

THÔNG BÁO

Về việc Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Kính gửi: Quý Cổ đông

Chủ tịch Hội đồng quản trị thông báo đến Quý cổ đông về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị GTVT Việt Nam – Vietravel.

1. Thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội:

Thời gian: 8 giờ 00 phút, ngày 17 tháng 05 năm 2025 (thứ bảy)

Địa điểm: Khách sạn Fleur de Lys Quy Nhơn, địa chỉ: 16 đường Nguyễn Huệ, phường Thị Nại, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

2. Nội dung chính của Đại hội:

Theo Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 được công bố thông tin trên website của Công ty từ ngày 22/04/2025.

3. Thành phần tham dự Đại hội:

- Tất cả cổ đông có tên trong danh sách cổ đông sở hữu cổ phần Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam – Vietravel tại ngày đăng ký cuối cùng 14/04/2025 và các trường hợp theo ủy quyền của cổ đông/nhóm cổ đông hợp lệ.

4. Thủ tục tham dự Đại hội:

- Cổ đông đến tham dự Đại hội vui lòng mang theo Thư mời và CMND/CCCD/giấy tờ tùy thân khác.

- Trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội, quý cổ đông vui lòng mang theo CMND/CCCD và Giấy ủy quyền bản gốc hợp lệ.

5. Tài liệu liên quan đến ĐHĐCĐ: vui lòng xem tại website của Công ty tại địa chỉ <https://www.vietravel.com/vn/thong-tin-co-dong.aspx>, từ ngày 22/04/2025.

6. Xác nhận tham dự hoặc ủy quyền tham dự: Để tiện việc sắp xếp và tổ chức, Quý cổ đông vui lòng xác nhận tham dự Đại hội qua điện thoại, email; gửi thư hoặc fax giấy ủy quyền dự họp ĐHĐCĐ đến Công ty trước 17 giờ ngày 12/05/2025 theo thông tin sau:

- Công ty cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam – Vietravel
- Địa chỉ: 190 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 028.3866.8999 – số nội bộ 1489 - Fax: 028.3829.9142
- Email: vtr-thongtin@vietravel.com



VIETNAM VALUE



WORLD TRAVEL AWARDS



TTG TRAVEL AWARDS



Lưu ý:

- Việc ủy quyền cho người đại diện tham dự họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản theo mẫu của Công ty Vietravel hoặc theo mẫu được Công ty Vietravel chấp thuận, có đóng dấu của tổ chức công chứng có thẩm quyền hoặc có đóng dấu thuộc dấu của Công ty Vietravel (đối với nhóm cổ đông cán bộ nhân viên tại các đơn vị trực thuộc). Đối với cổ đông là tổ chức thì có ký tên của đại diện theo pháp luật và đóng dấu của tổ chức. Cá nhân/tổ chức được ủy quyền đến dự họp vui lòng mang theo Giấy Ủy quyền để Công ty đối chiếu danh sách cổ đông.
- Các chi phí đi lại, ăn ở liên quan đến việc tham dự đại hội do cổ đông tự chi trả.
- Trường hợp có sự thay đổi về ủy quyền, thay đổi về đăng ký dự họp đề nghị quý cổ đông thông báo về Công ty trước 12 giờ ngày **12/05/2025**.

Thông báo này được công bố thông tin trên website của Công ty www.vietravel.com, mục thông tin cổ đông và phương tiện thông tin khác theo quy định và gửi đến các cổ đông.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKTNB;
- Lưu VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 
CHỦ TỊCH



NGUYỄN QUỐC KỲ



THƯ MỜI

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị GTVT Việt Nam – Vietravel kính mời:

Quý cổ đông:

Số CMND/CCCD/GPKD:

Địa chỉ: ...

Số cổ phần sở hữu:cổ phần

Đến tham dự: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Thời gian: 8 giờ 00 phút, ngày 17 tháng 5 năm 2025 (Thứ 7)

Địa điểm: Khách sạn Fleur de Lys Quy Nhơn, địa chỉ: 16 đường Nguyễn Huệ, phường Thị Nại, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Đối tượng tham dự: Các cổ đông có tên theo danh sách do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam lập ngày 14/04/2025.

Nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025:

Các đại biểu tham dự thảo luận và thông qua các nội dung theo Chương trình họp Đại hội được đăng tải trên website chính thức của Công ty từ ngày 22/04/2025.

(Link xem tài liệu họp: <https://www.vietravel.com/vn/thong-tin-co-dong.aspx>)

Trân trọng.

Lưu ý:

Quý cổ đông mang theo thư mời họp này, CMND/CCCD/Hộ chiếu, và giấy uỷ quyền họp lệ (theo mẫu Ủy quyền của Công ty khi đến tham dự đại hội)

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN QUỐC KỲ

STT: ...



VIETNAM VALUE



WORLD TRAVEL AWARDS



TTO TRAVEL AWARDS



Vietravel

CHƯƠNG TRÌNH HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

- Thời gian thực hiện: Thứ 7, ngày 17/5/2025
- Địa điểm thực hiện: Khách sạn Fleur de Lys Quy Nhơn, địa chỉ: 16 đường Nguyễn Huệ, phường Thị Nại, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

TT	Thời gian	Khai mạc đại hội – phần nghi thức
1	8g00 – 8g30	Đón tiếp, kiểm tra tư cách cổ đông
2	8g30 – 8g35	Giới thiệu thành phần tham dự
3	8g35 – 8g40	Đề cử danh sách: Ban kiểm tra tư cách Đại biểu, Ban Kiểm phiếu gồm: Lê Thị Tuyết Mai, Hồ Quốc Bình, Nguyễn Thế Hưng, Nguyễn Thị Minh Thi, Lê Văn Hùng, Nguyễn Phú Sơn, Hoàng Thị Dung. Cổ đông biểu quyết bằng thẻ biểu quyết
4	8g40 – 8g45	Đề cử thành phần: - Ban Chủ tọa gồm: Ông Nguyễn Quốc Kỳ, Ông Trần Đoàn Thế Duy, Ông Võ Quang Liên Kha, Bà Nguyễn Thị Lê Hương, Ông Lê Quốc Khánh. - Thư ký đại hội: Mai Thị Ngân, Nguyễn Minh Trí. Cổ đông biểu quyết bằng thẻ biểu quyết
5	8g45 – 8g50	Báo cáo kiểm tra tư cách Đại biểu, báo cáo tỷ lệ cổ đông tham dự đại hội.
6	8g50 – 9g05	- Phát biểu khai mạc Đại hội - Thông qua chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên 2025
		Phần nghị sự
7	9g05 – 9g15	- Thông qua quy chế tổ chức của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Đại hội cổ đông biểu quyết bằng thẻ biểu quyết
8	9g15 – 9g30	- Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2024, kế hoạch năm 2025 của Ban Điều hành. Đại hội cổ đông biểu quyết bằng phiếu biểu quyết.
9	9g30 – 9g40	- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024, Kế hoạch 2025 – định hướng đến năm 2030 Đại hội cổ đông biểu quyết bằng phiếu biểu quyết
10	9g40 – 9g50	- Báo cáo hoạt động của Ủy ban kiểm toán năm 2024.

		Đại hội cổ đông biểu quyết bằng phiếu biểu quyết.
11	9g50-10g10	- Tờ trình điều chỉnh tên viết đầy đủ của Công ty bằng tiếng Việt và Tiếng Anh Đại hội cổ đông biểu quyết bằng phiếu biểu quyết.
11	10g10-10g20	- Tờ trình về sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty - Tờ trình về sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; - Tờ trình về sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty. Đại hội cổ đông biểu quyết bằng phiếu biểu quyết.
12	10g20- 10h30	- Tờ trình về nhân sự của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024 -2029; Đại hội cổ đông biểu quyết bằng phiếu biểu quyết.
13	10g30- 11g00	- Tờ trình thông qua Báo cáo Tài chính 2024 đã được kiểm toán. - Tờ trình về phân phối lợi nhuận năm 2024. - Tờ trình về thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2024, kế hoạch năm 2025. - Tờ trình về việc chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024. - Tờ trình về việc xin tiếp tục thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ đã được ĐHĐCD năm 2024 thông qua và chưa được hoàn thành. - Tờ trình về lương, thù lao, tiền công của HĐQT năm 2024, kế hoạch 2025. Đại hội cổ đông biểu quyết bằng phiếu biểu quyết.
14	11g00-11g10	- Tờ trình về việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua các giao dịch phát sinh từ hoạt động hàng ngày của Công ty với các bên liên quan, các bên không liên quan và cổ đông của Công ty trong năm 2025. Đại hội cổ đông biểu quyết bằng phiếu biểu quyết.
14	11g10- 11g20	- Thông qua quy định bầu cử tại Đại hội năm 2025 và tiến hành bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024-2029 - Hướng dẫn bỏ phiếu
15	11g20- 11g30	Phát biểu, thảo luận, góp ý và trả lời thắc mắc của cổ đông
		Giải lao, Kiểm phiếu, công bố kết quả bầu cử, Bế mạc Đại hội
16	11g30- 11g45	- Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết/bầu cử. - Thành viên Hội đồng quản trị mới ra mắt
17	11g45- 11g55	Thông qua Biên bản họp ĐHĐCD thường niên năm 2025 Đại hội cổ đông biểu quyết bằng thẻ biểu quyết.
18	11g55- 12g00	Bế mạc ĐHĐCD thường niên năm 2025

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- 1 ĐHĐCĐ;
- 2 Thành viên HĐQT;
- 3 CBTT;
- 4 Lưu VP.HĐQT



NGUYỄN QUỐC KỶ



QUY CHẾ TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI
VIỆT NAM – VIETRAVEL

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam – Vietravel hiện hành;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về Quản trị công ty của Công ty Cổ phần Du lịch & Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel.

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức và điều hành cuộc họp ĐHDCĐ thường niên năm 2025 (gọi tắt là Đại hội) của Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam-Vietravel (Sau đây gọi là "Công ty").
2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông và các bên tham dự Đại hội; điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội và biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội.
3. Cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Mục tiêu

1. Đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch.
2. Tạo điều kiện thuận lợi để Đại hội diễn ra thành công và tuân thủ các quy định của pháp luật.

Điều 3. Hiệu lực áp dụng

Quy chế này có hiệu lực áp dụng kể từ ngày ký, trừ khi bị hủy bỏ hoặc thay thế bởi quyết định của Đại hội hoặc của cơ quan có thẩm quyền.

CHƯƠNG II
ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG, CÁC BÊN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 4. Điều kiện tham dự Đại hội

Cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng có quyền trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp Đại hội theo quy định của Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

Điều 5. Quyền của Cổ đông khi tham dự Đại hội

1. Cổ đông có quyền thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.
2. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể tham dự Đại hội theo một trong các hình thức sau đây:

2.1. Trực tiếp tham dự họp Đại hội.

2.2. Ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp Đại hội.

Việc ủy quyền cho người đại diện tham dự Đại hội phải được lập bằng văn bản theo mẫu của Công ty hoặc theo mẫu được Công ty chấp thuận, có đóng dấu của tổ chức công chứng có thẩm quyền hoặc có đóng dấu thuộc dấu của Công ty (đối với nhóm cổ đông cán bộ nhân viên tại các đơn vị trực thuộc). Đối với cổ đông là tổ chức thì có ký tên của đại diện theo pháp luật và đóng dấu của tổ chức. Cá nhân/tổ chức được ủy quyền đến dự họp vui lòng mang theo Giấy ủy quyền để Công ty đối chiếu danh sách cổ đông.

3. Được thông báo công khai nội dung, chương trình Đại hội.
4. Sau khi đăng ký tham dự họp Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông, mỗi cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông được nhận Thẻ biểu quyết (trong đó ghi số đăng ký, họ và tên cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền của cổ đông và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó).
5. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội.
6. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền của cổ đông đến dự Đại hội sau khi cuộc họp khai mạc có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội ngay sau khi đăng ký nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký. Hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm cộng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền của cổ đông đến muộn vào tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội để tính tỷ lệ thông qua các nội dung biểu quyết ở phần sau.
7. Thực hiện các quyền khác theo quy định của Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.
8. Cổ đông tham dự Đại hội có nghĩa vụ tuân thủ các quy định tại Quy chế này, sự điều hành của Ban chủ tọa và tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 6. Nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự Đại hội

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền của cổ đông đến dự Đại hội phải mang theo các giấy tờ sau:

1.1. Thư mời (nếu có);

1.2. Thẻ Căn Cước hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu pháp lý tương đương;

1.3. Văn bản ủy quyền tham dự Đại hội (nếu nhận ủy quyền);

a. Văn bản cử người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; hoặc

b. Văn bản uỷ quyền theo quy định của pháp luật về dân sự, trong đó nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Cổ đông chỉ được chính thức tham dự và biểu quyết tại Đại hội sau khi đã thực hiện các thủ tục đăng ký và chứng minh tư cách cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông là hợp lệ với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông.

2. Trường hợp cổ đông đã hủy/ chấm dứt việc ủy quyền cho đại diện được ủy quyền nhưng Công ty không nhận được thông báo bằng văn bản về việc hủy/ chấm dứt ủy quyền đó trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại thì cổ đông đó khi tham dự Đại hội không được nhận Thẻ biểu quyết tại Đại hội nếu đại diện được ủy quyền của cổ đông đã làm thủ tục nhận Thẻ biểu quyết.

3. Trong thời gian diễn ra Đại hội, cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông phải nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội, tuân thủ theo sự hướng dẫn, điều khiển của Chủ tọa, tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

4. Cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế này, nếu vi phạm thì tùy theo mức độ cụ thể Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điểm b Khoản 7 Điều 146 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14.

5. Trường hợp vì lý do cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông phải rời khỏi cuộc họp trước khi Đại hội biểu quyết thì cá nhân này có trách nhiệm liên hệ với Ban Kiểm phiếu để thông báo ý kiến của mình bằng văn bản về những vấn đề biểu quyết tại Đại hội.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn Chủ tịch

1. Đoàn Chủ tịch gồm một Chủ tọa và một số thành viên do Đại hội biểu quyết thông qua, có chức năng điều khiển Đại hội.

2. Chủ tọa Đại hội sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị đảm trách. Chủ tọa có quyền quyết định về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

3. Ban Chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số các Cổ đông tham dự họp Đại hội.

4. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường các trường hợp sau đây:
 - a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b. Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không đảm bảo cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - c. Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách Cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách Cổ đông có 07 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định và được giới thiệu với Đại hội, có các quyền và nghĩa vụ như sau:
 - a. Kiểm tra tư cách dự họp của các cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông dựa trên các tài liệu mà họ xuất trình: Thẻ căn cước hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu pháp lý tương đương; Thư mời họp; Văn bản ủy quyền tham dự Đại hội và các tài liệu khác kèm theo (nếu có).
 - b. Phát Thẻ biểu quyết/Phiếu biểu quyết, và tài liệu cho Cổ đông;
 - c. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách Cổ đông tham dự Đại hội.
2. Ban kiểm tra tư cách Cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của mình.
3. Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó, từ chối cấp Thẻ biểu quyết.

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

1. Chủ tọa đề cử Ban kiểm phiếu để Đại hội bầu. Các thành viên trong Ban Kiểm phiếu phải đáp ứng điều kiện quy định tại Quy chế nội bộ về Quản trị của công ty.
2. Ban kiểm phiếu có các quyền và nghĩa vụ như sau:
 - a. Hướng dẫn Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông cách sử dụng Thẻ biểu quyết, Thẻ bầu cử;
 - b. Thu lại Thẻ biểu quyết sau khi kết thúc Đại hội;
 - c. Thông báo, hướng dẫn Quy chế bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát;
 - d. Tiến hành kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát;
 - e. Báo cáo kết quả biểu quyết, kết quả kiểm phiếu (Biên bản kiểm phiếu bầu cử) trước Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

3. Ban kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của Tổ thư ký

1. Tổ Thư ký gồm 01 Tổ trưởng và 01 thành viên do Chủ tọa đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua.
2. Ban Thư ký Đại hội thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa như: ghi chép Biên bản về diễn biến cuộc họp Đại hội, phản ánh trung thực, chính xác, đầy đủ nội dung Đại hội trong Biên bản và Nghị quyết Đại hội; trình bày trước Đại hội về Biên bản và Nghị quyết Đại hội.
3. Ban Thư ký Đại hội có quyền lập một bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban trong việc ghi chép diễn biến cuộc họp, các nội dung câu hỏi, ý kiến chất vấn của cổ đông và trả lời.

CHƯƠNG III

TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 11. Điều kiện và cách thức tiến hành Đại hội

1. Mỗi Cổ đông khi tới tham dự Đại hội phải xuất trình Căn cước hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu, bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (trường hợp Cổ đông tổ chức), Giấy ủy quyền (trường hợp ủy quyền) cho Ban kiểm tra tư cách Cổ đông.
2. Cuộc họp Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết. Sau khi kiểm tra tư cách hợp lệ của Cổ đông dự họp, Ban kiểm tra tư cách cổ đông thông báo số lượng cổ đông tham dự, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà các cổ đông đại diện và tỷ lệ tham dự để Đại hội có thể tiến hành theo quy định.
3. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội. Việc biểu quyết thông qua từng nội dung trong Đại hội được thực hiện theo thể lệ biểu quyết và thông qua các quyết định tại Đại hội

Điều 12. Nội quy của Đại hội

Cổ đông và các bên tham dự Đại hội được yêu cầu:

- a. Ăn mặc lịch sự.
- b. Tuân thủ sắp xếp của Ban tổ chức và sự điều hành của Ban Chủ tọa.
- c. Không hút thuốc lá (trừ các khu vực được phép); tắt chuông điện thoại di động; không nói chuyện riêng; không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội.

Điều 13. Chương trình, nội dung làm việc của Đại hội

1. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chỉ tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
2. Trường hợp thay đổi chương trình họp so với nội dung đã thông báo và công bố trên trang web của Công ty, các thay đổi phải được Đại hội thông qua.

Điều 14. Thảo luận và chất vấn tại Đại hội

1. Căn cứ vào số lượng cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông tham dự và thời lượng cho phép của Đại hội, Chủ tọa Đại hội có thể lựa chọn phương pháp điều khiển cuộc họp hợp lý nhất. Cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội phát biểu ý kiến thảo luận, chất vấn bằng cách giơ tay đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội hoặc điền vào Phiếu câu hỏi gửi cho Ban Chủ tọa. Trong cùng một thời điểm chỉ có một cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông được quyền phát biểu. Trường hợp nhiều cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông có ý kiến cùng lúc thì Chủ tọa sẽ mời tuân tự từng cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông trình bày ý kiến của mình.
2. Cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với chương trình Đại hội đã thông qua. Nội dung ý kiến đề xuất của cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông không được vi phạm pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn của doanh nghiệp. Chủ tọa Đại hội có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.
3. Đối với những vấn đề được chất vấn, Ban Chủ tọa có quyền trả lời ngay cho cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông hoặc ghi nhận ý kiến của cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông để HĐQT TCTHK trong phạm vi thẩm quyền của mình trả lời bằng văn bản cho cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi kết thúc Đại hội.

Điều 15. Cách thức biểu quyết tại Đại hội

1. Nguyên tắc biểu quyết:

- a. Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung của Đại hội đều phải được Đại hội thảo luận công khai và tiến hành biểu quyết công khai bằng Thẻ biểu quyết đồng thời với việc đánh dấu "X" vào nội dung tương ứng trong Phiếu biểu quyết.
- b. Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được Công ty in và gửi trực tiếp cho cổ đông khi thực hiện thủ tục kiểm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội.
- c. Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có thể được mã hoá các thông tin để phục vụ cho việc kiểm phiếu bằng phần mềm máy tính.
- d. Mỗi cổ đông được cấp 01 bộ thẻ Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã cổ đông, họ và tên, số lượng phiếu biểu quyết sở hữu, số lượng phiếu biểu quyết nhận ủy quyền và tổng số phiếu biểu quyết đại diện.
- e. Cổ đông biểu quyết trực tiếp tại Đại hội bằng việc giơ Thẻ biểu quyết và thực hiện đồng thời việc đánh dấu "X" vào ô tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến đối với từng nội dung đã biểu quyết tương ứng trong Phiếu biểu quyết do Ban Kiểm Phiếu phát cho cổ đông thực hiện và ký tên.
- f. Trường hợp cổ đông đến dự họp sau khi việc biểu quyết kết thúc, cổ đông đó vẫn được đăng ký tham dự và biểu quyết với những vấn đề phát sinh ngay sau khi đăng ký, nhưng

không được phép tham gia biểu quyết đối với những vấn đề đã được biểu quyết xong. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã thông qua không bị ảnh hưởng.

2. Cách thức biểu quyết

a. Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết:

- Cổ đông biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết để thông qua các nội dung Đại hội cho từng nội dung. Đối với từng vấn đề cụ thể cần biểu quyết, Đoàn Chủ tịch sẽ hỏi ý kiến cổ đông theo trình tự: Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến. Cổ đông cho ý kiến với mỗi vấn đề bằng cách giơ Thẻ biểu quyết theo sự điều hành của Đoàn Chủ tịch.
- Cách thức ghi nhận ý kiến của cổ đông bằng Thẻ biểu quyết như sau:
 - Mặt trước của Thẻ biểu quyết (có đầy đủ thông tin về mã cổ đông, họ và tên, số lượng phiếu biểu quyết sở hữu, số lượng phiếu biểu quyết nhận ủy quyền và tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện) được giơ cao, hướng về phía Đoàn Chủ tịch.
 - Trường hợp cổ đông không giơ Thẻ biểu quyết lần nào của một vấn đề thì được xem như Không ý kiến vấn đề đó.
 - Trường hợp cổ đông giơ Thẻ biểu quyết từ 02 lần trở lên của một vấn đề thì lần giơ thẻ cuối cùng sẽ được ghi nhận là ý kiến biểu quyết về vấn đề đó.
- Các nội dung biểu quyết với hình thức giơ Thẻ biểu quyết được thông qua khi đa số cổ đông có ý kiến biểu quyết “Tán thành”.

b. Biểu quyết bằng phương thức điền vào Phiếu biểu quyết:

- Đối với các Báo cáo và Tờ trình đã được cổ đông thông qua bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết, cổ đông vẫn phải thực hiện đồng thời việc biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết có chữ ký của cổ đông để Công ty lưu trữ kết quả biểu quyết về các vấn đề nêu trên. Mỗi nội dung trên Phiếu biểu quyết có 03 ô để cổ đông lựa chọn ý kiến biểu quyết bao gồm:
 - Ô biểu quyết “Tán thành”;
 - Ô biểu quyết “Không tán thành”;
 - Ô biểu quyết “Không có ý kiến”.
- Cổ đông ghi nhận ý kiến biểu quyết của mình bằng cách đánh dấu “X” vào ô biểu quyết, ký và ghi rõ họ tên sau đó nộp cho Ban Kiểm phiếu. Trường hợp, đánh dấu sai thì cổ đông gạch bỏ đề ngang lên phần đánh dấu sai, ký lại vào bên phải lựa chọn đã sửa lại (không tẩy xóa, sửa chữa trên phần đánh dấu sai).
- Nếu cổ đông bỏ phiếu trắng cho một hoặc một số nội dung biểu quyết thì phần biểu quyết nội dung đó được coi là không hợp lệ. Trường hợp cổ đông đánh dấu từ 02 lựa chọn trở lên thì phần biểu quyết nội dung đó được coi là không hợp lệ.
- Phiếu biểu quyết chỉ được coi là hợp lệ khi:
 - Phiếu biểu quyết do Công ty phát hành;
 - Phiếu biểu quyết có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên của cổ đông;

- Phiếu biểu quyết còn nguyên vẹn, không tẩy xóa, sửa chữa hay rách;
- Trên mỗi tờ phiếu biểu quyết, có thể có nhiều nội dung biểu quyết. Nội dung biểu quyết được coi là hợp lệ khi cổ đông đánh dấu chọn một trong ba ô: “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến”. Nội dung biểu quyết được coi là không hợp lệ khi cổ đông không đánh dấu vào ô biểu quyết nào hoặc đánh dấu vào nhiều hơn một ô biểu quyết đối với cùng một nội dung biểu quyết. Trường hợp tờ phiếu biểu quyết hợp lệ nhưng có một hoặc một số nội dung biểu quyết không hợp lệ thì các nội dung hợp lệ còn lại vẫn được tính vào kết quả biểu quyết đối với nội dung hợp lệ đó.
- Phiếu biểu quyết không hợp lệ:
 - Phiếu không theo mẫu in sẵn của Công ty phát ra;
 - Phiếu không có đầy đủ chữ ký và không ghi rõ họ tên của cổ đông;
 - Phiếu biểu quyết không còn nguyên vẹn, tẩy xóa, sửa chữa hay rách;
 - Phiếu biểu quyết có tất cả các nội dung biểu quyết không hợp lệ;
 - Sau khi hoàn thành tất cả các nội dung cần biểu quyết, cổ đông gửi Phiếu biểu quyết về cho Ban tổ chức theo sự hướng dẫn của Ban Kiểm phiếu.

3. Kết quả biểu quyết:

- Trong mọi trường hợp, Tổ kiểm phiếu phải căn cứ vào ý chí biểu quyết của cổ đông trong Phiếu biểu quyết mà cổ đông đã thực hiện biểu quyết và nộp về cho Ban Kiểm phiếu để tính làm kết quả biểu quyết của cổ đông tại Đại hội.
- Kết quả biểu quyết phải được Ban Kiểm phiếu công bố công khai tại Đại hội sau khi hoàn thành việc kiểm phiếu.

Điều 16. Cách thức bầu cử tại Đại hội

Nội dung quy định về bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Công ty sẽ được thực hiện theo Quy chế Bầu cử.

Điều 17. Thông qua Nghị quyết của Đại hội

1. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi có đủ các điều kiện sau đây:
 - a. Nghị quyết của Đại hội được thông qua nếu được số Cổ đông sở hữu trên **50%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1.b, khoản 2, khoản 3 Điều này và khoản 1 Điều 17 Điều lệ Công ty;
 - b. Nghị quyết của Đại hội liên quan đến việc thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh; Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; Tổ chức lại, giải thể Công ty; Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng **hoặc lớn hơn 50%** tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty được thông qua nếu được số Cổ đông đại diện cho ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các Cổ đông dự họp tán thành.

cả các Cổ đông dự họp tán thành.

- c. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì Nghị quyết của Đại hội được thông qua nếu được số Cổ đông **sở hữu trên 50%** tổng số phiếu biểu quyết tán thành.
2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
3. Các Nghị quyết của Đại hội được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua Nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.
4. Nghị quyết của Đại hội phải được thông báo đến Cổ đông có quyền dự họp Đại hội trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày Nghị quyết được thông qua. Việc gửi Nghị quyết có thể được thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.

Điều 18. Biên bản và Nghị quyết Đại hội

1. Việc thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội căn cứ vào kết quả biểu quyết đối với từng nội dung và/hoặc theo kết quả bầu cử được nêu tại Quy chế bầu cử Quy chế này và quy định tại Điều lệ Công ty.
2. Diễn tiến Đại hội được ghi chép bằng biên bản và/hoặc theo hình thức hợp pháp khác. Biên bản được lập bằng tiếng Việt với đầy đủ nội dung theo quy định và được đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty. Biên bản Đại hội phải hoàn thành và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Biên bản và Nghị quyết của Đại hội, phụ lục danh sách Cổ đông dự họp và tài liệu liên quan phải được lưu giữ tại Công ty.
3. Đoàn Chủ tịch và Tổ thư ký liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực của nội dung Biên bản Đại hội.

CHƯƠNG IV

CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

Điều 19. Trường hợp tổ chức họp Đại hội không thành


1. Trường hợp cuộc họp Đại hội lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 10 Quy chế này thì cuộc họp Đại hội lần thứ hai phải được thực hiện trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định tổ chức cuộc họp Đại hội lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội lần thứ hai được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện **ít nhất 33%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp Đại hội lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì cuộc họp Đại hội lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định tổ chức cuộc họp Đại hội lần thứ hai. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các Cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông lần thứ nhất.

CHƯƠNG V

ĐIỀU KHOẢN CHUNG


Điều 20. Điều khoản chung

1. Quy chế này gồm 5 Chương, 20 Điều, được thông qua ngày 22 tháng 04 năm 2025.
2. Chủ tọa chịu trách nhiệm điều hành Đại hội theo Quy chế này
3. Cổ đông và những người tham dự họp Đại hội có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 

CHỦ TỊCH




NGUYỄN QUỐC KỲ

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2024 & KẾ HOẠCH NĂM 2025

1. Tổng quan thị trường du lịch năm 2024

- Năm 2024 chứng kiến sự phục hồi mạnh mẽ của ngành du lịch toàn cầu sau đại dịch. Theo Hội đồng Du lịch & Lữ hành Thế giới (WTTC), du lịch toàn cầu đóng góp khoảng 10% GDP thế giới, tương đương 11.100 tỷ USD, tăng 12,1% so với năm 2023 và vượt 7,5% so với kỷ lục trước đại dịch năm 2019. Du lịch đã trở thành một phần chi tiêu thiết yếu trong ngân sách của người dân. Nhiều quốc gia ghi nhận doanh thu du lịch tăng trưởng hai chữ số khi nhu cầu du lịch bùng nổ trở lại.
- Tại Việt Nam, du lịch khởi sắc vượt dự báo. Năm 2024, Việt Nam đón 17,5 triệu lượt khách quốc tế, tăng 39,5% so với năm 2023, đạt 98% so với mức trước dịch năm 2019. Khách nội địa đạt khoảng 110 triệu lượt, tiếp tục là trụ cột chính. Ngành du lịch Việt Nam phục hồi nhanh đã giúp quốc gia nhận nhiều danh hiệu uy tín năm 2024 (như “Điểm đến hàng đầu châu Á” do World Travel Awards bình chọn).
- Thị trường quốc tế chính: Du khách từ Đông Bắc Á (Hàn Quốc đạt 4,5 triệu lượt – chiếm 26% khách quốc tế, Trung Quốc 3,7 triệu – 21% thị phần) tiếp tục dẫn đầu nhờ nối lại đường bay và chính sách visa thuận lợi. Các thị trường ASEAN (Thái Lan, Singapore, Malaysia) và Ấn Độ tăng trưởng mạnh. Khách từ châu Âu, Úc, Mỹ cũng phục hồi ổn định nhờ chiến dịch quảng bá và đường bay mới.
- Du lịch nội địa: Nhu cầu du lịch trong nước duy trì ở mức cao với 110 triệu lượt khách. Khách Việt ưu tiên các điểm đến biển đảo và di sản quen thuộc (Đà Nẵng, Nha Trang, Phú Quốc, Quy Nhơn, Huế, Hội An...) kết hợp khám phá điểm mới lạ. Du lịch sinh thái và cộng đồng tại miền núi phía Bắc (Sa Pa, Hà Giang) và Tây Nguyên (Đà Lạt, Buôn Ma Thuột) thu hút giới trẻ và gia đình. Xu hướng tự lái xe và du lịch theo nhóm nhỏ nở rộ nhờ hạ tầng giao thông (cao tốc) phát triển.
- Du lịch outbound: Người Việt Nam đi du lịch nước ngoài tăng trưởng bùng nổ. Năm 2024 có hơn 11 triệu lượt người Việt du lịch nước ngoài, gần gấp đôi năm 2023, cho thấy phân khúc outbound phục hồi mạnh mẽ. Các điểm đến phổ biến vẫn là châu Á (Trung Quốc >4,5 triệu lượt, Thái Lan >1,1 triệu, Nhật Bản 0,62 triệu, Hàn Quốc 0,51 triệu, Singapore 0,4 triệu, Đài Loan 0,37 triệu, Malaysia 0,39 triệu). Du lịch châu Âu đón 250 ngàn lượt khách Việt, trong khi Mỹ khoảng 130 ngàn lượt. Người Việt hiện ưa chuộng tour nước ngoài kết hợp thăm thân và khám phá trải nghiệm mới, với mức chi tiêu bình quân cao hơn trước.
- Xu hướng tiêu dùng & công nghệ: Cách thức mua sắm dịch vụ du lịch thay đổi rõ rệt. Theo khảo sát Xu hướng tiêu dùng 2024 của Vietnam Report, tỷ lệ khách đặt dịch vụ du lịch qua

ứng dụng/OTA (Traveloka, Booking, Agoda, Vietravel app...) đã tăng từ 31,4% năm 2023 lên 71,4% năm 2024, trở thành kênh được ưa chuộng nhất. Khách hàng đánh giá cao tính tiện lợi, khả năng so sánh giá & đánh giá và khuyến mãi hấp dẫn trên nền tảng số. Thanh toán điện tử (ví điện tử, thẻ, QR) trở nên phổ biến, giúp giao dịch nhanh chóng, an toàn.

- Du lịch xanh & bền vững: Du khách ngày càng quan tâm đến môi trường và cộng đồng. Nhiều người ưu tiên dịch vụ giám phát thải, bù đắp carbon, chọn khách sạn và tour "xanh" (dùng năng lượng tái tạo, hạn chế rác thải nhựa, gắn với bảo tồn thiên nhiên). Du lịch cộng đồng và trải nghiệm văn hóa bản địa nở rộ, vừa mang lại trải nghiệm độc đáo cho du khách vừa phát triển kinh tế bền vững cho địa phương.
- Dịch vụ cao cấp & cá nhân hóa: Tầng lớp trung lưu tăng nhanh thúc đẩy du lịch cao cấp. Nhiều khách sẵn sàng chi tiêu nhiều hơn cho dịch vụ sang trọng, độc đáo (nhà hàng Michelin, resort 5*, chuyên cơ, du thuyền...). Xu hướng "chi tiêu cao, kỳ nghỉ ngắn" đang thịnh hành: thay vì nghỉ dài ngày, du khách có xu hướng đi nghỉ ngắn nhưng tận hưởng dịch vụ cao cấp. Các công ty dữ liệu ứng dụng Big Data & AI để cá nhân hóa hành trình theo sở thích và ngân sách từng khách, tạo trải nghiệm linh hoạt, sâu sắc hơn.
- Du lịch nhóm nhỏ & gia đình: Hậu đại dịch, nhiều người tránh tour đoàn lớn mà chuyển sang nhóm nhỏ, chú trọng trải nghiệm riêng tư. Gia đình và nhóm bạn bè có xu hướng thuê villa, homestay nguyên căn hoặc thiết kế tour riêng thay vì đi tour ghép đông người. Loại hình du lịch kết hợp chăm sóc sức khỏe (wellness tourism: yoga retreat, spa, thiền) thu hút khách trung niên và cao tuổi. Nhóm hưu trí gia tăng nhu cầu du lịch thư giãn, chậm rãi, phù hợp sức khỏe.
- Thách thức chung: Bên cạnh xu hướng tích cực, ngành du lịch vẫn đối mặt một số thách thức toàn cầu: lạm phát khiến chi phí vé máy bay, khách sạn tăng cao; giá nhiên liệu biến động; thiếu hụt nhân lực du lịch; và bất ổn địa chính trị (xung đột khu vực) có thể ảnh hưởng lựa chọn điểm đến. Biến đổi khí hậu cũng tác động đến kế hoạch du lịch của du khách (hiện tượng thời tiết cực đoan làm gián đoạn hoặc thay đổi mùa vụ du lịch).

Kết luận: Năm 2024 là nền tảng vững chắc để du lịch Việt Nam bứt phá trong giai đoạn 2025–2030. Đa phục hồi mạnh mẽ trên tất cả các phân khúc (inbound, nội địa, outbound) và sự thích ứng nhanh với xu hướng mới (số hóa, xanh, trải nghiệm) tạo tiền đề để các doanh nghiệp du lịch, trong đó có Vietravel, vươn lên chiếm lĩnh thị trường trong những năm tới.

2. Kết quả hoạt động kinh doanh Vietravel năm 2024

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	% cùng kỳ
1	Lượt khách	lượt	901.189	123%
2	Doanh thu thuần	tỷ đồng	6.735	113%
3	Lãi gộp	tỷ đồng	565	100%
4	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	tỷ đồng	56	56%
5	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	35	44%

2.1 Quy mô và tăng trưởng

Năm 2024, Vietravel phục vụ 901.189 lượt khách, tăng 23% so với cùng kỳ 2023 (vượt mức trước dịch 2019). Doanh thu thuần đạt 6.735 tỷ đồng, tăng 13% so với 2023. Đây là mức doanh thu mạnh mẽ của Công ty từ trước tới nay, phản ánh hiệu quả phục hồi kinh doanh hậu đại dịch. Lãi gộp cải thiện khả quan; tuy nhiên do chi phí tài chính và đầu tư lớn, lợi nhuận ròng còn khiêm tốn. Dòng tiền kinh doanh dương trở lại, thoát dần áp lực âm dòng tiền nhờ tăng trưởng doanh thu và quản lý chi phí.

2.2 Thành tựu nổi bật 2024

Vietravel tiếp tục giữ vững vị thế công ty lữ hành hàng đầu Việt Nam. Công ty được ghi nhận qua nhiều giải thưởng trong nước và quốc tế về chất lượng dịch vụ và thương hiệu. Một số điểm nhấn trong năm:

- Phục hồi nhanh: Tốc độ phục hồi doanh thu và lượng khách của Vietravel nhanh bằng giai đoạn trước dịch, vượt trội so với nhiều đơn vị cùng ngành.
- Dẫn đầu thị trường: Vietravel vẫn là đơn vị số 1 mảng lữ hành tại Việt Nam, được cơ quan quản lý đánh giá cao. Thương hiệu Vietravel duy trì uy tín về chất lượng và dịch vụ đa dạng, giá cả cạnh tranh.
- Mở rộng mạng lưới: Công ty mở thêm 6 văn phòng trong nước và 2 văn phòng ở nước ngoài (An Độ, tái khởi động văn phòng Thái Lan) trong năm 2024, mở rộng độ phủ thị trường. Đây là bước đi chiến lược để khai thác thị trường quốc tế cả inbound lẫn outbound.
- Kinh doanh Inbound khởi sắc: Mảng khách quốc tế đến (Inbound) có nhiều tín hiệu khả quan. Vietravel đã đón và phục vụ thành công nhiều đoàn khách quốc tế lớn như đoàn khách từ An Độ trên 4.500 khách, các đoàn khách từ 200 – 400 khách..., tạo tiếng vang về khả năng tổ chức và chất lượng dịch vụ, góp phần nâng tầm thương hiệu trên thị trường quốc tế.
- Hoàn thành sớm chỉ tiêu: Bất chấp khó khăn chung, một số đơn vị thành viên của Vietravel hoàn thành vượt kế hoạch năm 2024 trước thời hạn. Tiêu biểu: Chi nhánh Nghệ An hoàn thành 100% kế hoạch vào tháng 9; Khối Khách đoàn (GIT), Chi nhánh Đà Nẵng, Huế, Cà Mau hoàn thành kế hoạch từ tháng 11. Điều này cho thấy nỗ lực điều hành linh hoạt và hiệu quả tại các đơn vị.
- Hợp lực hệ sinh thái: Vietravel đã phát huy sức mạnh hợp tác hiệu quả nội bộ giữa các mảng lữ hành – hàng không – vé máy bay. Sự phối hợp giữa Vietravel (lữ hành), Vietravel Airlines (hàng không), WorldTrans (vé & vận chuyển) và Beevent (tổ chức sự kiện) giúp tối ưu nguồn lực và tạo gói sản phẩm cạnh tranh (tour trọn gói kèm vé máy bay, dịch vụ vận chuyển đồng bộ). Nhiều sản phẩm tour kết hợp chuyến bay thẳng của Vietravel Airlines tạo lợi thế khác biệt.
- Chất lượng và quy trình: Tháng 6/2024, Vietravel đạt chứng nhận Hệ thống Quản lý Chất lượng ISO 9001:2015 trong lĩnh vực du lịch lữ hành. Đây là minh chứng cho cam kết chất lượng dịch vụ và quy trình quản trị chuyên nghiệp, đồng thời tạo niềm tin cho khách hàng và đối tác.
- Quan hệ đối tác: Công ty xây dựng quan hệ tốt với các cơ quan quản lý địa phương qua việc ký kết các biên bản hợp tác phát triển du lịch. Sự hỗ trợ từ địa phương giúp Vietravel thuận lợi hơn trong đưa khách đến địa phương và tổ chức sự kiện/tour tại địa bàn.
- Nguồn nhân lực: Vietravel chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực sau đại dịch. Nhiều chương trình đào tạo & tái đào tạo được triển khai, kết hợp tuyển dụng nhân sự trẻ có kỹ năng số. Một bộ phận nhân viên năng động đã được đề bạt vào vị trí quản lý nhằm thời luống tư duy mới, thích ứng nhanh với thị trường.

2.3 Tồn tại và thách thức 2024

Bên cạnh những kết quả tích cực, Ban Điều hành cũng nhìn nhận một số tồn tại, hạn chế cần khắc phục:

- Áp lực tài chính: Công ty chịu áp lực lớn từ sau dịch do biến động của thị trường lớn trong giai đoạn 2022–2023. Chi phí tài chính (lãi vay) cao và công nợ với đối tác tạo gánh nặng, trong khi lợi nhuận từ kinh doanh lữ hành chưa bù đắp kịp. Dù dòng tiền được cải thiện đáng kể, tuy nhiên việc cân đối dòng tiền vẫn là thách thức.
- Cơ cấu doanh thu chưa đa dạng: Hiện nay, phần lớn doanh thu đến từ thị trường trong nước. Doanh thu từ thị trường ngoài Việt Nam (khách inbound quốc tế, hoạt động văn phòng nước ngoài) còn chiếm tỷ trọng thấp. Sự phụ thuộc vào thị trường nội địa (đặc biệt ở Hà Nội, TP.HCM và Đông Nam Bộ) có thể rủi ro nếu thị trường này biến động.
- Hiệu quả một số đơn vị chưa cao: Một số chi nhánh, công ty thành viên hoạt động kém hiệu quả, thu không đủ bù chi, thị phần địa phương thấp. Nguyên nhân đến từ năng lực điều hành hạn chế và chưa thích ứng nhanh với biến động thị trường. Một số lãnh đạo đơn vị chậm đổi mới tư duy, điều hành thụ động, chưa sát với thị trường.
- Cơ cấu tổ chức chưa tinh gọn: Công tác tái cấu trúc tổ chức kinh doanh chưa theo kịp yêu cầu thị trường. Một số đơn vị chủ trọng mở rộng nhân sự nhưng chưa tối ưu bộ máy, dẫn đến hiệu suất thấp. Thiếu linh hoạt trong mô hình kinh doanh, chậm thay đổi khiến bỏ lỡ cơ hội ở phân khúc mới nổi.
- Chiến lược sản phẩm hạn chế: Danh mục sản phẩm du lịch của Công ty chưa đa dạng tương xứng với nhu cầu thị trường. Thiếu sản phẩm chuyên biệt cho một số phân khúc (khách cao cấp, khách giới trẻ, khách chủ đạo từng khu vực, khách khách sạn đặc thù). Chưa có nhiều sản phẩm độc quyền, đột phá để tạo lợi thế so với đối thủ.
- Chuyển đổi số chậm: Mặc dù đã đề ra định hướng đẩy mạnh bán hàng online, việc chuyển đổi số trong nội bộ diễn ra chưa đồng đều. Hệ thống bán hàng trực tuyến (OTA, website, ứng dụng) chậm triển khai, các hệ thống CNTT rời rạc gây khó khăn trong kết nối và quản trị dữ liệu tập trung. Tỷ trọng doanh thu qua kênh số năm 2024 còn thấp so với tiềm năng thị trường số.
- Quản trị nhân sự: Công tác tuyển dụng, đào tạo và đánh giá nhân sự chưa toàn diện. Chưa có cơ chế sàng lọc hiệu quả – vẫn còn nhân sự chưa đáp ứng yêu cầu nhưng chậm thay thế. Chính sách đãi ngộ gắn với hiệu quả chưa hấp dẫn để thu hút và giữ chân nhân tài trong bối cảnh cạnh tranh nhân lực chất lượng cao (đặc biệt về công nghệ, marketing số).
- Marketing tại địa phương yếu: Hoạt động marketing & xây dựng thương hiệu tại các chi nhánh phụ thuộc nhiều vào trụ sở chính. Nhiều đơn vị địa phương chưa chủ động, linh hoạt trong xúc tiến bán hàng – còn thụ động chờ chỉ đạo hoặc khoán cho nhân viên cấp dưới thực hiện đơn lẻ. Sự thiếu gắn kết trong chiến dịch marketing tổng thể dẫn đến hiệu quả chưa cao ở một số thị trường địa phương.

Đánh giá chung: Vietravel đã vượt qua năm 2024 với kết quả kinh doanh đầy tích cực, tiếp tục củng cố vị thế dẫn đầu. Công ty phục hồi nhanh, đạt và vượt các mục tiêu quan trọng, đồng thời tích lũy kinh nghiệm quý báu trong quản trị rủi ro thời hậu Covid. Tuy nhiên, những hạn chế nội tại cần được nhìn nhận nghiêm túc. Ban Điều hành xác định năm 2025 là thời điểm tái cơ cấu và đổi mới mạnh mẽ để giải quyết triệt để các tồn tại, tạo nền móng vững chắc cho giai đoạn tăng trưởng tiếp theo.

3. Kế hoạch kinh doanh năm 2025

3.1 Bối cảnh thị trường

Bước sang năm 2025, ngành du lịch thế giới tiếp tục đà phục hồi nhưng đồng thời xuất hiện một số yếu tố mới. Toàn ngành dự kiến tăng trưởng tích cực nhờ nhu cầu du lịch duy trì ở mức cao, tuy nhiên cần thích ứng với biến động kinh tế và hành vi tiêu dùng trong kỷ nguyên mới.

- Kinh tế vĩ mô: Dự báo kinh tế toàn cầu tăng trưởng chậm lại, nhưng du lịch được dự báo vẫn là điểm sáng. Lạm phát trong ngành du lịch có dấu hiệu hạ nhiệt dần, giá vé máy bay và khách sạn tăng chậm lại so với 2024. Nhu cầu du lịch vẫn bền vững do người dân coi trọng trải nghiệm. Các hãng lữ hành và hãng không đã thích nghi, tối ưu chi phí để giữ giá cạnh tranh.
- Chính sách & kết nối: Nhiều quốc gia tiếp tục mở cửa visa tối đa để hút khách (mở rộng danh sách miễn visa, cấp e-visa nhanh). Đường bay quốc tế tăng tần suất và mở mới (đặc biệt tại châu Á), tạo thuận lợi cho luồng khách. Khu vực ASEAN đẩy mạnh liên kết du lịch nội khối, kỳ vọng lượng khách xuyên biên giới tăng trưởng mạnh nhờ cơ sở hạ tầng và chính sách visa chung thuận lợi.
- Tầng lớp trung lưu châu Á bùng nổ: Khu vực châu Á – Thái Bình Dương có tầng lớp trung lưu tăng nhanh, đặc biệt ở các nền kinh tế lớn (Trung Quốc, Ấn Độ, Đông Nam Á). Nhóm khách này sẵn sàng chi nhiều hơn cho du lịch để khẳng định phong cách sống. Theo khảo sát của Marriott International, du khách châu Á thịnh hành xu hướng nghỉ dưỡng ngắn ngày cao cấp; họ chọn các điểm đến trong khu vực cho kỳ nghỉ 3 ngày hoặc 2 tuần thay vì đi xa. Các điểm đến hàng đầu khu vực năm 2025 vẫn là Úc, Nhật Bản, Hong Kong, Singapore, Thái Lan, Malaysia, Trung Quốc, v.v. Du lịch xa xỉ và dịch vụ VIP (chuyên cơ, xe sang, dịch vụ concierge cá nhân...) sẽ phát triển mạnh tại châu Á.
- Xu hướng khách Việt: Tại Việt Nam, tầng lớp trung lưu thành thị cũng hình thành xu hướng tiêu dùng du lịch mới. Nhiều khách Việt sẵn sàng trả phí cao để trải nghiệm dịch vụ hạng sang trong thời gian ngắn thay vì đi dài ngày tiết kiệm. Chẳng hạn, họ chọn nghỉ 2-3 đêm cuối tuần tại resort 5 sao gần nhà thay vì chuyển đi dài ngày, tốn kém. Du lịch tự túc và nhóm nhỏ vẫn được ưa chuộng để cá nhân hóa trải nghiệm. Ngày càng nhiều du khách Việt chọn tự lái xe cho hành trình nội địa hoặc gần, tăng tính chủ động và khám phá sâu.

3.2 Xu hướng năm 2025

Nhìn chung, xu hướng 2025 cho thấy du lịch tiếp tục đổi mới sâu sắc dưới tác động của công nghệ và nhu cầu trải nghiệm cá nhân:

- Chuyển đổi số bùng nổ: Công nghệ sẽ ngày càng tích hợp chặt chẽ vào trải nghiệm du lịch. Thực tế ảo (VR), thực tế tăng cường (AR) cho phép khách tham quan thử điểm đến từ xa. Trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ doanh nghiệp du lịch phân tích dữ liệu lớn (Big Data) để dự đoán nhu cầu & cá nhân hóa dịch vụ. Siêu ứng dụng du lịch (Travel Super-app) hứa hẹn phổ biến, tích hợp tất cả dịch vụ (đặt vé, khách sạn, điểm tham quan, thanh toán, hướng dẫn viên, v.v.) trên một nền tảng duy nhất. OTA (Online Travel Agency) sẽ vẫn là kênh chính để khách đặt dịch vụ lữ hành, với mức độ tiện lợi và ưu đãi ngày càng cao.
- Du lịch xanh, an toàn: Du khách hậu Covid chú trọng yếu tố an toàn, sức khỏe. Các sản phẩm du lịch gắn với thiên nhiên, không gian mở được yêu thích. Wellness tourism (du lịch

chăm sóc sức khỏe, thiền, yoga, detox) lên ngôi khi khách tìm cách hồi phục sức khỏe tinh thần. Du lịch bền vững trở thành yêu cầu – khách sẵn sàng trả thêm cho doanh nghiệp có cam kết bảo vệ môi trường và đóng góp cộng đồng.

- Trải nghiệm độc đáo: Khách du lịch năm 2025 không chỉ tham quan thông thường mà muốn “sống trải nghiệm”. Những sản phẩm như ở cùng dân bản địa, tham gia hoạt động văn hóa (học nấu món địa phương, làm nông, thủ công truyền thống) hấp dẫn du khách thích tìm hiểu chiều sâu văn hóa. Tour theo chủ đề đặc biệt (du lịch mạo hiểm, nhiếp ảnh, ẩm thực) thu hút nhóm đam mê riêng.
- Phân hóa đối tượng khách: Gen Z & Millennials tiếp tục dẫn đầu xu hướng du lịch tự túc, sẵn ưu đãi online và chia sẻ trải nghiệm qua mạng xã hội, trở thành kênh quảng bá tự nhiên. Khách cao tuổi tăng nhanh, yêu cầu dịch vụ chuyên biệt (tour chậm rãi, chăm sóc y tế đi kèm). Khách công vụ kết hợp nghỉ dưỡng (bleisure) phổ biến khi nhiều người tranh thủ thêm vài ngày nghỉ sau chuyến công tác để du lịch.
- Nhóm khách outbound: Với việc nhiều nước khôi phục chính sách visa thuận lợi và các hãng bay mở đường bay thẳng, dự kiến lượng khách Việt du lịch nước ngoài sẽ tiếp tục tăng ở mức hai con số trong 2025. Khách tập trung vào các điểm đến quen thuộc trong khu vực châu Á (dễ đi, chi phí hợp lý). Phân khúc free-and-easy (tự túc) tăng trưởng mạnh nhờ các OTA quốc tế tiện dụng. Đồng thời, phân khúc cao cấp (khách thu nhập cao) đi tour thiết kế riêng, nghỉ dưỡng dài ngày ở châu Âu, Bắc Mỹ sẽ sôi động hơn so với giai đoạn trước.
- Hạ tầng du lịch phát triển: Năm 2025, hàng loạt khách sạn, resort cao cấp mới dự kiến khai trương tại các điểm du lịch trọng điểm (đặc biệt ven biển miền Trung, Phú Quốc, Hạ Long...). Nhiều sân bay, đường cao tốc hoàn thành giúp kết nối vùng sâu vùng xa, rút ngắn thời gian di chuyển. Hạ tầng cải thiện sẽ kích thích mở thêm sản phẩm tour mới và tăng trải nghiệm hài lòng cho du khách.
- Xúc tiến và quảng bá: Việt Nam và các nước trong khu vực đều tăng cường quảng bá du lịch. Nhiều chiến dịch marketing quốc gia được triển khai, nhấn mạnh vào di sản văn hóa, thiên nhiên và hình ảnh điểm đến an toàn, mến khách. Sự hiện diện tại các hội chợ du lịch quốc tế (ITB Berlin, WTM London, v.v.) được đẩy mạnh để thu hút đối tác và du khách.

Dự báo ngành du lịch Việt Nam 2025: Trên cơ sở kết quả 2024, ngành du lịch đặt mục tiêu tăng trưởng cao hơn năm 2025. Theo Tổng cục Du lịch, Việt Nam phấn đấu đón 22–23 triệu lượt khách quốc tế năm 2025 (tăng 30% so với 2024, lần đầu vượt mốc năm 2019). Khách nội địa dự kiến đạt 115 triệu lượt (+5% so 2024). Tổng thu từ khách du lịch năm 2025 kỳ vọng xấp xỉ 1.000 nghìn tỷ đồng (khoảng 40 tỷ USD), nhờ đóng góp lớn từ cả quốc tế lẫn nội địa. Đây sẽ là mức cao kỷ lục, khẳng định vị thế của du lịch Việt Nam trong khu vực. Ngành du lịch bước vào giai đoạn 2025–2030 với mục tiêu phát triển bền vững, nâng tầm chất lượng dịch vụ và đa dạng sản phẩm, hướng tới đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn đúng nghĩa.

3.3 Mục tiêu và chỉ tiêu kinh doanh Vietravel năm 2025

3.3.1 Mục tiêu

- Bước vào giai đoạn phát triển mới Vietravel với tầm nhìn và sứ mệnh trở thành “**GIÁ TRỊ SỐNG**”. Trên nền tảng những thay đổi của thị trường, những tiến bộ của khoa học công nghệ... Công ty đề ra kế hoạch kinh doanh 2025 với tinh thần “**Tăng tốc – Đột phá – Hiệu quả**”:

- **Mục tiêu tổng quát:** Tăng trưởng quy mô và nâng cao hiệu quả. Cụ thể, Công ty đặt mục tiêu mở rộng thị phần nội địa, tăng mạnh doanh thu inbound (quốc tế đến) và phát triển kênh bán online. Đồng thời tiếp tục kiểm soát chi phí, củng cố ổn định tài chính, hướng đến tăng trưởng lợi nhuận vững chắc.

3.3.2 Chỉ tiêu chính năm 2025

- Lượt khách phục vụ: **1.183.700 lượt** (tăng 31% so với 2024). Trong đó, khách du lịch nội địa và outbound khoảng 950.000 lượt, khách inbound (quốc tế vào Việt Nam qua Vietravel) khoảng 233.000 lượt, phản ánh trọng tâm mở rộng thị trường quốc tế.
- Doanh thu thuần: **9.549 tỷ đồng** (tương đương ~400 triệu USD, tăng 42% so với thực hiện 2024). Tăng trưởng doanh thu dự kiến đến từ việc khôi phục hoàn toàn công suất hoạt động lưu hành, tăng doanh thu vé máy bay và các mảng dịch vụ mới.
- Lãi gộp: 813 tỷ đồng, cải thiện biên lợi nhuận nhờ tăng tỷ trọng sản phẩm có hiệu suất cao và tối ưu chi phí giá vốn.
- Lợi nhuận trước thuế: Phần đầu đạt mức 50 tỷ đồng.
- Cơ cấu doanh thu: Tăng tỷ trọng doanh thu từ kênh online lên 12 - 15% doanh thu FIT (khách lẻ) và inbound; doanh thu từ thị trường quốc tế (khách inbound + hoạt động chi nhánh nước ngoài) đạt ít nhất 10% tổng doanh thu (tăng từ mức ~5% của 2024).

4. Định hướng hoạt động và giải pháp trọng tâm năm 2025

Để đạt được mục tiêu trên, Ban Điều hành đã đề ra các định hướng chiến lược và giải pháp chủ yếu cho năm 2025 như sau:

- **Ưu tiên mở rộng quy mô kinh doanh & thị phần:** Toàn bộ hoạt động Công ty sẽ xoay quanh hai trụ cột Kinh doanh và Tài chính. Trong đó, trước tiên tập trung mở rộng quy mô doanh thu – thu hút dòng tiền lớn hơn từ thị trường. Vietravel sẽ mở rộng lĩnh vực kinh doanh mới (sản phẩm, dịch vụ bổ trợ) để tạo nguồn thu đa dạng. Song song, tối ưu hóa chi phí vận hành và tài chính nhằm cải thiện biên lợi nhuận.
- **Củng cố tài chính:** Năm 2025, áp lực tài chính do đầu tư Hãng hàng không Vietravel Airlines dự kiến giảm đáng kể (hãng bay dần đi vào ổn định, kế hoạch tham gia vốn của các nhà đầu tư...). Do đó, Công ty sẽ tập trung nguồn lực tài chính cho hệ thống sản phẩm dịch vụ lưu hành. Chính sách mua trước – sản lượng lớn – giá tốt được áp dụng triệt để để có giá vốn cạnh tranh (ví dụ: đặt trước dịch vụ lưu trú, vận chuyển với số lượng lớn để được giá ưu đãi). Đồng thời, phần đầu giảm nợ vay, tận dụng dòng tiền tăng thêm để trả nợ và giảm chi phí lãi vay.
- **Tăng cường kênh bán và mạng lưới phân phối:** Vietravel định hướng chiếm lĩnh thị trường, thị phần thông qua củng cố và mở rộng mạng lưới bán hàng trong và ngoài nước. Cụ thể:
 - Thị trường nội địa: Đồng hành cùng việc bố trí sát nhập các tỉnh thành của Đảng và Chính phủ, Công ty sẽ tiếp tục cơ cấu lại, bố trí các khu vực kinh doanh, mở thêm văn phòng, chi nhánh tại các khu vực, tỉnh thành tiềm năng chưa có sự hiện diện hoặc thị phần thấp. Phủ kín mạng lưới tại các địa bàn trọng yếu để “Khách hàng ở đâu, Vietravel ở đó”. Đặc biệt tập trung mở rộng mạng lưới khu vực miền Bắc (Hà Nội và các tỉnh phụ cận) và miền Trung, nơi dự địa khách hàng lớn.
 - Thị trường quốc tế: Đầu tư mạnh cho mảng Inbound và văn phòng nước ngoài (VPNN). Thiết lập thêm mạng kinh doanh quốc tế thông qua các văn phòng đại diện ở nước ngoài

tại các thị trường nguồn khách lớn (dự kiến như Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, châu Âu, Úc, Mỹ, Trung Đông...). Mục tiêu không chỉ đón khách vào Việt Nam mà còn tổ chức tour outbound cho khách tại nước sở tại (tăng doanh thu hai chiều). Các văn phòng này sẽ hoạt động đa chức năng (bán tour Việt Nam cho khách sở tại, bán tour outbound cho người Việt tại đó, liên kết cung cấp dịch vụ tại chỗ...).

- **Kênh đối tác & liên kết:** Chủ động nghiên cứu liên kết, M&A tại một số thị trường du lịch lớn để nhanh chóng có hiện diện (ví dụ: xem xét liên doanh hoặc mua lại công ty du lịch tại EU, Dubai, Nhật, Hàn...). Phát triển mạng lưới đại lý bán tour và cộng tác viên bán hàng khắp các vùng miền (kể cả hợp tác với đại lý du lịch online).
- **Cơ cấu và nâng cao hiệu quả đơn vị kinh doanh:** Tiến hành cải tổ quyết liệt những đơn vị kinh doanh thua lỗ hoặc kém hiệu quả:
 - **Thay đổi lãnh đạo:** Mạnh dạn thay thế người đứng đầu đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ, không đủ năng lực thích ứng thị trường. Bổ nhiệm cán bộ trẻ có năng lực, quyết tâm và tư duy đổi mới.
 - **Tái cơ cấu hoạt động:** Rà soát quy trình kinh doanh tại các đơn vị để tái cấu trúc cho hợp lý. Thu hẹp hoặc tạm dừng mảng kinh doanh không hiệu quả, tập trung nguồn lực cho mảng có tiềm năng. Cắt giảm chi phí cố định (văn phòng, nhân sự dư thừa...) để đảm bảo thu bù chi.
 - **Xây dựng KPI cụ thể:** Phân bổ chỉ tiêu kinh doanh rõ ràng đến từng đơn vị, từng bộ phận. Áp dụng hệ thống đánh giá xếp hạng định kỳ (5 nhóm xếp hạng đơn vị dựa trên doanh số, thị phần, lợi nhuận...). Đơn vị nào không đạt tiến độ sẽ có biện pháp xử lý (hỗ trợ bổ sung hoặc thay nhân sự đứng đầu, sáp nhập...).
- **Tái cấu trúc tổ chức theo hướng thị trường:** Tổ chức lại phương thức kinh doanh theo mô hình chuyên sâu theo phân khúc khách hàng.
 - **Mảng khách lẻ (FIT):** Thành lập Trung tâm FIT trong đó Thị trường nội địa: tập trung chỉ tiêu số lượng khách. Thị trường outbound: tập trung chỉ tiêu doanh thu. Triển khai nguyên tắc “Một thị trường – một hệ thống – đa điểm tiếp cận”: Khách hàng ở địa phương có thể tiếp cận dịch vụ Vietravel qua nhiều điểm chạm thuận tiện. Mở rộng khai thác thêm tệp khách hàng cao cấp và giới trẻ.
 - **Mảng khách đoàn (GIT):** Tái cơ cấu Trung tâm Khách đoàn theo hướng chuyên sâu ngành nghề và địa lý. Tổ chức các nhóm bán hàng chuyên đề (super sales) theo từng khối khách hàng doanh nghiệp lớn và theo khu vực. Đồng thời, xây dựng cơ chế lương thưởng linh hoạt theo hiệu quả cho đội ngũ kinh doanh GIT để thúc đẩy doanh số.
 - **Mảng Inbound (khách quốc tế đến):** Nâng tầm Inbound thành trụ cột kinh doanh thứ 3 của Vietravel (sau FIT và GIT). Mục tiêu năm 2025, Inbound đóng góp ít nhất 5% tổng doanh thu. Tập trung phát triển khách Inbound kênh B2B: hợp tác với các công ty lữ hành nước ngoài, hãng du lịch trực tuyến quốc tế để đưa khách đến Việt Nam. Đặt đại diện kinh doanh tại thị trường nguồn: cử nhân sự hoặc thuê đại diện tại Trung Quốc, Ấn Độ, Hàn Quốc, Nhật Bản... để tiếp cận khách B2B hiệu quả. Phát triển kênh B2C đa ngôn ngữ: Xây dựng nhanh nền tảng website/ứng dụng đa ngôn ngữ (Anh, Hoa, Hàn, Nhật, Pháp...) phục vụ khách lẻ quốc tế muốn tự đặt tour Vietravel.

- Văn phòng nước ngoài (Outbound office): Tái định vị vai trò các văn phòng Vietravel tại nước ngoài. Mỗi văn phòng sẽ hoạt động với đầy đủ chức năng: vừa bán tour cho người Việt tại địa bàn (outbound), vừa khai thác khách sò tại đi tour Việt Nam (inbound), đồng thời tổ chức tour nội địa tại nước đó nếu có nhu cầu (như điều hành đoàn khách MICE từ Việt Nam sang). Mục tiêu là tạo mạng lưới bán hàng ngoài Việt Nam thống nhất: các văn phòng liên kết hỗ trợ nhau, trao đổi khách hai chiều, tạo thành hệ sinh thái bán hàng toàn cầu của Vietravel.
- **Đột phá kênh bán trực tuyến (OTA):** Đầu tư tương xứng cho công nghệ bán hàng. Năm 2025, Vietravel xác định chuyển đổi số là điểm đột phá trọng tâm. Công ty tập trung nguồn lực tài chính và nhân sự để đầu tư triển khai nhanh nền tảng OTA “Travel.com.vn” (hoặc ứng dụng Vietravel) đi vào hoạt động hiệu quả:
 - Mục tiêu đặt ra: đến cuối 2025, trên 30% doanh thu mảng FIT đến từ kênh online (so với dưới 10% hiện nay). Để đạt được, Công ty sẽ nâng cấp toàn diện website và ứng dụng di động với giao diện thân thiện, tốc độ tải nhanh, tích hợp đầy đủ tính năng (đặt vé máy bay, khách sạn, tour, combo, thanh toán online...).
 - Hỗ trợ đa ngôn ngữ & đa tiền tệ trên nền tảng số để phục vụ cả khách quốc tế, kiều bào.
 - Đa dạng phương thức thanh toán (thẻ tín dụng, ví điện tử, QR Pay, trả góp...) nhằm tạo sự tiện lợi cho khách hàng sò.
 - Marketing cho OTA: Chạy chiến dịch quảng bá tương xứng cho kênh online (Google Ads, Facebook, TikTok...) nhắm tới khách hàng trẻ, dần văn phòng có thói quen mua sắm online. Đồng thời tối ưu SEO cho website Vietravel, xây dựng nội dung số (blog du lịch, video trải nghiệm) để thu hút traffic tự nhiên.
 - Kết nối OTA với hệ sinh thái đối tác: Tích hợp API với các nền tảng dịch vụ khác (hãng hàng không, khách sạn, cổng thanh toán) để mở rộng nguồn cung sản phẩm và tối ưu giá.
- **Nâng cao chất lượng nhân sự & văn hóa hiệu suất:** Con người là yếu tố quyết định thành bại của kế hoạch 2025, do đó Vietravel đặc biệt chú trọng:
 - Đánh giá và tái đào tạo: Tiến hành đánh giá lại năng lực toàn bộ đội ngũ quản lý và nhân viên. Xác định những cá nhân có tiềm năng để đào tạo chuyên sâu, bổ nhiệm vào vị trí phù hợp. Ngược lại, mạnh dạn điều chuyển hoặc thay thế những nhân sự không đáp ứng yêu cầu công việc mới.
 - Đảm bảo 100% nhân sự tiếp cận khách hàng trực tiếp như nhân viên sales, nhân viên tư vấn, hướng dẫn viên được đào tạo về các kỹ năng chuyên môn về nghiệp vụ và giao tiếp ứng xử, 100% nhân viên toàn công ty tham gia các khóa đào tạo về ứng dụng hệ thống trong công việc...
 - Thu hút nhân tài: Xây dựng chính sách đãi ngộ cạnh tranh dựa trên hiệu quả kinh doanh. Thực hiện trả lương, thưởng theo KPI rõ ràng, tạo động lực cho nhân viên kinh doanh vượt chỉ tiêu. Đối với nhân sự giỏi (đặc biệt lĩnh vực công nghệ, marketing số, phát triển sản phẩm...) áp dụng chế độ thưởng đặc biệt gắn với kết quả (thưởng dự án, thưởng ý tưởng sáng tạo thành công) để giữ chân những nhân sự giỏi thông qua quỹ đầu tư nguồn nhân lực.
 - Mở rộng hợp tác nhân lực: Phát triển mạng lưới cộng tác viên bán hàng rộng khắp: hợp tác với hướng dẫn viên tự do, KOL du lịch, blogger, thậm chí nhân viên ngân hàng, bảo

hiểm có tập khách hàng để giới thiệu sản phẩm Vietravel (có hoa hồng). Cõi đây là kênh bán trợ hiệu quả cao với chi phí cố định thấp.

- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp đổi mới: Khuyến khích tinh thần dám nghĩ dám làm, dám thay đổi trong toàn thể cán bộ nhân viên. Xây dựng văn hóa hiệu suất cao: khen thưởng xứng đáng những tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc; đồng thời có chế tài rõ ràng với trường hợp trì trệ, không hoàn thành nhiệm vụ. Tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, tất cả vì mục tiêu chung đưa Vietravel phát triển.
- **Tinh thần khởi nghiệp lại – Bứt phá khỏi vùng an toàn:** Ban lãnh đạo nhấn mạnh năm 2025 là khởi đầu cho giai đoạn phát triển mới 2025–2035. Toàn Công ty, từng cá nhân, từng đơn vị phải sẵn sàng bước ra khỏi vùng an toàn, thay đổi nhận thức, đổi mới sáng tạo để tạo nên bứt phá mới, tận dụng cơ hội thị trường để vươn lên tầm cao mới.

5. Vietravel Chiến lược 2025 – 2035

Nhìn xa hơn năm 2025, Công ty đã xây dựng chiến lược dài hạn 2025 - 2035 với tầm nhìn và mục tiêu rõ ràng. Chiến lược này định hướng mọi hoạt động của Vietravel trong thập kỷ tới, nhằm đưa Công ty trở thành một doanh nghiệp du lịch hàng đầu khu vực, trở thành **GIÁ TRỊ SỐNG** cho xã hội với các trọng tâm chiến lược gồm:

- **Trở thành doanh nghiệp “Xanh – Số – Liên kết”:** Vietravel hướng tới mô hình doanh nghiệp xanh, số hóa toàn diện và liên kết chặt chẽ hệ sinh thái.
- **“Xanh”** nghĩa là phát triển bền vững, thân thiện môi trường, tiên phong trong các sáng kiến du lịch xanh (giảm thiểu phát thải, bảo tồn văn hóa và thiên nhiên trong hoạt động kinh doanh...). Dự kiến số lượng chai nhựa dự kiến cắt giảm (1/2 tổng lượng khách): 600.000 chai tương đương 97.2 tấn CO₂. Số cây dự kiến trồng thêm (trích quỹ từ giá tour: 1 người/1 cây): 1.2 triệu cây, tương đương 2.400 tấn CO₂ trong năm đầu tiên cây thân gỗ nhỏ cao khoảng 1 mét. Tổng CO₂: 2,497.2 tấn. Lâm trôn: 2,500 tấn CO₂. Tổng tín chỉ Carbon quy đổi tương đương: 2,500 tín chỉ Carbon.
- **“Số”** nghĩa là lấy công nghệ số làm nền tảng ở mọi khâu: từ quản trị vận hành đến trải nghiệm khách hàng (OTA), trở thành công ty du lịch dữ liệu (data-driven) và công nghệ cao tận dụng dữ liệu lớn (big data), trí tuệ nhân tạo (AI), và các công cụ phân tích để định hướng chiến lược và vận hành.
- **“Liên kết”** nghĩa là xây dựng hệ sinh thái dịch vụ đa ngành liên kết, trong đó Vietravel là hạt nhân, phối hợp chặt chẽ với các đối tác chiến lược (hàng không, khách sạn, vận chuyển, ngân hàng, bảo hiểm, công nghệ...) để cung cấp chuỗi dịch vụ khép kín và gia tăng giá trị cho khách hàng. Mô hình doanh nghiệp xanh – số – liên kết sẽ tạo lợi thế cạnh tranh dài hạn cho Vietravel trong bối cảnh mới.
- **Lấy chuyển đổi số làm đột phá trọng tâm:** Chuyển đổi số không chỉ là dự án ngắn hạn mà sẽ là xuyên suốt thập kỷ 2025–2035 của Vietravel. Công ty xác định công nghệ số là động lực chính thúc đẩy tăng trưởng và đổi mới dịch vụ. Chiến lược bao gồm: Đầu tư xây dựng siêu ứng dụng du lịch Vietravel mạnh mẽ, trở thành OTA hàng đầu Đông Nam Á; ứng dụng AI và phân tích dữ liệu lớn từ trung tâm dữ liệu (data center) để hiểu khách hàng sâu sắc, từ đó cá nhân hóa sản phẩm và marketing chính xác; tự động hóa các quy trình vận hành để tăng hiệu suất (ứng dụng ERP, hệ thống quản trị thông minh). Mục tiêu đến 2030,

phần lớn doanh thu của Vietravel sẽ đến từ kênh số chiếm tỷ lệ trên 70%, cho phép Công ty mở rộng quy mô nhanh chóng mà không phụ thuộc tương ứng vào tăng nhân lực. Chuyển đổi số cũng giúp Vietravel vươn ra quốc tế dễ dàng hơn, phục vụ khách hàng toàn cầu 24/7 và tích hợp được với mạng lưới đối tác quốc tế.

- **Định hướng “thay đổi tư duy – thay đổi cấu trúc – tạo đột phá kết quả”:** Đây là kim chỉ nam trong quản trị của Vietravel giai đoạn mới. Thay đổi tư duy: mọi cấp lãnh đạo và nhân viên cần có tư duy mới, sẵn sàng học hỏi cái mới, chấp nhận thay đổi cách làm truyền thống. Xây dựng tư duy lấy khách hàng làm trung tâm, điều hành tập trung, tư duy số hóa và tinh gọn. Thay đổi cấu trúc: liên tục tái cấu trúc tổ chức để thích nghi thị trường – một cơ cấu linh hoạt, xóa bỏ silo từ các bộ phận, phòng ban, hướng đến các nhóm dự án liên phòng ban nhanh nhẹn. Cơ cấu Công ty sẽ chuyển dịch dần sang cấu trúc nền tảng (platform), nơi các đơn vị kinh doanh, các đối tác có thể kết nối trên nền tảng chung do Vietravel điều phối. Đột phá kết quả: với tư duy và cấu trúc đổi mới, mục tiêu cuối cùng là tạo ra kết quả kinh doanh bứt phá: doanh thu, lợi nhuận tăng trưởng theo cấp số nhân, thị phần mở rộng nhanh, thương hiệu thăng hạng khu vực. Vietravel đặt quyết tâm mỗi giai đoạn 3-5 năm sẽ nhảy vọt lên nấc thang phát triển mới.
- **Mục tiêu 2035 – Top doanh nghiệp du lịch hàng đầu châu Á:** Tầm nhìn đến năm 2035, Vietravel đặt mục tiêu trở thành doanh nghiệp du lịch hàng đầu châu Á với quy mô và tầm ảnh hưởng tương xứng. Cụ thể, phấn đấu đạt doanh thu trên 1 tỷ USD vào năm 2030 (tương đương ~24.000 tỷ VND theo giá hiện tại), nằm trong nhóm những công ty lữ hành lớn nhất khu vực về doanh số và lượng khách phục vụ. Để đạt được, Vietravel sẽ phát triển theo mô hình “OTA mạnh + hệ sinh thái liên kết đa ngành”:
 - OTA mạnh: Xây dựng Vietravel thành một Online Travel Agency hàng đầu khu vực, có thị phần trực tuyến lớn không chỉ ở Việt Nam mà vươn ra Đông Nam Á và châu Á. Ứng dụng Vietravel sẽ nằm trong top ứng dụng du lịch được tải và sử dụng nhiều nhất, trở thành “siêu ứng dụng du lịch” cung cấp mọi dịch vụ cho du khách (từ đặt dịch vụ, tư vấn AI, đến chia sẻ mạng xã hội du lịch).
 - Hệ sinh thái đa ngành: Vietravel không chỉ là công ty lữ hành truyền thống mà sẽ phát triển thành một tập đoàn du lịch dịch vụ tích hợp. Hệ sinh thái của Vietravel năm 2035 bao gồm: Liên kết các hãng hàng không (Vietravel Airlines, khác) vươn tầm khu vực, công ty vận chuyển mặt đất, chuỗi khách sạn/resort liên kết, công ty tổ chức sự kiện MICE (Beevent), công ty công nghệ du lịch (TripU...), công ty dịch vụ hỗ trợ hàng không..., và nhiều đối tác chiến lược khác. Các mảng kinh doanh này liên kết chặt chẽ, hỗ trợ nhau cùng phát triển dưới sự điều phối chiến lược của Vietravel, tạo thành hệ sinh thái dịch vụ du lịch trọn gói. Khi khách hàng nghĩ đến du lịch, dù là nhu cầu gì (tham quan, vé máy bay, khách sạn, hội nghị, du học kết hợp du lịch...), họ đều có thể tìm thấy giải pháp toàn diện trong hệ sinh thái Vietravel.
 - Thương hiệu toàn cầu: Mục tiêu đi kèm là xây dựng Vietravel trở thành thương hiệu du lịch Việt Nam mang tầm quốc tế. Đến 2030, Thương hiệu Vietravel sẽ được du khách quốc tế nhận biết rộng rãi như một biểu tượng của chất lượng và sáng tạo trong du lịch châu Á. Công ty hướng tới việc đoạt các giải thưởng du lịch tầm cỡ thế giới, và có mặt trong các bảng xếp hạng thương hiệu du lịch uy tín toàn cầu.

Tóm lại, giai đoạn 2025–2035 Vietravel sẽ chuyển mình mạnh mẽ, từ một công ty lữ hành truyền thống thành một tập đoàn du lịch hiện đại, bền vững và tầm cỡ châu lục. Với định hướng chiến lược rõ ràng “xanh – số – liên kết” và khát vọng dẫn đầu châu Á, Vietravel cam kết nỗ lực không ngừng để đem lại giá trị bền vững cho cổ đông, nhân viên, khách hàng và cộng đồng trở thành một **GIÁ TRỊ SỐNG** cho xã hội. Chiến lược này khi được triển khai đồng bộ sẽ giúp Vietravel hiện thực hóa tầm nhìn 2035, đóng góp chung vào sự phát triển vượt bậc của ngành du lịch Việt Nam trên trường quốc tế.

TỔNG GIÁM ĐỐC


TRẦN ĐOÀN THẾ DUY

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Vietravel

I. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ BỐI CẢNH NGÀNH DU LỊCH NĂM 2024

- Năm 2024 chứng kiến sự phục hồi mạnh mẽ của ngành du lịch toàn cầu sau đại dịch COVID-19. Tại Việt Nam, Chính phủ tiếp tục triển khai các chính sách thúc đẩy du lịch như miễn visa, mở rộng các đường bay quốc tế, hỗ trợ doanh nghiệp lữ hành... Đây là điều kiện thuận lợi giúp Vietravel đẩy mạnh hoạt động kinh doanh trong và ngoài nước.
- Bên cạnh đó, xu hướng du lịch tự chọn (Free & Easy), du lịch kết hợp công việc (Bleisure) và du lịch bền vững tiếp tục gia tăng, đòi hỏi doanh nghiệp du lịch phải thích nghi, đổi mới sản phẩm và phương thức phục vụ khách hàng.
- Trong bối cảnh đó, với sự nỗ lực của toàn thể Cán bộ nhân viên đã đưa Vietravel đạt được những thành tựu đáng nhớ trong năm 2024.

Dưới đây là những hoạt động, nhiệm vụ cụ thể của Hội đồng quản trị trong năm 2024.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ĐƯỢC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 GIAO

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCD) thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam – Vietravel được tổ chức vào ngày 11/05/2024. Theo đó, Đại hội đồng cổ đông đã giao Hội đồng quản trị (HĐQT) triển khai Nghị quyết ĐHĐCD thường niên năm 2024, kết quả như sau:

1. Về kết quả hoạt động kinh doanh

- *Kế hoạch kinh doanh năm 2024:*

- Doanh thu: 6.921.000.000.000 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 68 tỷ đồng

- *Về kết quả thực hiện kinh doanh năm 2024:*

- Doanh thu: 6.735.000.000.000 tỷ VNĐ (đạt 97 % so với kế hoạch)
- Lợi nhuận trước thuế: 56 tỷ VNĐ (đạt 82 % so với kế hoạch)

2. Về sửa đổi bổ sung Điều lệ và các Quy chế đã được ĐHĐCD 2024 thông qua.

- Bổ sung, điều chỉnh Điều lệ của Công ty: Hoàn tất ban hành triển khai và công bố thông tin vào ngày 13/05/2024

- Sửa đổi và ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty: Hoàn tất ban hành triển khai và công bố thông tin vào ngày 13/05/2024

- Sửa đổi và ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty: hoàn tất ban hành triển khai và công bố thông tin ngày 13/05/2024

3. Thực hiện chi lương, thù lao và chế độ của Hội đồng quản trị

- Thực hiện chi trả thù lao Hội đồng quản trị năm 2024

• Kế hoạch: 4.850.000.000 đồng

• Đã chi: 5.138.062.885 đồng (chi vượt 288.062.885 đồng so với kế hoạch năm 2024)

4. Về việc triển khai kế hoạch phát hành cổ phiếu của Công ty

- Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024, Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua các phương án phát hành cổ phiếu với tổng số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành là 40.121.545 cổ phiếu, bao gồm 3 phương án phát hành: phát hành cho cổ đông hiện hữu, phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động và phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu theo Tờ trình 168-TTr/HDQT – VP ngày 11/05/2024.

+ Ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua các phương án phát hành, Hội đồng quản trị đã tiến hành các công việc cần thiết, lập hồ sơ và nộp xin đăng ký phát hành tại Ủy ban chứng khoán Nhà nước đối với Phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành là: 28.658.247 cổ phiếu. Vì một số lý do khách quan trong việc thẩm duyệt hồ sơ phát hành qua và cung cấp các hồ sơ để đáp ứng điều kiện phát hành theo quy định của UBCKNN, đến nay hồ sơ đã đến giai đoạn hoàn tất khâu thẩm duyệt, ngày 14/04/2025 UBCKNN đã ra thông báo cập nhật số liệu báo cáo tài chính kế toán Quý 1/2025 vào Bản Cáo Bạch để làm cơ sở cho UBCK cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán thêm ra công chúng. Hiện Công ty đã nộp 6 bản cáo bạch có số liệu tài chính đến Quý 1/2025 cùng báo cáo tài chính Quý 1/2025 cho UBCK. Ngay sau khi được UBCKNN cấp giấy chứng nhận phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục thực hiện các công việc cần thiết khác để hoàn tất phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và sẽ báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại Đại hội tiếp theo.

+ Đối với việc phát hành cổ phiếu đợt 2 (phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động và phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu). Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận cho phép Công ty được tiếp tục thực hiện ngay sau khi kết thúc việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của Công ty và báo cáo kết quả cho Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp tiếp theo.

- Cũng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024, Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông phương án chào bán trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ tại thị trường trong nước. Tuy nhiên do Công ty chưa hoàn tất xong các phương án phát hành cổ phiếu đã nêu trên, vậy nên năm 2024 Công ty chưa thực hiện nội dung này.

5. Về việc triển khai hủy 55.743 cổ phiếu Công ty mua lại của người lao động từ giai đoạn sau khi Luật chứng khoán 2019 có hiệu lực và phải thực hiện giảm vốn điều lệ tương ứng với mệnh giá 10.000 đồng/CP.

- Trong năm 2024 Công ty đã thực hiện hủy 55.743 cổ phiếu và giảm vốn điều lệ tương ứng với số cổ phiếu được hủy theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2024 vì đây là cổ phiếu được mua lại từ người lao động sau năm 2020 và phải thực hiện giảm vốn theo quy định của Luật Chứng khoán hiện hành.

6. Về việc chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty

- Hội đồng quản trị đã có quyết định chọn Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam – Thành viên Tập đoàn PKF Quốc tế kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024. Đây là công ty kiểm toán có trong danh sách các công ty kiểm toán được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2024.

III. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã tổ chức đầy đủ các cuộc họp định kỳ theo tháng, quý, năm và bất thường theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty nhằm đề ra các kế hoạch, chiến lược, biện pháp nhằm hoàn thành các nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao phó cũng như theo đúng quyền hạn và trách nhiệm của Hội đồng quản trị công ty.

1. Về việc tổ chức cuộc họp của Hội đồng quản trị và ban hành các văn bản của HĐQT

- Trong năm 2024 HĐQT đã ban hành 465 văn bản, trong đó: Có 35 Biên bản, 35 Nghị quyết, 11 Trích Nghị quyết, 04 Quy chế, 03 Báo cáo, 52 CBTT, 90 Quyết định, 34 Công văn, 26 Thông báo và 175 văn bản khác.

2. Về công tác Tổ chức - Nhân sự của Công ty

- Về tổ chức, trong năm 2024, Hội đồng quản trị cũng đã có các quyết định thực hiện tái cấu trúc và thành lập mới một số đơn vị, phòng ban:

+ Thực hiện tái cấu trúc Văn Phòng HĐQT, Ban Sản phẩm Dịch vụ

+ Thành lập Công ty liên doanh tại Ấn độ, Vietravel sở hữu 51% vốn điều lệ: Công ty Viet India Travel Private Limited

+ Tiếp tục đổi tên một số Chi nhánh trực thuộc Công ty theo tên gọi của Tỉnh Thành:

✓ Chi nhánh Vietravel Nha Trang đổi tên thành Vietravel Chi nhánh Khánh Hòa

✓ Chi nhánh Vietravel Rạch Giá đổi tên thành Vietravel Chi nhánh Kiên Giang

✓ Chi nhánh Vietravel Quy Nhơn đổi tên thành Vietravel Chi nhánh Bình Định

+ Thành lập các chi nhánh và địa điểm kinh doanh mới như:

✓ Chi nhánh Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị GTVT Việt Nam - Vietravel - Trung tâm Caravan

+ Ngoài ra, Công ty còn thành lập thêm các Văn phòng bán lẻ để mở rộng thị trường như:

✓ Thành lập Phòng đăng ký Du lịch Phan Rang (CN Nha Trang).

✓ Thành lập Phòng đăng ký Du lịch Tuy Hòa (CN Quy Nhơn)

✓ Thành lập Phòng đăng ký Du lịch Bắc Ninh (CN Hà Nội)

✓ Thành lập Phòng đăng ký Du lịch Nam Định (CN Hà Nội)

+ Giải thể công ty: Công ty TNHH MTV Đầu tư và Phát triển Vietravel (đã giải thể 08/01/2025), vì đã thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Vietravel

- Về công tác nhân sự, trong năm Hội đồng quản trị đã có một số quyết định liên quan đến việc bổ nhiệm lại lãnh đạo cấp cao và bổ nhiệm lãnh đạo cấp trung nhằm bổ sung đủ nguồn lực cho hoạt động kinh doanh của Công ty trong giai đoạn mới. Trong đó có 43 quyết định bổ nhiệm mới/kiêm nhiệm/điều chuyển vị trí và 10 quyết định bổ nhiệm lại đối với lãnh đạo cấp trung ở các vị trí Giám đốc và Phó Giám đốc các đơn vị kinh doanh và nghiệp vụ chuyên môn.

3. Về thực hiện công bố thông tin

Trong năm 2024, Công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin của Công ty đại chúng theo quy định của pháp luật. Trong đó đã thực hiện công bố thông tin các sự kiện quan trọng sau:

- ✓ Báo cáo quản trị Công ty 06 tháng và năm 2024
- ✓ Báo cáo tài chính theo quý, bán niên và báo cáo tài chính năm 2024
- ✓ Công bố thông tin giao dịch của Công ty và giao dịch có liên quan đến người nội bộ
- ✓ Công bố thông tin liên quan đến thành lập, giải thể các đơn vị trực thuộc Công ty.

4. Về các giao dịch nội bộ

Trong năm Hội đồng quản trị đã có các quyết định liên quan đến giao dịch nội bộ của Công ty với bên liên quan:

- Giao dịch thỏa thuận giá hạn thanh toán cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Vietravel liên quan đến tổng khoản nợ phát sinh từ các Hợp đồng chuyển cổ phần: Công ty cổ phần Hàng không Lữ hành Việt Nam, Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu và Phát triển Văn hóa (Cdimex), Công ty Cổ phần vận chuyển Thế giới sang Công ty Cổ phần Tập đoàn Vietravel sở hữu theo kế hoạch tái cấu trúc hệ sinh thái Vietravel đã được Đại Hội đồng cổ đông thường niên ngày 25 tháng 05 năm 2021 thông qua.

- Thỏa thuận cho Công ty Hàng không Lữ hành Việt Nam thuê nhãn hiệu Vietravel trong phạm vi cụm từ “**Vietravel Airlines**” để sử dụng cho mục đích kinh doanh vận tải hàng không trong thời gian 05 kể từ ngày 24/01/2025.

5. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc và người điều hành khác trong Công ty

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc thông qua Ủy ban Kiểm toán thực hiện việc giám sát đối với hoạt động điều hành của Tổng Giám đốc và các lãnh đạo điều hành của Công ty. Hội đồng quản trị luôn theo sát các hoạt động điều hành, cập nhật thông tin và phối hợp với Ban Điều hành để đưa ra các giải pháp nhanh chóng, kịp thời nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty theo đúng diễn biến tình hình kinh tế - chính trị - xã hội trong và ngoài nước. Công tác giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Điều hành được duy trì thường xuyên, đảm bảo hoạt động của Công ty theo đúng quy định và kế hoạch đã đề ra. Trong đó:

- Ban Điều hành đã tham gia tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị, thực hiện báo cáo định kỳ và báo cáo theo yêu cầu cũng như đề xuất, kiến nghị Hội đồng quản trị về các chủ trương, chính sách và các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh và công tác quản lý.

- Đối với các cuộc họp quan trọng của Ban Điều hành, Hội đồng quản trị đều cử nhân sự tham gia để cập nhật thông tin, nắm bắt tình hình kinh doanh và giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh theo đúng thẩm quyền phân cấp.

- Ban điều hành tập trung vào công việc quản lý và triển khai các kế hoạch, và Hội đồng quản trị đóng vai trò quan trọng trong việc hoạch định chiến lược, tư vấn và giám sát để đảm bảo rằng các hoạt động kinh doanh được triển khai đúng hướng và đạt được kết quả mong muốn.

6. Hoạt động liên quan đến việc sở hữu vốn tại công ty Vietravel Airlines

• Trước Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Vietravel (25/05/2021), Vietravel Airlines là công ty con do Công ty Vietravel sở hữu. Sau khi Đại hội đồng cổ đông Vietravel năm 2021 thông qua chủ trương tái cấu trúc hệ thống thành Tập đoàn Vietravel Holdings (nay là Tập đoàn Vietravel), phần vốn góp tại Vietravel Airlines được chuyển sang Công ty Cổ phần Tập đoàn Vietravel (sở hữu 85,79%). Do lĩnh vực hàng không chịu ảnh hưởng

nặng nề sau đại dịch Covid-19 và cần nguồn lực tài chính lớn để phục hồi, Tập đoàn Vietravel đã chuyển nhượng 75% cổ phần Vietravel Airlines cho các công ty thuộc Tập đoàn T&T nhằm thu hút nhà đầu tư chiến lược. Sau giao dịch, cả hệ thống Vietravel (bao gồm Công ty cổ phần tập đoàn Vietravel và Công ty Vietravel) còn sở hữu 25% cổ phần tại Vietravel Airlines.

• Trong bối cảnh tái cấu trúc hoạt động theo mô hình tập đoàn, Hội đồng Quản trị tiếp tục định hướng tập trung nguồn lực vào các lĩnh vực cốt lõi như du lịch, dịch vụ lữ hành và đầu tư chiến lược có liên quan. Việc thoái vốn tại Vietravel Airlines giúp giảm áp lực tài chính, đồng thời tạo điều kiện để Tập đoàn thu hút thêm nguồn lực mới cho các lĩnh vực có tiềm năng sinh lời cao, phù hợp với năng lực cốt lõi của Công ty. Trong thời gian tới, HĐQT sẽ tiếp tục rà soát, cơ cấu lại danh mục đầu tư và thúc đẩy hợp tác chiến lược với các đối tác có tiềm lực, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, tối ưu hóa giá trị cho cổ đông và đảm bảo phát triển bền vững.

IV. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

1. Về kế hoạch và Chiến lược kinh doanh

1.1 Kế hoạch

Trên nền tảng những thay đổi của thị trường, những tiến bộ của khoa học công nghệ... Công ty đề ra kế hoạch kinh doanh 2025 với tinh thần **“Tăng tốc – Đột phá – Hiệu quả”**:

- Mục tiêu tổng quát: Tăng trưởng quy mô và nâng cao hiệu quả. Cụ thể, Công ty đặt mục tiêu mở rộng thị phần nội địa, tăng mạnh doanh thu inbound (quốc tế đến) và phát triển kênh bán online. Đồng thời tiếp tục kiểm soát chi phí, củng cố ổn định tài chính, hướng đến tăng trưởng lợi nhuận vững chắc.

• Chỉ tiêu chính năm 2025:

o Lượt khách phục vụ: **1.183.700 lượt** (tăng 31% so với 2024). Trong đó, khách du lịch nội địa và outbound khoảng 950.000 lượt, khách inbound (quốc tế vào Việt Nam qua Vietravel) khoảng 233.000 lượt, phản ánh trọng tâm mở rộng thị trường quốc tế.

o Doanh thu: **9.549 tỷ đồng** (tương đương ~400 triệu USD, tăng gần 40% so với thực hiện 2024). Tăng trưởng doanh thu dự kiến đến từ việc khôi phục hoàn toàn công suất hoạt động lữ hành, tăng doanh thu vé máy bay và các mảng dịch vụ mới.

o Lợi nhuận gộp: **813 tỷ đồng**, cải thiện biên lợi nhuận nhờ tăng tỷ trọng sản phẩm có hiệu suất cao và tối ưu chi phí giá vốn.

o Lợi nhuận trước thuế: **50 tỷ đồng**.

o Cơ cấu doanh thu: Tăng tỷ trọng doanh thu từ kênh online lên 12–15% doanh thu FIT (khách lẻ) và inbound; doanh thu từ thị trường quốc tế (khách inbound + hoạt động chi nhánh nước ngoài) đạt ít nhất 10% tổng doanh thu (tăng từ mức ~5% của 2024).

1.2 Chiến lược

Để đạt được mục tiêu trên, Ban Điều hành đã đề ra các định hướng chiến lược và giải pháp chủ yếu cho năm 2025 như sau:

- Ưu tiên mở rộng quy mô kinh doanh & thị phần: Toàn bộ hoạt động Công ty sẽ xoay quanh hai trụ cột Kinh doanh và Tài chính. Trong đó, trước tiên tập trung mở rộng quy mô doanh thu – thu hút dòng tiền lớn hơn từ thị trường. Vietravel sẽ mở rộng lĩnh vực kinh doanh mới (sản phẩm, dịch vụ bổ trợ) để tạo nguồn thu đa dạng. Song song, tối ưu hóa chi phí vận hành và tài chính nhằm cải thiện biên lợi nhuận.

- **Củng cố tài chính:** Năm 2025, áp lực tài chính do đầu tư Hãng hàng không Vietravel Airlines dự kiến giảm đáng kể (hãng bay dần đi vào ổn định, kế hoạch tham gia vốn của các nhà đầu tư...). Do đó, Công ty sẽ tập trung nguồn lực tài chính cho hệ thống sản phẩm dịch vụ lõi hành. Chính sách mua trước – sản lượng lớn – giá tốt được áp dụng triệt để để có giá vốn cạnh tranh (ví dụ: đặt trước dịch vụ lưu trú, vận chuyển với số lượng lớn để được giá ưu đãi). Đồng thời, phân đấu giảm nợ vay, tận dụng dòng tiền tăng thêm để trả nợ và giảm chi phí lãi vay.

- **Tăng cường kênh bán và mạng lưới phân phối:** Vietravel định hướng chiếm lĩnh thị trường, thị phần thông qua củng cố và mở rộng mạng lưới bán hàng trong và ngoài nước. Cụ thể:

o **Thị trường nội địa:** Đồng hành cùng việc bố trí sát nhập các tỉnh thành của Đảng và Chính phủ, Công ty sẽ tiếp tục cơ cấu lại, bố trí các khu vực kinh doanh, mở thêm văn phòng, chi nhánh tại các khu vực, tỉnh thành tiềm năng chưa có sự hiện diện hoặc thị phần thấp. Phủ kín mạng lưới tại các địa bàn trọng yếu để “Khách hàng ở đâu, Vietravel ở đó”. Đặc biệt tập trung mở rộng mạng lưới khu vực miền Bắc (Hà Nội và các tỉnh phụ cận) và miền Trung, nơi dư địa khách hàng lớn.

o **Thị trường quốc tế:** Đầu tư mạnh cho mảng Inbound và văn phòng nước ngoài (VPNN). Thiết lập thêm mạng kinh doanh quốc tế thông qua các văn phòng đại diện ở nước ngoài tại các thị trường nguồn khách lớn (dự kiến như Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, châu Âu, Úc, Mỹ, Trung Đông...). Mục tiêu không chỉ đón khách vào Việt Nam mà còn tổ chức tour outbound cho khách tại nước sở tại (tăng doanh thu hai chiều). Các văn phòng này sẽ hoạt động đa chức năng (bán tour Việt Nam cho khách sở tại, bán tour outbound cho người Việt tại đó, liên kết cung cấp dịch vụ tại chỗ...).

o **Kênh đối tác & liên kết:** Chủ động nghiên cứu liên kết, M&A tại một số thị trường du lịch lớn để nhanh chóng có hiện diện (ví dụ: xem xét liên doanh hoặc mua lại công ty du lịch tại EU, Dubai, Nhật, Hàn...). Phát triển mạng lưới đại lý bán tour và cộng tác viên bán hàng khắp các vùng miền (kể cả hợp tác với đại lý du lịch online).

- **Cơ cấu và nâng cao hiệu quả đơn vị kinh doanh:** Tiến hành cải tổ quyết liệt những đơn vị kinh doanh thua lỗ hoặc kém hiệu quả:

o **Thay đổi lãnh đạo:** Mạnh dạn thay thế người đứng đầu đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ, không đủ năng lực thích ứng thị trường. Bổ nhiệm cán bộ trẻ có năng lực, quyết tâm và tư duy đổi mới.

o **Tái cơ cấu hoạt động:** Rà soát quy trình kinh doanh tại các đơn vị để tái cấu trúc cho hợp lý. Thu hẹp hoặc tạm dừng mảng kinh doanh không hiệu quả, tập trung nguồn lực cho mảng có tiềm năng. Cắt giảm chi phí cố định (văn phòng, nhân sự dư thừa...) để đảm bảo thu bù chi.

o **Xây dựng KPI cụ thể:** Phân bổ chỉ tiêu kinh doanh rõ ràng đến từng đơn vị, từng bộ phận. Áp dụng hệ thống đánh giá xếp hạng định kỳ (5 nhóm xếp hạng đơn vị dựa trên doanh số, thị phần, lợi nhuận...). Đơn vị nào không đạt tiến độ sẽ có biện pháp xử lý (hỗ trợ bổ sung hoặc thay nhân sự đứng đầu, sáp nhập...).

- **Tái cấu trúc tổ chức theo hướng thị trường:** Tổ chức lại phương thức kinh doanh theo mô hình chuyên sâu theo phân khúc khách hàng.

o **Mảng khách lẻ (FIT):** Thành lập Trung tâm FIT trong đó Thị trường nội địa: tập trung chỉ tiêu số lượng khách. Thị trường outbound: tập trung chỉ tiêu doanh thu. Triển khai

nguyên tắc “Một thị trường – một hệ thống – đa điểm tiếp cận”: Khách hàng ở địa phương có thể tiếp cận dịch vụ Vietravel qua nhiều điểm chạm thuận tiện. Mở rộng khai thác thêm tệp khách hàng cao cấp và giới trẻ.

- o Mảng khách đoàn (GIT): Tái cơ cấu Trung tâm Khách đoàn theo hướng chuyên sâu ngành nghề và địa lý. Tổ chức các nhóm bán hàng chuyên đề (super sales) theo từng khối khách hàng doanh nghiệp lớn và theo khu vực. Đồng thời, xây dựng cơ chế lương thưởng linh hoạt theo hiệu quả cho đội ngũ kinh doanh GIT để thúc đẩy doanh số.

- o Mảng Inbound (khách quốc tế đến): Nâng tầm Inbound thành trụ cột kinh doanh thứ 3 của Vietravel (sau FIT và GIT). Mục tiêu năm 2025, Inbound đóng góp ít nhất 5% tổng doanh thu. Tập trung phát triển khách Inbound kênh B2B: hợp tác với các công ty lữ hành nước ngoài, hãng du lịch trực tuyến quốc tế để đưa khách đến Việt Nam. Đặt đại diện kinh doanh tại thị trường nguồn: cử nhân sự hoặc thuê đại diện tại Trung Quốc, Ấn Độ, Hàn Quốc, Nhật Bản... để tiếp cận khách B2B hiệu quả. Phát triển kênh B2C đa ngôn ngữ: Xây dựng nhanh nền tảng website/ứng dụng đa ngôn ngữ (Anh, Hoa, Hàn, Nhật, Pháp...) phục vụ khách lẻ quốc tế muốn tự đặt tour Vietravel.

- o Văn phòng nước ngoài (Outbound office): Tái định vị vai trò các văn phòng Vietravel tại nước ngoài. Mỗi văn phòng sẽ hoạt động với đầy đủ chức năng: vừa bán tour cho người Việt tại địa bàn (outbound), vừa khai thác khách sở tại đi tour Việt Nam (inbound), đồng thời tổ chức tour nội địa tại nước đó nếu có nhu cầu (như điều hành đoàn khách MICE từ Việt Nam sang). Mục tiêu là tạo mạng lưới bán hàng ngoài Việt Nam thống nhất; các văn phòng liên kết hỗ trợ nhau, trao đổi khách hai chiều, tạo thành hệ sinh thái bán hàng toàn cầu của Vietravel.

- **Đột phá kênh bán trực tuyến (OTA):** Đầu tư tương xứng cho công nghệ bán hàng. Năm 2025, Vietravel xác định chuyển đổi số là điểm đột phá trọng tâm. Công ty tập trung nguồn lực tài chính và nhân sự để đầu tư triển khai nhanh nền tảng OTA “Travel.com.vn” (hoặc ứng dụng Vietravel) đi vào hoạt động hiệu quả:

- o Mục tiêu đặt ra: đến cuối 2025, trên 30% doanh thu mảng FIT đến từ kênh online (so với dưới 10% hiện nay). Để đạt được, Công ty sẽ nâng cấp toàn diện website và ứng dụng di động với giao diện thân thiện, tốc độ tải nhanh, tích hợp đầy đủ tính năng (đặt vé máy bay, khách sạn, tour, combo, thanh toán online...).

- o Hỗ trợ đa ngôn ngữ & đa tiền tệ trên nền tảng số để phục vụ cả khách quốc tế, kiều bào.

- o Đa dạng phương thức thanh toán (thẻ tín dụng, ví điện tử, QR Pay, trả góp...) nhằm tạo sự tiện lợi cho khách hàng số.

- o Marketing cho OTA: Chạy chiến dịch quảng bá tương xứng cho kênh online (Google Ads, Facebook, TikTok...) nhằm tới khách hàng trẻ, dần văn phòng có thói quen mua sắm online. Đồng thời tối ưu SEO cho website Vietravel, xây dựng nội dung số (blog du lịch, video trải nghiệm) để thu hút traffic tự nhiên.

- o Kết nối OTA với hệ sinh thái đối tác: Tích hợp API với các nền tảng dịch vụ khác (hãng hàng không, khách sạn, công thanh toán) để mở rộng nguồn cung sản phẩm và tối ưu giá.

- **Nâng cao chất lượng nhân sự & văn hóa hiệu suất:** Con người là yếu tố quyết định thành bại của kế hoạch 2025, do đó Vietravel đặc biệt chú trọng:

- o Đánh giá và tái đào tạo: Tiến hành đánh giá lại năng lực toàn bộ đội ngũ quản lý và nhân viên. Xác định những cá nhân có tiềm năng để đào tạo chuyên sâu, bổ nhiệm vào vị trí

phù hợp. Ngược lại, mạnh dạn điều chuyển hoặc thay thế những nhân sự không đáp ứng yêu cầu công việc mới.

- Đảm bảo 100% nhân sự tiếp cận khách hàng trực tiếp như nhân viên sales, nhân viên tư vấn, hướng dẫn viên được đào tạo về các kỹ năng chuyên môn về nghiệp vụ và giao tiếp ứng xử, 100% nhân viên toàn công ty tham gia các khóa đào tạo về ứng dụng hệ thống trong công việc...

- Thu hút nhân tài: Xây dựng chính sách đãi ngộ cạnh tranh dựa trên hiệu quả kinh doanh. Thực hiện trả lương, thưởng theo KPI rõ ràng, tạo động lực cho nhân viên kinh doanh vượt chỉ tiêu. Đối với nhân sự giỏi (đặc biệt lĩnh vực công nghệ, marketing số, phát triển sản phẩm...), áp dụng chế độ thưởng đặc biệt gắn với kết quả (thưởng dự án, thưởng ý tưởng sáng tạo thành công) để giữ chân những nhân sự giỏi thông qua quỹ đầu tư cho nguồn nhân lực.

- Mở rộng hợp tác nhân lực: Phát triển mạng lưới cộng tác viên bán hàng rộng khắp; hợp tác với hướng dẫn viên tự do, KOL du lịch, blogger, thậm chí nhân viên ngân hàng, bảo hiểm có tập khách hàng để giới thiệu sản phẩm Vietravel (có hoa hồng). Coi đây là kênh bán hỗ trợ hiệu quả cao với chi phí cố định thấp.

- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp đổi mới: Khuyến khích tinh thần dám nghĩ dám làm, dám thay đổi trong toàn thể cán bộ nhân viên. Xây dựng văn hóa hiệu suất cao: khen thưởng xứng đáng những tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc; đồng thời có chế tài rõ ràng với trường hợp trì trệ, không hoàn thành nhiệm vụ. Tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, tất cả vì mục tiêu chung đưa Vietravel phát triển.

Tinh thần khởi nghiệp lại – Bứt phá khỏi vùng an toàn: Ban lãnh đạo nhân mạnh năm 2025 là khởi đầu cho giai đoạn phát triển mới 2025–2035. Toàn Công ty, từng cá nhân, từng đơn vị phải sẵn sàng bước ra khỏi vùng an toàn, thay đổi nhận thức, đổi mới sáng tạo để tạo nên bứt phá mới, tận dụng cơ hội thị trường để vươn lên tầm cao mới.

2. Về chiến lược hợp tác đầu tư

Vietravel luôn chú trọng thúc đẩy liên kết, mở rộng mạng lưới đối tác không chỉ trong ngành du lịch mà còn đẩy mạnh hợp tác với các đối tác bên ngoài ngành, qua đó hướng đến phát triển hệ sinh thái kinh doanh tuần hoàn, bền vững. Việc liên kết hợp tác luôn dựa trên nguyên tắc chia sẻ, cân bằng và tăng trưởng bền vững nhằm phát huy tối đa nguồn lực, lợi thế của từng doanh nghiệp, hướng đến mục đích xây dựng những mối liên kết “Win – Win” cùng nhau tạo ra giá trị đóng góp cho kinh tế và xã hội Việt Nam.

3. Về kế hoạch tăng vốn điều lệ và mở rộng hợp tác

- Tiếp tục thực hiện các kế hoạch phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 thông qua mà Công ty đang triển khai và chưa kịp triển khai trong năm 2024.

- Đồng thời cùng liên kết hợp tác với các nhà đầu tư lớn trong và ngoài nước, Hội đồng quản trị Công ty đang xây dựng kế hoạch và phương án về việc phát hành cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược trình Đại hội thông qua nhằm tăng vốn điều lệ của Công ty, bổ sung dòng tiền cho các kế hoạch kinh doanh năm 2025 và 5 năm tiếp theo và kết nạp thêm nhà đầu tư có tiềm năng hỗ trợ cho sự phát triển bền vững của Vietravel trong tương lai.

4. Về định hướng trong công tác Tổ chức nhân sự và Thể chế của Công ty

- Cùng với sự phát triển của công nghệ AI, Hội đồng quản trị Công ty đã có Nghị quyết về việc yêu cầu Ban Điều hành xây dựng đề án tái cấu trúc bộ máy tổ chức và quản lý của Công ty theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp và hiệu quả trong năm 2025 và cho định hướng giai đoạn 2025-2035. Theo đó, Công ty dự kiến sẽ tái cấu trúc các đơn vị:

- ✓ Khối KD Du lịch Khách Lễ
- ✓ Khối Kinh doanh Du lịch Khách Đoàn
- ✓ Khối Thị trường nước ngoài
- ✓ Các Ban Chuyên môn nghiệp vụ và Văn phòng Công ty
- ✓ Khối Điều hành
- ✓ Xí Nghiệp DVVC Xuyên Á Tp.HCM và Hà Nội

- Bên cạnh đó, việc tái cấu trúc Bộ máy tổ chức, Hội đồng quản trị cũng sẽ quan tâm đến chất lượng nhân sự đặc biệt là chất lượng nhân sự là đội ngũ lãnh đạo của Công ty. Đưa ra các tiêu chí về chất lượng của nhân sự là lãnh đạo Công ty và một trong các tiêu chí quan trọng của đội ngũ nhân sự Vietravel đó chính là thái độ làm việc và hiệu quả công việc.

- Về Thể chế của công ty: Rà soát sửa đổi, điều chỉnh các Quy chế, Quy định trong hoạt động kinh doanh, vận hành của Công ty (Quy chế chỉ đạo điều hành, Quy tuyển dụng và sử dụng nhân sự, Quy chế Tài chính, Quy chế tiền lương...)

5. Về việc tuân thủ Pháp luật, Điều lệ và các Quy chế được Đại hội đồng cổ đông thông qua

Hội đồng quản trị sẽ triển khai tất cả các nội dung theo Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua theo đúng trình tự và thời gian. Đảm bảo Công ty nói chung, Hội đồng quản trị nói riêng hoạt động theo đúng Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và pháp luật.

Thực hiện phân công công việc giữa các thành viên Hội đồng quản trị một cách hợp lý theo từng mảng công việc nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị trong việc hoạch định định hướng và giám sát kết quả triển khai của Ban Điều hành.

V. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC GIAI ĐOẠN 5 NĂM 2025 – 2035

- Nhìn xa hơn năm 2025, Công ty đã xây dựng chiến lược dài hạn 2025–2035 với tầm nhìn và mục tiêu rõ ràng. Chiến lược này định hướng mọi hoạt động của Vietravel trong thập kỷ tới, nhằm đưa Công ty trở thành một doanh nghiệp du lịch hàng đầu khu vực, trở thành GIẢI TRÍ SỐNG cho xã hội với các trọng tâm chiến lược gồm:

- Trở thành doanh nghiệp Xanh, doanh nghiệp Số, doanh nghiệp Liên kết: Vietravel hướng tới mô hình doanh nghiệp xanh, số hóa toàn diện và liên kết chặt chẽ hệ sinh thái.

- “Doanh nghiệp Xanh” nghĩa là phát triển bền vững, thân thiện môi trường, tiên phong trong các sáng kiến du lịch xanh (giảm thiểu phát thải, bảo tồn văn hóa và thiên nhiên trong hoạt động kinh doanh...). Dự kiến số lượng chai nhựa dự kiến cắt giảm (1/2 tổng lượng khách): 600.000 chai tương đương 97.2 tấn CO2. Số cây dự kiến trồng thêm (trích quỹ từ giá tour: 1 người/1 cây): 1.2 triệu cây, tương đương 2.400 tấn CO2 trong năm đầu tiên cây thân gỗ nhỏ cao khoảng 1 mét. Tổng CO2: 2,497.2 tấn. Làm tròn: 2,500 tấn CO2. Tổng tín chỉ Carbon quy đổi tương đương: 2,500 tín chỉ Carbon.

- “Doanh nghiệp Số” nghĩa là lấy công nghệ số làm nền tảng ở mọi khâu: từ quản trị vận hành đến trải nghiệm khách hàng (OTA), trở thành công ty du lịch dữ liệu (data-driven) và công nghệ cao tận dụng dữ liệu lớn (big data), trí tuệ nhân tạo (AI), và các công cụ phân tích để định hướng chiến lược và vận hành.

- “Doanh nghiệp Liên kết” nghĩa là xây dựng hệ sinh thái dịch vụ đa ngành liên kết, trong đó Vietravel là hạt nhân, phối hợp chặt chẽ với các đối tác chiến lược (hàng không, khách sạn, vận chuyển, ngân hàng, bảo hiểm, công nghệ...) để cung cấp chuỗi dịch vụ khép kín và gia

tăng giá trị cho khách hàng. Mô hình doanh nghiệp Xanh – Số – Liên kết sẽ tạo lợi thế cạnh tranh dài hạn cho Vietravel trong bối cảnh mới.

- **Lấy chuyển đổi số làm đột phá trọng tâm:** Chuyển đổi số không chỉ là dự án ngắn hạn mà sẽ là xuyên suốt thập kỷ 2025–2035 của Vietravel. Công ty xác định công nghệ số là động lực chính thúc đẩy tăng trưởng và đổi mới dịch vụ. Chiến lược bao gồm: Đầu tư xây dựng siêu ứng dụng du lịch Vietravel mạnh mẽ, trở thành OTA hàng đầu Đông Nam Á; ứng dụng AI và phân tích dữ liệu lớn từ trung tâm dữ liệu (data center) để hiểu khách hàng sâu sắc, từ đó cá nhân hóa sản phẩm và marketing chính xác; tự động hóa các quy trình vận hành để tăng hiệu suất (ứng dụng ERP, hệ thống quản trị thông minh). Mục tiêu đến 2030, phần lớn doanh thu của Vietravel sẽ đến từ kênh số chiếm tỷ lệ trên 70%, cho phép Công ty mở rộng quy mô nhanh chóng mà không phụ thuộc tương ứng vào tăng nhân lực. Chuyển đổi số cũng giúp Vietravel vươn ra quốc tế dễ dàng hơn, phục vụ khách hàng toàn cầu 24/7 và tích hợp được với mạng lưới đối tác quốc tế.

- **Định hướng “thay đổi tư duy – thay đổi cấu trúc – tạo đột phá kết quả”:** Đây là kim chỉ nam trong quản trị của Vietravel giai đoạn mới. Thay đổi tư duy: mọi cấp lãnh đạo và nhân viên cần có tư duy mới, sẵn sàng học hỏi cái mới, chấp nhận thay đổi cách làm truyền thống. Xây dựng tư duy lấy khách hàng làm trung tâm, điều hành tập trung, tư duy số hóa và tinh gọn. Thay đổi cấu trúc: liên tục tái cấu trúc tổ chức để thích nghi thị trường – một cơ cấu linh hoạt, xóa bỏ silo từ các bộ phận, phòng ban, hướng đến các nhóm dự án liên phòng ban nhanh nhẹn. Cơ cấu Công ty sẽ chuyển dịch dần sang cấu trúc nền tảng (platform), nơi các đơn vị kinh doanh, các đối tác có thể kết nối trên nền tảng chung do Vietravel điều phối. Đột phá kết quả: với tư duy và cấu trúc đổi mới, mục tiêu cuối cùng là tạo ra kết quả kinh doanh bứt phá: doanh thu, lợi nhuận tăng trưởng theo cấp số nhân, thị phần mở rộng nhanh, thương hiệu thăng hạng khu vực. Vietravel đặt quyết tâm mỗi giai đoạn 3-5 năm sẽ nhảy vọt lên nấc thang phát triển mới.

- **Mục tiêu 2035 – Top doanh nghiệp du lịch hàng đầu châu Á:** Tầm nhìn đến năm 2035, Vietravel đặt mục tiêu trở thành doanh nghiệp du lịch hàng đầu châu Á với quy mô và tầm ảnh hưởng tương xứng. Cụ thể, phần đầu đạt doanh thu trên 1 tỷ USD vào năm 2030 (tương đương ~24.000 tỷ VND theo giá hiện tại), nằm trong nhóm những công ty lữ hành lớn nhất khu vực về doanh số và lượng khách phục vụ. Để đạt được, Vietravel sẽ phát triển theo mô hình “OTA mạnh + hệ sinh thái liên kết đa ngành”:

- **OTA mạnh:** Xây dựng Vietravel thành một Online Travel Agency hàng đầu khu vực, có thị phần trực tuyến lớn không chỉ ở Việt Nam mà vươn ra Đông Nam Á và châu Á. Ứng dụng Vietravel sẽ nằm trong top ứng dụng du lịch được tải và sử dụng nhiều nhất, trở thành “siêu ứng dụng du lịch” cung cấp mọi dịch vụ cho du khách (từ đặt dịch vụ, tư vấn AI, đến chia sẻ mạng xã hội du lịch).

- **Hệ sinh thái đa ngành:** Vietravel không chỉ là công ty lữ hành truyền thống mà sẽ phát triển thành một tập đoàn du lịch dịch vụ tích hợp. Hệ sinh thái của Vietravel năm 2035 bao gồm: Liên kết các hãng hàng không (Vietravel Airlines, khác) vươn tầm khu vực, công ty vận chuyển mặt đất, chuỗi khách sạn/resort liên kết, Công ty tổ chức sự kiện MICE (Beevent), Công ty công nghệ du lịch (TripU...), Công ty dịch vụ hỗ trợ hàng không...), và nhiều đối tác chiến lược khác. Các mảng kinh doanh này liên kết chặt chẽ, hỗ trợ nhau cùng phát triển dưới sự điều phối chiến lược của Vietravel, tạo thành hệ sinh thái dịch vụ du lịch trọn gói. Khi khách hàng nghĩ đến du lịch, dù là nhu cầu gì (tham quan, vé máy bay, khách sạn, hội nghị, du học kết hợp du lịch...), họ đều có thể tìm thấy giải pháp toàn diện trong hệ sinh thái Vietravel.

- **Thương hiệu toàn cầu:** Mục tiêu đi kèm là xây dựng Vietravel trở thành thương hiệu du lịch Việt Nam mang tầm quốc tế. Đến 2030, Thương hiệu Vietravel sẽ được du khách quốc tế nhận biết rộng rãi như một biểu tượng của chất lượng và sáng tạo trong du lịch châu

Á. Công ty hướng tới việc đoạt các giải thưởng du lịch tầm cỡ thế giới, và có mặt trong các bảng xếp hạng thương hiệu du lịch uy tín toàn cầu.

Tóm lại, giai đoạn 2025–2035 Vietravel sẽ chuyển mình mạnh mẽ, từ một công ty lữ hành truyền thống thành một tập đoàn du lịch hiện đại, bền vững và tầm cỡ châu lục. Với định hướng chiến lược rõ ràng “xanh – số – liên kết” và khát vọng dẫn đầu châu Á, Vietravel cam kết nỗ lực không ngừng để đem lại giá trị bền vững cho cổ đông, nhân viên, khách hàng và cộng đồng trở thành một **GIÁ TRỊ SỐNG** cho xã hội. Chiến lược này khi được triển khai đồng bộ sẽ giúp Vietravel hiện thực hóa tầm nhìn 2035, đóng góp chung vào sự phát triển vượt bậc của ngành du lịch Việt Nam trên trường quốc tế.

VI. PHẦN KẾT LUẬN

Trên đây là phần báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao trong năm 2024 và định hướng hoạt động trong năm 2025 cũng như giai đoạn 2025 – 2035

Dựa trên những kết quả kinh doanh ấn tượng đạt được trong năm 2024, Năm 2025 Vietravel đang quyết liệt triển khai chiến lược phát triển đột phá, tập trung vào ba trụ cột: Kinh tế xanh - Doanh nghiệp xanh, Kinh tế số - Doanh nghiệp số, và Kinh tế tuần hoàn - Doanh nghiệp kết nối sâu rộng. Song song đó, công ty đẩy mạnh tái cấu trúc, tinh gọn bộ máy để đảm bảo chỉ đạo điều hành nhanh chóng, hiệu quả. Với sự lãnh đạo quyết liệt của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, cùng tinh thần đoàn kết và quyết tâm cao độ của toàn thể cán bộ nhân viên, Vietravel cam kết hoàn thành vượt bậc kế hoạch kinh doanh năm 2025. Thành tựu này sẽ là bộ phận vững chắc, đưa Vietravel vươn xa, khẳng định vị thế dẫn đầu trong giai đoạn chiến lược 2025-2035 và hiện thực hóa tầm nhìn phát triển bền vững, rực rỡ đến năm 2035.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Thành viên HĐQT;
- CBTT;
- Lưu VP.HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NGUYỄN QUỐC KỲ

BÁO CÁO

Hoạt động của Thành viên Độc lập HĐQT trong Ủy ban kiểm toán.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị
GTVT Việt Nam - Vietravel

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam – Vietravel.;
- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ quyền hạn của Thành viên Độc lập Hội đồng quản trị và kế hoạch của UBKT.
- Căn cứ Quy chế hoạt động số 37A-QĐ/HĐQT-VP ngày 17/02/2022 của Ủy ban kiểm toán;
- Căn cứ vào báo cáo tài chính năm kết thúc ngày 31/12/2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC;

Ủy ban kiểm toán báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành và công tác Kiểm toán nội bộ thuộc UBKT trong năm 2024.

PHẦN I

I. CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN NĂM 2024.

1. Cơ cấu tổ chức.

- Ủy ban kiểm toán gồm 02 thành viên và Ban Kiểm toán nội bộ thuộc UBKT gồm có 02 thành viên.

Stt	Họ tên	Chức vụ	Số buổi họp	Tỷ lệ tham dự
1	Ông Lã Quốc Khánh	TV Độc lập HĐQT -Chủ tịch UBKT	04	100.00%

2	Ông Lê Kiên Thành	TV Độc lập HĐQT -Phó Chủ tịch UBKT	04	100.00%
3	Ban KTNB thuộc UBKT	Gồm 02 thành viên	04	100.00%

2. Hoạt động của Ủy Ban kiểm toán

- Ủy ban kiểm toán hoạt động độc lập theo quy chế hoạt động của UBKT đã được HĐQT ban hành phù hợp với Điều lệ công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.
- Tổ chức các cuộc họp để thảo luận và triển khai công việc theo đúng kế hoạch đề ra.
- Thực hiện giám sát HĐQT và Ban Điều hành trong việc thực hiện thẩm quyền, tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ của công ty và các quy chế nội bộ.
- Đánh giá kết quả thẩm định báo cáo tài chính định kỳ 6 tháng, năm.
- Quản lý chỉ đạo hoạt động Ban Kiểm toán nội bộ và đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ, và quản lý rủi ro thuộc Ban điều hành, thông qua các kết quả kiểm tra, giám sát của Ban kiểm toán nội bộ thuộc UBKT.

II. Kết quả hoạt động của Ủy ban Kiểm toán

1. Đánh giá hoạt động của HĐQT

- HĐQT chỉ đạo tổ chức ĐHĐCĐ thường niên vào ngày 11/05/2024 đúng trình tự, thủ tục được quy định tại Điều lệ công ty và Pháp luật hiện hành.
- HĐQT báo cáo ĐHĐCĐ các công việc hoàn thành trong năm 2023 và trình kế hoạch năm 2024, tiến hành bầu HĐQT nhiệm kỳ mới 2024-2029. Biên bản và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đã được thông qua và công bố thông tin theo quy định của pháp luật.
- HĐQT đã tổ chức họp định kỳ, thống nhất ban hành các NQ, QĐ và chỉ đạo giám sát việc triển khai NQ ĐHĐCĐ năm 2024 chặt chẽ.
- Các thành viên HĐQT đã tham gia đóng góp ý kiến đưa ra các quyết định đúng đắn, minh bạch và hợp lý, trong đó Thành viên HĐQT Độc lập phụ trách UBKT luôn có ý kiến độc lập đối với các nội dung mà HĐQT đưa ra thảo luận và thống nhất trước khi ban hành.
- Các văn bản Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành chỉ đạo triển khai các chiến lược kinh doanh, về cơ cấu tổ chức nhân sự, phát triển hoặc thu gọn hệ thống mạng lưới, tài chính kế toán, đầu tư dự án, chuyển đổi số,... phù hợp với tình hình thực tế phát triển của công ty, hướng tới mục tiêu năng suất và hiệu quả hơn.
- Các quyết định của HĐQT đáp ứng kịp thời yêu cầu quản trị và phát triển công ty, đúng thẩm quyền quy định.

- Các chỉ đạo của NQ ĐHĐCD năm 2024 thông qua, HĐQT đã thực hiện hoàn thành, tuy nhiên bên cạnh đó có 02 nội dung liên quan phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ và nội dung chào bán trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ tại thị trường trong nước đã được triển khai nhưng chưa hoàn thành trong năm 2024.
- Thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật về công ty đại chúng.
- HĐQT làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn được phân công tại quy chế hoạt động của HĐQT, đúng quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp hiện hành..

3. Đánh giá hoạt động của Ban điều hành

- Dưới sự chỉ đạo kịp thời của HĐQT thông qua các Nghị quyết, Quyết định, Ban điều hành đã triển khai một cách chủ động, sáng tạo, khắc phục khó khăn, chỉ đạo các đơn vị kinh doanh thực hiện kế hoạch một cách tốt nhất.
- Tuy nhiên, do ảnh hưởng nhiều yếu tố khách quan từ thị trường, tình hình kinh tế dẫn đến kết quả kinh doanh năm 2024 chưa hoàn thành theo kế hoạch được giao.
- Về công tác điều hành hoạt động kinh doanh, quản trị nhân sự, quản trị tài chính kế toán, quản trị nội bộ,... chung toàn công ty Ban điều hành thực hiện theo quy chế phân quyền đã được HĐQT giao. Chỉ đạo các đơn vị thực hiện theo ủy quyền của TGD cho Giám đốc các đơn vị thực hiện và báo cáo theo quy định chung. Tuy nhiên việc giám sát thực hiện ủy quyền của các Lãnh đạo đơn vị chưa được chặt chẽ do Ban điều hành chưa thực hiện tổ chức kiểm soát nội bộ, kiểm soát tuân thủ kịp thời.

4. Đánh giá việc lập và trình bày báo cáo tài chính năm 2024

4.1. Báo cáo tài chính tổng hợp và hợp nhất được lập và trình bày trên cơ sở lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và nhất quán, tuân thủ các quy định của chuẩn mực kế toán Việt nam theo thông tư số 200/TT-BTC ngày 22/12/2014;

- Công tác hạch toán kế toán được thực hiện đầy đủ, trung thực theo đúng chuẩn mực kế toán, phản ánh đúng các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, tuân thủ đúng các quy định chung của Bộ tài chính và quy định nội bộ về quản lý tài chính kế toán.
- Căn cứ theo số liệu báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2024 kết quả đạt được như sau:
 - + Doanh thu đạt 6.734 tỷ đạt 97% kế hoạch (Kế hoạch năm là :6.921 tỷ)
 - + Lợi nhuận trước thuế đạt 56,3 tỷ đạt 83% kế hoạch (Kế hoạch năm là : 68 tỷ).

4.2. Ý kiến của Kiểm toán độc lập:

- Báo cáo tài chính tổng hợp và hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

4.3. Các điểm cần lưu ý:

- Cần áp dụng các biện pháp phòng ngừa rủi ro có thể phát sinh về thị trường (bao gồm rủi ro về lãi suất, ngoại tệ và giá), rủi ro về tín dụng (bao gồm rủi ro về phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng), và rủi ro về thanh khoản chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn lệch nhau.

5. Đánh giá công tác Kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro

- Công ty đã ban hành hệ thống các chế, quy định, quy trình quản lý nội bộ, quản lý rủi ro theo đúng quy định Pháp luật. Xây dựng hệ thống các phần mềm vận hành và quản lý để quản trị điều hành hoạt động chung trên nền tảng công nghệ số hóa dữ liệu và đang tiếp tục phát triển chuyển đổi số.
- Tuy nhiên Công ty hiện nay chưa tổ chức bộ phận Kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro trực thuộc Ban Điều hành, việc kiểm soát tuân thủ quy chế, quy định, quy trình nội bộ nhằm giảm thiểu rủi ro phát sinh trực tiếp từ các đơn vị về kinh doanh, về việc quản lý tiền, về tài chính kế toán và các rủi ro khác....chưa được chú trọng.
- Vì vậy Kiểm toán nội bộ trực thuộc UBKT thuộc HĐQT không thể phối hợp Kiểm soát nội bộ thuộc Ban điều hành, đánh giá kết quả tuân thủ tại từng đơn vị trong toàn công ty để đưa ra những nhận định về cảnh báo rủi ro có thể xảy ra trực tiếp trong hoạt động hàng ngày.

6. Đánh giá sự phối hợp giữa UBKT với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cổ đông

- Trong quá trình hoạt động UBKT phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban TGD.
- UBKT có sự độc lập trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.
- Ban KTNB thuộc UBKT được tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty phục vụ công việc của UBKT giao.
- Mọi vấn đề phát sinh UBKT đều được thảo luận với HĐQT một cách độc lập và minh bạch.

III. Kiến nghị và kết luận

1. Kiến nghị của Thành viên độc lập HĐQT trong UBKT

- Thực hiện các công việc khác theo quy định tại quy chế hoạt động của UBKT.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động của UBKT Công ty trong năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.


Trân trọng!

TP Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 04 năm 2025

TV Độc lập HDQT

Chủ tịch UBKT




LÊ QUỐC KHÁNH

TỜ TRÌNH

Thông qua việc đổi tên của Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị GTVT Việt Nam - Vietravel

KÍNH GỬI: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY VIETRAVEL

- Căn cứ theo quy định của pháp luật về Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14;
- Căn cứ theo Biên bản và Nghị quyết họp Hội đồng quản trị v/v thống nhất việc đổi tên của Công ty;

Để phù hợp với xu hướng thương hiệu hiện đại, dễ truyền thông quốc tế và dễ sử dụng trên các nền tảng số mà vẫn giữ nguyên nhận diện thương hiệu Vietravel, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc điều chỉnh, thay đổi tên Công ty và nội dung đổi tên Công ty như sau:

1. Điều chỉnh Tên Công ty

▪ Tên Công ty hiện nay:

- ✓ Tên đầy đủ của Công ty hiện nay: CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL
- ✓ Tên tiếng Anh của Công ty: VIETNAM TRAVEL AND MARKETING TRANSPORTS JOINT STOCK COMPANY - VIETRAVEL
- ✓ Tên viết tắt: VIETRAVEL

▪ Tên Công ty sau khi thay đổi (Tên mới):

- ✓ Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VIETRAVEL
- ✓ Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: VIETRAVEL JOINT STOCK COMPANY
- ✓ Tên viết tắt của Công ty: VIETRAVEL

2. Giao Hội đồng quản trị Công ty thực hiện việc chỉnh sửa Tên Công ty theo tên mới trong Điều lệ và tất cả các giấy phép hoạt động của Công ty; đồng thời thực hiện thủ tục thông báo và/hoặc đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thay đổi Tên Công ty theo đúng quy định của pháp luật.



- Trong phạm vi được giao, Hội đồng quản trị được toàn quyền quyết định và linh hoạt điều chỉnh tên Công ty viết bằng tiếng Anh sao cho phù hợp với tên tiếng Việt, đảm bảo không trái quy định pháp luật và không làm thay đổi bản chất pháp lý của doanh nghiệp

Kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 thông qua nội dung trình nêu trên.
Kính trình!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN QUỐC KỲ



TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị GTVT Việt Nam - Vietravel

KÍNH GỬI: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY VIETRAVEL

- Căn cứ theo quy định của pháp luật về Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14;
- Căn cứ quá trình triển khai Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị GTVT Việt Nam - Vietravel;
- Căn cứ theo Biên bản và Nghị quyết họp Hội đồng quản trị v/v thống nhất các nội dung Điều lệ cần đưa ra sửa đổi tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2025;
- Để đáp ứng yêu cầu thực tế hoạt động, điều hành tại Công ty trong thời gian sắp tới;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các nội dung sau đây:

1. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty

Căn cứ Bảng giải trình sửa đổi Điều lệ đính kèm, các nội dung sửa đổi, bổ sung bao gồm:

a. Điều chỉnh tên Công ty

Nhằm đơn giản hóa, tăng tính nhận diện thương hiệu và phù hợp định hướng phát triển, đề xuất điều chỉnh tên Công ty tại Điều 2 của Điều lệ như sau:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VIETRAVEL
- Tên giao dịch bằng tiếng Anh: VIETRAVEL JOINT STOCK COMPANY
- Tên công ty viết tắt: VIETRAVEL

b. Bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty:

Nhằm mở rộng hoạt động đầu tư và tư vấn định cư, bổ sung các ngành nghề kinh doanh mới như sau:

Ngành 1: 6619 Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu

Chi tiết: Tư vấn tài chính cá nhân phục vụ mục đích đầu tư, định cư và hội nhập quốc tế; Tư vấn tổng quan về phương án chuyển vốn, tỷ giá, mở tài khoản đầu tư quốc tế theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật nước ngoài (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)

Ngành 2: 7020 Hoạt động tư vấn quản lý

Chi tiết: Tư vấn đầu tư, tư vấn chiến lược cá nhân, tư vấn quản trị tài sản phục vụ mục đích đầu tư, định cư, theo quy định của pháp luật hiện hành (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)

Ngành 3: 7490 Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu.

Chi tiết: Tư vấn lập hồ sơ đầu tư cá nhân, tư vấn lập hồ sơ định cư nước ngoài và các dịch vụ hỗ trợ hành chính liên quan khác (trừ hoạt động của những nhà báo độc lập; Thanh toán hối phiếu và thông tin tỷ lệ lượng; Tư vấn chứng khoán).

c. Một số vấn đề khác

Sửa đổi, bổ sung một số vấn đề khác trong Điều lệ Công ty (*chi tiết tại Bảng giải trình sửa đổi, bổ sung đính kèm*)

2. Giao Hội đồng quản trị triển khai các nội dung được thông qua

Giao Hội đồng quản trị thực hiện việc:

- Bổ sung, chỉnh sửa các nội dung trong Điều lệ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- Thay đổi tên Công ty trong Điều lệ và toàn bộ giấy phép, văn bản pháp lý liên quan;
- Đăng ký/thông báo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc thay đổi tên và ngành nghề kinh doanh theo quy định pháp luật.

Trong phạm vi được giao, Hội đồng quản trị được toàn quyền quyết định và linh hoạt điều chỉnh tên Công ty bằng tiếng Anh sao cho phù hợp với tên tiếng Việt, bảo đảm không trái quy định pháp luật và không làm thay đổi bản chất pháp lý của doanh nghiệp.

3. Thông qua toàn bộ nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua toàn bộ nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ như trình bày tại Tờ trình và Bảng giải trình đính kèm.

Trân trọng trình!

Nơi nhận

- Cổ đông;
- Lưu VP HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN QUỐC KỲ

2044
CÔNG
CỔ PH
CH VÀ
THÔNG
IỆT N
IETRA
Z.P.H

BẢNG GIẢI TRÌNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ QUY ĐỊNH CỦA ĐIỀU LỆ CÔNG TY

STT	ĐIỀU KHOẢN	NỘI DUNG CŨ	NỘI DUNG CHỈNH SỬA	LÝ DO
1	Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty 1. Tên Công ty	<ul style="list-style-type: none"> Tên đầy đủ bằng tiếng Việt : CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIỆP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM-VIETRAVEL Tên giao dịch bằng tiếng Anh : VIET NAM TRAVEL AND MARKETING TRANSPORTS ——— JOINT STOCK COMPANY — VIETRAVEL Tên công ty viết tắt : VIETRAVEL 	<ul style="list-style-type: none"> Tên đầy đủ bằng tiếng Việt : CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VIETRAVEL Tên giao dịch bằng tiếng Anh : VIETTRAVEL JOINT STOCK COMPANY Tên công ty viết tắt : VIETRAVEL 	<i>Điều chỉnh tên Công ty theo hướng đơn giản, ý nghĩa và bảo đảm được nhận diện thương hiệu trong quá trình phát triển Công ty</i>
2	Điều 4. Mục tiêu hoạt động và ngành nghề kinh doanh của Công ty	Bổ sung mới	<p><u>Ngành 1: 6619</u> Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đầu</p> <p><u>Chi tiết:</u> Tư vấn tài chính cá nhân phục vụ mục đích đầu tư, định cư và hội nhập quốc tế; Tư vấn tổng quan về phương án chuyển vốn, tỷ giá, mở tài khoản đầu tư quốc tế theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật nước ngoài (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)</p>	<i>Bổ sung thêm một số ngành nghề kinh doanh ngoài các ngành nghề đang hoạt động theo điều lệ hiện tại.</i>

	<p>Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị và các Ủy ban của Hội đồng quản trị</p> <p>Khoản 3.1</p>	<p>Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị và các Ủy ban của Hội đồng quản trị</p> <p>Khoản 14. Thông qua nghị quyết dưới hình</p>	<p>Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị và các Ủy ban của Hội đồng quản trị</p> <p>Khoản 14. Thông qua nghị quyết dưới hình</p>
<p>3</p>	<p>Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị và các Ủy ban của Hội đồng quản trị</p> <p>Khoản 3.1</p>	<p>Bổ sung thêm để làm rõ</p>	<p>Bổ sung làm rõ ở khoản 3 này để làm rõ quyền của Chủ tịch vì đã có quy định ở khoản 2 Điều 30 của Điều lệ</p>
			<p>Ngành 2: 7020 Hoạt động tư vấn quản lý</p> <p>Chi tiết: Tư vấn đầu tư, tư vấn chiến lược cả nhân, tư vấn quản trị tài sản phục vụ mục đích đầu tư, định cư, theo quy định của pháp luật hiện hành (tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)</p> <p>Ngành 3: 7490 Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đầu.</p> <p>Chi tiết: Tư vấn lập hồ sơ đầu tư cả nhân, tư vấn lập hồ sơ định cư nước ngoài và các dịch vụ hỗ trợ hành chính liên quan khác (trừ hoạt động của những nhà báo độc lập; Thanh toán bồi phiếu và thông tin tỷ lệ lương; Tư vấn chứng khoán).</p> <p>3.1 Khi Chủ tịch Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty</p> <p>Bổ sung làm rõ ở khoản 3 này để làm rõ quyền của Chủ tịch vì đã có quy định ở khoản 2 Điều 30 của Điều lệ</p>

	thức lấy ý kiến bằng văn bản	bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó được một thành viên trở lên ký	bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó được một thành viên trở lên ký. <u>Hoặc sau khi nhận được, Phiếu lấy ý kiến bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị sẽ được tổng hợp và lập thành Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị, có đầy đủ chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị.</u> <u>Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị phải biểu quyết và phản hồi nội dung lấy ý kiến trong vòng 03 ngày, kể từ ngày nhận được phiếu lấy ý kiến. Đối với các vấn đề có tính chất quan trọng, khẩn cấp theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị phải biểu quyết và phản hồi trong vòng 24 giờ, kể từ khi nhận được phiếu lấy ý kiến</u>	
--	------------------------------	--	---	--

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi bổ sung Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty

KÍNH GỬI: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY VIETRAVEL

- Căn cứ theo quy định của pháp luật về Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14;
- Căn cứ quá trình triển khai Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị GTVT Việt Nam - Vietravel;
- Căn cứ theo Biên bản và Nghị quyết họp Hội đồng quản trị v/v thống nhất các nội dung của Quy chế Nội bộ về quản trị Công ty cần sửa đổi tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2025;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các nội dung sau đây:

1. Thông qua nội dung sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị GTVT Việt Nam - Vietravel.

Đính kèm Bảng giải trình sửa đổi nội dung chi tiết.

2. Kính trình Đại hội cổ đông thường niên 2025 biểu quyết thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Kính trình!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NGUYỄN QUỐC KỶ

BẢNG GIẢI TRÌNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ QUY ĐỊNH CỦA QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

STT	ĐIỀU KHOẢN	NỘI DUNG CŨ	NỘI DUNG CHỈNH SỬA	LÝ DO
1	Sửa đổi trong toàn bộ Quy chế	Tên Công ty cũ: " <i>Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao-thông-Vận-tải Việt Nam-Vietravel</i> "	Tên Công ty mới: " <i>Công ty Cổ phần Du lịch Vietravel</i> "	Chuyển đổi tên Công ty theo hướng đơn giản, ý nghĩa và bảo đảm được nhận diện thương hiệu trong quá trình phát triển Công ty
2	Điều 9. Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị Khoản 4.2	Thông qua Nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản: Nghị quyết của HĐQT dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp	Thông qua Nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản: Nghị quyết của HĐQT dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp. Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó được một thành viên trở lên ký. <u>Hoặc sau khi nhận được, Phiếu lấy ý kiến bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị sẽ được tổng hợp và lập thành Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị, có đầy đủ chữ ký của các</u>	Bổ sung nội dung này để quy định cụ thể về trình tự, thủ tục và thời hạn để thông qua Nghị quyết HĐQT dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản



			<p><u>thành viên Hội đồng quản trị.</u></p> <p><u>Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị phải biểu quyết và phản hồi nội dung lấy ý kiến trong vòng 03 ngày, kể từ ngày nhận được phiếu lấy ý kiến. Đối với các vấn đề có tính chất quan trọng, khẩn cấp theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị phải biểu quyết và phản hồi trong vòng 24 giờ, kể từ khi nhận được phiếu lấy ý kiến.</u></p>	
--	--	--	--	--



TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

KÍNH GỬI: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY VIETRAVEL

- Căn cứ theo quy định của pháp luật về Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14;
- Căn cứ quá trình triển khai Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị GTVT Việt Nam - Vietravel;
- Căn cứ theo Biên bản và Nghị quyết họp Hội đồng quản trị v/v thông qua tài liệu họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2025;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các nội dung sau đây:

1. Thông qua nội dung sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Du lịch và và Tiếp thị GTVT Việt Nam - Vietravel. Đính kèm Bảng giải trình sửa đổi nội dung chi tiết.
2. Kính trình Đại hội cổ đông thường niên 2025 biểu quyết thông qua.

Kính trình!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN QUỐC KỲ

**BẢNG GIẢI TRÌNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ QUY ĐỊNH CỦA QUY CHẾ
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

STT	ĐIỀU KHOẢN	NỘI DUNG CŨ	NỘI DUNG CHỈNH SỬA	LÝ DO
1	Sửa toàn bộ trong Quy chế	Tên Công ty cũ: " <i>Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam-Vietravel</i> "	Tên Công ty mới: " <i>Công ty Cổ phần Du lịch Vietravel</i> "	Chuyển đổi tên Công ty theo hướng đơn giản, ý nghĩa và bảo đảm được nhận diện thương hiệu trong quá trình phát triển Công ty
2	Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị Khoản 3.1	Bổ sung thêm để làm rõ	3.1 Khi Chủ tịch Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty	Bổ sung làm rõ ở khoản 3 này để làm rõ quyền của Chủ tịch vì đã có quy định ở khoản 2 Điều 15 của Quy chế
3	Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị Khoản 14	14. Thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản: Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại	14. Thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản: Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp. Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó được một thành viên trở lên ký. <i>Hoặc sau</i>	Bổ sung nội dung này để quy định cụ thể về trình tự, thủ tục và thời hạn để thông qua Nghị quyết HĐQT dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản



		<p>cuộc họp. Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó được một thành viên trở lên ký.</p>	<p><u>khí nhận được, Phiếu lấy ý kiến bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị sẽ được tổng hợp và lập thành Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị, có đầy đủ chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị.</u></p> <p><u>Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị phải biểu quyết và phản hồi nội dung lấy ý kiến trong vòng 03 ngày, kể từ ngày nhận được phiếu lấy ý kiến. Đối với các vấn đề có tính chất quan trọng, khẩn cấp theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị phải biểu quyết và phản hồi trong vòng 24 giờ, kể từ khi nhận được phiếu lấy ý kiến.</u></p>	
--	--	---	--	--

TỜ TRÌNH

Về việc miễn nhiệm TV HĐQT và đề cử bầu bổ sung Thành viên HĐQT mới cho nhiệm kỳ 2024-2029

KÍNH GỬI: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY VIETRAVEL

- Căn cứ theo quy định của pháp luật về Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14;
- Căn cứ quá trình triển khai Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị GTVT Việt Nam - Vietravel;
- Căn cứ Đơn từ nhiệm thành viên độc lập Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024-2029 của ông Lê Kiên Thành được gửi đến Công ty vào ngày 25/04/2025;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các nội dung sau đây:

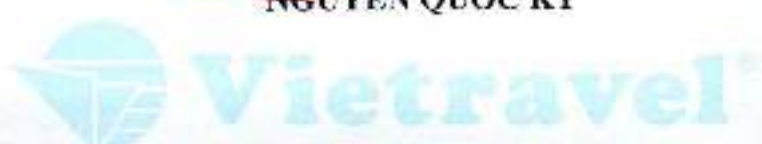
- Miễn nhiệm tư cách thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024-2029 đối với Ông Lê Kiên Thành
 - Ông Lê Kiên Thành chính thức chấm dứt quyền và trách nhiệm của Thành viên Hội đồng quản trị Công ty kể từ thời điểm Đại hội đồng cổ đông thông qua
 - Giới thiệu bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024-2029
 - Nhân sự được giới thiệu: Ông **Trần Du Lịch**
 - Ngày sinh: 19/08/1952
 - Quê quán: Xã Cát Tái, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định
 - Học vấn:
 - Tiến sĩ Kinh tế, Đại học Kinh tế – Tài chính Leningrad (1987).
 - Luật sư, Đoàn Luật sư TP.HCM (1989 - 2004)
 - Quá trình công tác: *chi tiết tại Sơ yếu lý lịch đính kèm*
- Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NGUYỄN QUỐC KỶ



TÓM TẮT LÝ LỊCH

Họ và tên : TRẦN DU LỊCH

Năm sinh : 19.08.1952, tại tỉnh Bình định.

Nơi ở hiện nay : T.2.15.02.CC Estella heights số 88/2 đường Song hành An phú Thủ đức, TP. HCM.

+ Công việc hiện nay:

- Thành viên Hội đồng tư vấn chính sách tài chính tiền tệ quốc gia của Chính phủ.
- Thành viên Hội đồng khoa học thành phố Hồ Chí Minh .
- Chủ tịch HĐTV triển khai NQ 98 của QH.

+ Quá trình công tác:

- 1998-20008: Viện trưởng Viện kinh tế TP. HCM.
- 1995-2005: Ủy viên kiêm nhiệm HĐQT. Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông VN
- 1992-1997: Đại biểu quốc hội khoá IX;
- 2007-2011: Đại biểu quốc hội khoá XII
- 2011-2016: Đại biểu quốc hội khoá XIII
- 1989-2004: Luật sư Đoàn luật sư TP. HCM.
- 2006-2016: Thành viên Hội đồng lý luận Trung ương.
- 1994-2012: Giảng viên đào tạo sau Đại học tại Đại học mở TP.HCM và Đại học Bách khoa TP. HCM.
- Ủy viên Ủy ban kinh tế Quốc hội; phó trưởng đoàn Đại biểu quốc hội khóa XII và XIII.
- 2016-2021: Thành viên Tổ tư vấn kinh tế Thủ tướng.

+ Chuyên môn đào tạo:

- Tốt nghiệp cử nhân Đại học luật khoa Sài gòn 1974. (Đào tạo luật và kinh tế học).
- Tốt nghiệp tiến sỹ chuyên ngành kinh tế, trường Đại học kinh tế - Tài chính lêningrát, Liên xô, năm 1987.
- Tốt nghiệp chương trình đào tạo kinh tế thị trường Trường Đại học Georgetown. Washington. DC. 1994.
- Bắt đầu làm công tác nghiên cứu khoa học ngành kinh tế và luật học từ năm 1976 đến nay. Đã có trên 100 công trình nghiên cứu khoa học đã công bố bao gồm: sách, tạp chí, kỷ yếu hội thảo khoa học, báo trong và ngoài nước.
- Lĩnh vực nghiên cứu chuyên sâu: chính sách và thể chế kinh tế.

+ Một số công trình nghiên cứu tiêu biểu như:

- + Phát triển kinh tế ngoài quốc doanh (năm 1991, Sách)
- + Kinh tế Việt nam: nền kinh tế chuyển đổi (năm 1996)
- + Chuyển dịch cơ cấu kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh (năm 2001).
- + Thành tựu 30 năm phát triển kinh tế-xã hội Thành phố Hồ chí Minh (năm 2005- Sách).
- + Chủ trì Đề án “Thí điểm mô hình chính quyền đô thị Thành phố Hồ Chí Minh” (năm 2007).
- + Hoàn thiện thể chế kinh tế Việt nam (Chương trình cấp nhà nước KX.01.06 năm 2010).
- + Tái cơ cấu đầu tư công.
- + Bổ sung nhận thức mới về mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ công bằng xã hội (nghiên cứu đóng góp cho Hội đồng lý luận TW).
- + Chủ trì đề án nghiên cứu: một số cơ chế chính sách tạo động lực phát triển kinh tế- xã hội TP Đà Nẵng.
- + TP Hồ Chí Minh: Hướng tới trung tâm tài chính quốc tế.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN TỪ NHIỆM
TƯ CÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi:

- Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Du lịch và Tiếp thị giao thông vận tải Việt Nam;
- Hội đồng quản trị Công ty,

Tôi tên là: **Lê Kiên Thành**

Sinh ngày: 23/05/1955

Địa chỉ: 220 Phú Gia, Phường Tân Phong, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam;

CCCD số: 001055021546

Ngày cấp: 12/08/2021

Hiện tôi đang là thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Du lịch và Tiếp thị giao thông vận tải Việt Nam nhiệm kỳ 2024 – 2029, Phó Chủ tịch Ủy Ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị Công ty.

Nay vì lý do gia đình, tôi không sắp xếp được thời gian để đảm nhiệm công việc làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty. Tôi làm đơn này kính trình Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị cho phép tôi được từ nhiệm tư cách thành viên Hội đồng quản trị của Công ty trước thời hạn, kể từ ngày nộp đơn. Trong thời gian chờ Đại hội đồng cổ đông xem xét miễn nhiệm tư cách thành viên HĐQT, cũng như tuân thủ việc không tiếp xúc các thông tin nội bộ, bảo mật tuyệt đối bí mật kinh doanh của Công ty trong các cuộc họp Hội đồng quản trị Công ty, Tôi xin phép không tham gia họp, không biểu quyết, không nhận bất kỳ tài liệu, nội dung nào liên quan đến thẩm quyền của Hội đồng quản trị Công ty.

Tôi chân thành cảm ơn quý Cổ đông, Chủ tịch HĐQT và thành viên Hội đồng quản trị đã hỗ trợ tôi trong thời gian qua.

Kính chúc toàn thể Đại hội cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị Công ty sức khỏe, thành công và thắng lợi trong công việc, chúc Công ty ngày càng phát triển thịnh vượng.

Xin trân trọng cảm ơn./.

TP. Hồ Chí Minh, ngày... tháng... năm 2025

Người làm đơn

(Ký và ghi rõ họ tên)



Lê Kiên Thành

CÔNG TY CỔ PHẦN
DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GTVT VIỆT NAM

(Vietravel)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trụ sở chính: 190 Pasteur, P. Võ Thị Sáu, Q.3, TP.HCM

ĐT: (84.28) 38 668 999 (EXT 1555)

Số: 09-TR/HĐQT-VP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22. tháng 04. năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị GTVT Việt Nam – Vietravel

Căn cứ vào khoản 2 Điều 15 Điều lệ Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị GTVT Việt Nam – Vietravel quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán hàng năm của Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị GTVT Việt Nam – Vietravel kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam (như báo cáo đính kèm)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Xin chân thành cảm ơn.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN QUỐC KỲ



VIETNAM VALUE



WORLD TRAVEL AWARDS



TTG TRAVEL AWARDS



**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ
GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM –
VIETRAVEL**

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán
cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024



MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	1 – 5
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	6
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	7 – 8
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	10
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	11 – 55

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam – Vietravel trình bày báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Công ty cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam – Vietravel ("Công ty mẹ") và các công ty con (sau đây gọi chung là "Tập đoàn") cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024.

1. Thông tin chung

Công ty cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam – Vietravel là là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước Công ty TNHH MTV Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam – Vietravel theo Quyết định số 3556/QĐ-BGTVT ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải.

Công ty mẹ hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số doanh nghiệp 0300465937 đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 9 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ 37 ngày 30 tháng 12 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ: 292.390.900.000 VND
(Hai trăm chín mươi hai tỷ ba trăm chín mươi triệu chín trăm nghìn đồng)
Mệnh giá cổ phần: 10.000 VND
Tổng số cổ phần: 29.239.090 cổ phần
Mã chứng khoán: VTR
Sàn giao dịch: UPCoM

Trụ sở chính:
Địa chỉ: 190 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84.28) 3866 8999
Fax: (84.28) 3829 9142
Website: www.travel.com.vn

Công ty mẹ có các công ty con như sau:

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH Indochina Heritage Travel	350Beo, đường Preah Monivong, Phường Bung Keng Kon I, Quận Cham Ka Mon, TP. Phnom Penh, Campuchia	Tổ chức hoạt động du lịch lữ hành	100,00%	100,00%	100,00%
Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại Đầu tư Đảo Ngọc Bích	Số 53, đường 30/04, Khu phố 1, Thị trấn Dương Đông, Huyện Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam	Kinh doanh lữ hành quốc tế và nội địa	51,00%	51,00%	51,00%
Công ty Vietravel Australia Pty. Ltd.	Số 294, đường Hampshire, Sunshine, bang Victoria 3020, Úc	Kinh doanh lữ hành quốc tế và nội địa	70,00%	70,00%	70,00%
Công ty TNHH An Incentives	Số 19, đường Damesme, 75013 Paris – 19 rue Damesme 75013 Paris, Cộng hòa Pháp	Kinh doanh lữ hành quốc tế và nội địa, điều hành tour, bán vé máy bay, kinh doanh dịch vụ vận chuyển khách du lịch	100,00%	100,00%	100,00%

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Viet Nam Travel and Marketing Transports Joint Stock Company – Vietravel	Số 9191, phòng 220, đại lộ Bolsa, TP. Westminster, bang California, Hoa Kỳ	Kinh doanh lữ hành quốc tế và nội địa, đại lý vé máy bay	100,00%	100,00%	100,00%
Viet Nam Travel and Marketing Transports Private Limited	Phòng 08-08, Orchard Plaza, số 150 đại lộ Orchard, 238841 Singapore	Kinh doanh lữ hành quốc tế và nội địa, đại lý vé máy bay	100,00%	100,00%	100,00%
Công ty TNHH MTV Đầu tư và Phát triển Vietravel (*)	90A Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Kinh doanh lữ hành du lịch, bất động sản, ăn uống, nhà hàng, đào tạo trung cấp	100,00%	100,00%	100,00%
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Trip U	90A Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Kinh doanh dịch vụ lữ hành du lịch, cổng thông tin chi tiết dịch vụ thương mại điện tử	100,00%	100,00%	100,00%
Công ty cổ phần Truyền thông & Sự kiện Đan Ong Việt	27-29 Huỳnh Văn Gấm, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Tổ chức, giới thiệu và xúc tiến thương mại	51,00%	51,00%	51,00%
Công ty TNHH MTV Du lịch Vietravel Huế	01 Hùng Vương, Phường Phú Hội, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam	Kinh doanh lữ hành quốc tế và nội địa	100,00%	100,00%	100,00%

(*) Công ty TNHH MTV Đầu tư và Phát triển Vietravel đã giải thể ngày 08/01/2025.

Công ty mẹ có các công ty liên doanh, liên kết như sau:

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Viet Nam Travel and Marketing Transports Co., Ltd.	752/2 Petch Kasem, 55/2 Alley, Lak Song Subdistrict, Quận Bang Khae, Bangkok Metropolis, Thái Lan	Kinh doanh lữ hành quốc tế và nội địa, đại lý vé máy bay	49,00%	49,00%	49,00%
Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Vietravel	90A Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	45,45%	45,45%	45,45%
Công ty cổ phần Lữ hành Sài Gòn Việt Nam	85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Điều hành tour du lịch	21,00%	21,00%	21,00%
Viet India Travel Private Limited	A-502, Urban Square, Golf, Course Extension Road, Sector 62, Gurgaon City, Haryana State, India	Điều hành tour du lịch; Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tour du lịch.	51,00%	51,00%	51,00%

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

2. Ban điều hành

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm/ Tái bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
Ông Nguyễn Quốc Kỳ	Chủ tịch	11/05/2024	-
Ông Trần Đoàn Thế Duy	Thành viên/ Tổng Giám đốc	11/05/2024	-
Ông Võ Quang Liên Kha	Thành viên/ Phó Tổng Giám đốc	11/05/2024	-
Bà Nguyễn Thị Lê Hương	Thành viên/ Phó Tổng Giám đốc	11/05/2024	-
Bà Nguyễn Nguyệt Vân Khanh	Thành viên	11/05/2024	-
Ông Vũ Đức Biên	Thành viên	27/06/2020	11/05/2024
Ông Lê Quốc Khánh	Thành viên độc lập	11/05/2024	-
Ông Lê Kiên Thành	Thành viên độc lập	11/05/2024	-

Ban Giám đốc

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm/ Tái bổ nhiệm</u>
Ông Trần Đoàn Thế Duy	Tổng Giám đốc	01/01/2021
Ông Võ Quang Liên Kha	Phó Tổng Giám đốc	01/01/2019
Bà Nguyễn Thị Lê Hương	Phó Tổng Giám đốc	01/01/2019
Bà Huỳnh Phan Phương Hoàng	Phó Tổng Giám đốc	05/10/2018
Ông Nguyễn Hà Trung	Phó Tổng Giám đốc	01/01/2021

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm/ Tái bổ nhiệm</u>
Ông Nguyễn Quốc Kỳ	Chủ tịch Hội đồng quản trị	11/05/2024
Ông Trần Đoàn Thế Duy	Tổng Giám đốc	01/01/2021

3. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và tình hình tài chính vào cùng ngày này được thể hiện trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

4. Sự kiện quan trọng phát sinh trong năm tài chính và sau ngày kết thúc năm tài chính

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 197-NQ-ĐHĐCĐ ngày 11 tháng 5 năm 2024, Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án tăng vốn điều lệ Công ty mẹ, số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 48.719.019 cổ phiếu, chi tiết như sau:

Tổ chức phát hành:	Công ty cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam – Vietravel
Mã chứng khoán:	VTR
Loại cổ phiếu phát hành:	cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá:	10.000 VND/cổ phiếu

Phát hành cổ phiếu đợt 1: chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

Số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán: 28.658.247 cổ phiếu

Tỷ lệ thực hiện quyền: Tỷ lệ 1:1

Giá chào bán cổ phiếu: 12.000 VND/cổ phiếu

Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán:

Thanh toán các khoản vay đến hạn cho các ngân hàng

Tổng giá trị vốn huy động dự kiến: 343.898.964.000 VND

Thời gian dự kiến chào bán: Quý 1 – quý 2 năm 2025

Phát hành cổ phiếu đợt 2:

- Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu: 17.194.948 cổ phiếu, tỷ lệ 15%
- Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP): 2.865.824 cổ phiếu, giá chào bán: 10.000 VND/cổ phiếu, thời gian hạn chế 18 tháng

Tại ngày lập báo cáo này, Công ty mẹ chưa hoàn tất việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ nêu trên.

Ngoài sự kiện trên, không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

5. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Tập đoàn.

6. Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với Báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Tập đoàn trong năm. Để lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc được yêu cầu:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

7. Phê duyệt các báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



NGUYỄN QUỐC KỲ
Chủ tịch

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2025



Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam
AFC Vietnam Auditing Co., Ltd.

Thành viên tập đoàn PKF Quốc tế
Member firm of PKF International

Số: 281/2025/BCKTHN-HCM.01320



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc
Công ty cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam – Vietravel

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam – Vietravel và các công ty con (sau đây gọi chung là "Tập đoàn"), được lập ngày 28 tháng 3 năm 2025, từ trang 07 đến trang 55, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



BÙI THUYẾT VÂN
Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CNDKHN Kiểm toán: 0071-2023-009-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2025

NGUYỄN THỊ THÙY TRANG
Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN Kiểm toán: 4128-2022-009-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
TÀI SẢN				
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		2.522.808.555.903	2.223.975.210.429
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	116.856.560.614	90.545.859.554
Tiền	111		100.052.879.913	75.115.859.554
Các khoản tương đương tiền	112		16.803.680.701	15.430.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		15.703.119.966	12.078.693.750
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2	15.703.119.966	12.078.693.750
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		2.048.313.627.545	1.848.413.248.351
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	251.502.242.966	308.697.885.250
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	745.053.559.884	465.220.601.656
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5.1	1.088.407.705.656	1.085.876.579.651
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.6	(16.649.880.961)	(11.381.818.206)
Hàng tồn kho	140	5.7	220.973.340	68.408.989
Hàng tồn kho	141		220.973.340	68.408.989
Tài sản ngắn hạn khác	150		341.714.274.438	272.868.999.785
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.8.1	341.662.050.732	271.526.525.997
Thuế GTGT được khấu trừ	152	5.16	35.859.466	1.234.240.342
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.16	26.364.240	108.233.446
TÀI SẢN				
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		129.654.722.243	123.726.446.471
Các khoản phải thu dài hạn	210		8.220.806.665	8.062.380.665
Phải thu dài hạn khác	216	5.5.2	8.220.806.665	8.062.380.665
Tài sản cố định	220		18.973.208.678	25.450.476.610
Tài sản cố định hữu hình	221	5.9	5.926.255.058	14.056.092.619
Nguyên giá	222		202.336.778.752	202.903.424.845
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(196.410.523.694)	(188.847.332.226)
Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Tài sản cố định vô hình	227	5.10	13.046.953.620	11.394.383.991
Nguyên giá	228		41.735.314.384	32.385.111.113
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(28.688.360.764)	(20.990.727.122)
Bất động sản đầu tư	230		-	-
Tài sản dở dang dài hạn	240		82.309.855.537	73.033.327.030
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.11	82.309.855.537	73.033.327.030
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		4.509.540.413	4.509.540.413
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	5.12.1	733.420.982	733.420.982
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	5.12.2	181.913.259.431	181.913.259.431
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	5.12.2	(178.137.140.000)	(178.137.140.000)
Tài sản dài hạn khác	260		15.841.310.950	12.670.721.753
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.8.2	15.160.226.950	11.949.095.753
Lợi thế thương mại	269	5.13	481.084.000	721.626.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		2.652.463.278.146	2.347.701.656.900

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ	300		2.182.349.529.739	1.911.584.725.389
Nợ ngắn hạn	310		2.148.120.611.941	1.909.331.325.389
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.14	692.529.306.331	599.355.420.026
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.15	328.900.639.363	291.893.031.892
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.16	67.759.090.691	48.268.143.979
Phải trả người lao động	314		27.245.851.854	36.286.423.664
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		58.450.678	188.762.945
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.17.1	147.270.343.509	226.762.262.564
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.18.1	882.415.637.929	704.606.498.733
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	322		1.941.291.586	1.970.791.586
Nợ dài hạn	330		34.228.917.798	2.253.400.000
Phải trả dài hạn khác	337	5.17.2	1.081.200.000	1.056.400.000
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.18.2	33.147.717.798	1.197.000.000
NGUỒN VỐN				
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		470.113.748.407	436.116.931.511
Vốn chủ sở hữu	410	5.19	470.113.748.407	436.116.931.511
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		292.390.900.000	292.948.330.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		292.390.900.000	292.948.330.000
Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
Thặng dư vốn cổ phần	412		123.105.450.825	123.227.805.325
Cổ phiếu quỹ	415		(6.180.498.800)	(6.860.283.300)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		1.712.019.601	1.421.016.865
Quỹ đầu tư phát triển	418		23.076.888.391	23.076.888.391
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		34.843.045.000	323.399.883
LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		(1.254.693.208)	(80.426.747.457)
LNST chưa phân phối năm nay	421b		36.097.738.208	80.750.147.340
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		1.185.943.390	1.979.774.347
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		2.652.463.278.146	2.347.701.656.900

PHAN THỊ NGỌC GIAO
Người lập biểu

HỒ QUỐC BÌNH
Quyền Kế toán trưởng

NGUYỄN QUỐC KỲ
Chủ tịch

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

	Mã số	Thuyết minh	2024 VND	2023 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	6.734.798.131.924	5.948.969.341.379
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần	10		6.734.798.131.924	5.948.969.341.379
Giá vốn hàng bán	11	6.2	6.295.349.311.127	5.470.159.462.578
Lợi nhuận gộp	20		439.448.820.797	478.809.878.801
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	21.746.907.941	12.731.227.759
Chi phí tài chính	22	6.4	86.161.593.770	91.042.486.405
Trong đó: chi phí lãi vay	23		63.534.358.118	39.018.401.241
Phần lãi (lỗ) trong công ty liên doanh, liên kết	24	5.12.1	-	-
Chi phí bán hàng	25	6.5	50.257.260.621	39.807.537.651
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.6	297.840.771.768	271.530.909.952
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30		26.936.102.579	89.160.172.552
Thu nhập khác	31	6.7	33.651.024.906	13.316.709.316
Chi phí khác	32	6.8	4.241.382.676	2.650.125.866
Lợi nhuận khác	40		29.409.642.230	10.666.583.450
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		56.345.744.809	99.826.756.002
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		21.041.579.996	19.876.757.952
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		35.304.164.813	79.949.998.050
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		36.097.738.208	80.750.147.340
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		(793.573.395)	(800.149.290)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.9	1.260	2.902



PHAN THỊ NGỌC GIAO
Người lập biểu



HỒ QUỐC BÌNH
Quyển Kế toán trưởng




NGUYỄN QUỐC KỲ
Chủ tịch

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2025

	Mã số	Thuyết minh	2024 VND	2023 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		7.141.862.389.618	6.372.223.126.122
Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(7.097.545.499.381)	(6.136.544.507.206)
Tiền chi trả cho người lao động	03		(155.183.398.801)	(139.810.357.720)
Tiền chi trả lãi vay	04		(63.534.358.118)	(38.939.115.294)
Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		(21.041.712.572)	(181.000.000)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		1.639.634.322.693	1.253.470.641.705
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(1.679.009.804.431)	(1.478.238.570.392)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(234.818.060.992)	(167.819.782.785)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm, XD TSCĐ và các TSDH khác	21		(25.015.575.080)	(1.536.084.015)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và TSDH khác	22		1.045.454.545	450.454.544
Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23		(5.508.000.000)	(45.595.200.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của ĐV khác	24		2.155.000.000	200.000
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		77.106.575.343	2.000.000.000
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.423.877.152	633.929.339
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		51.207.331.960	(44.046.700.132)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	71.912.000.000
Tiền thu từ đi vay	33	5.18	2.388.434.031.189	1.362.758.623.229
Tiền trả nợ gốc vay	34	5.18	(2.178.674.174.195)	(1.210.443.416.410)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		209.759.856.994	224.227.206.819
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ	50		26.149.127.962	12.360.723.902
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU KỲ	60	5.1	90.545.859.554	77.654.444.165
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		161.573.098	530.691.487
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ	70	5.1	116.856.560.614	90.545.859.554


PHAN THỊ NGỌC GIAO
Người lập biểu


HỒ QUỐC BÌNH
Quyền Kế toán trưởng


NGUYỄN QUỐC KỲ
Chủ tịch
TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2025

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam – Vietravel (gọi tắt là "Công ty mẹ") hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số doanh nghiệp 0300465937 đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 9 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ 37 ngày 30 tháng 12 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ: 292.390.900.000 VND
(Hai trăm chín mươi hai tỷ ba trăm chín mươi triệu chín trăm nghìn đồng)
Mệnh giá cổ phần: 10.000 VND
Tổng số cổ phần: 29.239.090 cổ phần
Mã chứng khoán: VTR
Sàn giao dịch: UPCoM

1.2 Lĩnh vực kinh doanh

Các công ty trong Tập đoàn kinh doanh trong lĩnh vực thương mại và dịch vụ.

1.3 Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh của Công ty mẹ là:

- Kinh doanh lữ hành nội địa và quốc tế;
- Đại lý đổi ngoại tệ. Dịch vụ nhận và chi trả ngoại tệ;
- Quảng cáo thương mại;
- Mua bán điện thoại di động và simcard;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình;
- Dịch thuật;
- Đại lý vận tải xếp dỡ; giao nhận hàng hóa theo sự ủy thác của chủ hàng; Đại lý và môi giới hàng hải. Đại lý vé máy bay cho các hãng hàng không. Dịch vụ đại lý tàu biển. Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển và hàng không. Dịch vụ đóng hộp, đóng thùng và bao gói hàng hóa để vận chuyển;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Tư vấn du học;
- Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô; kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng bằng xe ô tô;
- Du lịch lặn biển (hoạt động bơi lội thể thao dưới nước);
- Vận chuyển khách du lịch;
- Khách sạn (khách sạn phải đạt tiêu chuẩn sao và không hoạt động tại trụ sở);
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh);
- Hoạt động của đại lý bảo hiểm;
- Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Dạy ngoại ngữ; Dạy máy tính;
- Xây dựng nhà để ở;
- Xây dựng nhà không để ở;
- Đào tạo cao đẳng (không hoạt động tại trụ sở);
- Đào tạo đại học (không hoạt động tại trụ sở);

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

Ngành nghề kinh doanh (tiếp theo)

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy;
- Cung ứng dịch vụ thương mại, du lịch, khách sạn, bán hàng miễn thuế tại nhà ga hàng không; bán quảng cáo trên chuyến bay và trên mặt đất; cung ứng các dịch vụ phục vụ kỹ thuật thương mại mặt đất; các dịch vụ tại nhà ga hành khách, ga hàng hóa và các dịch vụ phục vụ sân đỗ tại các cảng hàng không, sân bay; dịch vụ cung cấp phụ tùng máy bay; dịch vụ chuyển ngành hàng không khác;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ (trừ kinh doanh bến ô tô, hóa lỏng khí để vận chuyển);
- Bưu chính;
- Chuyển phát;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (trừ tư vấn pháp lý);
- Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (không thực hiện các hiệu ứng cháy nổ và cam kết không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh tại trụ sở);
- Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch;
- Dịch vụ xử lý dữ liệu và dịch vụ mạng xã hội;
- Dịch vụ thương mại điện tử;
- Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng;
- Hoạt động chế biến và phục vụ đồ uống cho khách hàng tiêu dùng tại chỗ của các quán bar, quán karaoke, quán rượu; quán giải khát có khiêu vũ (trong đó cung cấp dịch vụ đồ uống là chủ yếu); hàng bia, quán bia; quán cafe, nước hoa quả, giải khát; dịch vụ đồ uống khác như: nước mía, nước sinh tố, quán chè, xe bán rong đồ uống... (trừ hoạt động quán bar và quán giải khát có khiêu vũ);
- Dịch vụ ăn uống khác;
- Bán buôn đồ uống;
- Bán buôn thực phẩm (không hoạt động tại trụ sở);
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Quy hoạch nông sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh);
- Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Các hoạt động vui chơi và giải trí khác (trừ các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề); Hoạt động của các khu giải trí, bãi biển, bao gồm cho thuê các phương tiện như nhà tắm, tủ có khóa, ghế tựa, dù che...; Hoạt động của các cơ sở vận tải giải trí, ví dụ như đi du thuyền; Cho thuê các thiết bị thư giãn như là một phần của các phương tiện giải trí; Hoạt động hội chợ và trưng bày các đồ giải trí mang tính chất giải trí tự nhiên; Hoạt động của các sân nhảy (doanh nghiệp chỉ được kinh doanh kể từ khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phải đảm bảo đáp ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động); Hoạt động của các phòng hát karaoke (doanh nghiệp chỉ được kinh doanh kể từ khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phải đảm bảo đáp ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động);
- Cung ứng lao động tạm thời;
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài; Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước;
- Dạy nghề;
- Đại lý bán vé tàu hỏa;
- Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ môi giới bất động sản và đấu giá tài sản);
- Đại lý cung cấp dịch vụ bưu chính viễn thông;
- Dịch vụ tắm hơi, massage, tắm nắng, thẩm mỹ không dùng phẫu thuật (đánh mở bụng, làm thon thả thân hình...) (doanh nghiệp chỉ được kinh doanh kể từ khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phải đảm bảo đáp ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động);
- Bán buôn tổng hợp;
- Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh;

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

Ngành nghề kinh doanh (tiếp theo)

- Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ lương thực, thực phẩm, sữa, sản phẩm từ sữa và trứng, bột ăn dặm, bột ngũ cốc, thực phẩm chức năng, vitamin tổng hợp (trừ dược phẩm); các loại đồ uống nhẹ, có chất ngọt, có hoặc không có ga; nước khoáng thiên nhiên hoặc nước tinh khiết đóng chai khác; rượu vang và bia có chứa cồn ở nồng độ thấp hoặc không chứa cồn. Bán lẻ dụng cụ y tế (bông, gạc, dụng cụ cứu thương, kim tiêm...), mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh; máy và thiết bị y tế sử dụng trong gia đình: máy đo huyết áp, máy trợ thính... Bán lẻ hàng lưu niệm; đồ điện gia dụng; giường, tủ, bàn ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện; Bán lẻ các loại thẻ cào điện thoại; Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông; thiết bị nghe nhìn; văn phòng phẩm; trò chơi, đồ chơi (không kinh doanh trò chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe trẻ em hoặc ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội); Bán lẻ đồng hồ, kính mắt; máy ảnh và vật liệu ảnh, thức ăn cho động vật cảnh; Bán lẻ dụng cụ và đồ dùng nhà bếp; dụng cụ và đồ dùng làm vườn; đồ dùng cho nhà tắm và phòng giặt, xe nôi, xe đẩy, ghế ăn trẻ em, bình sữa, phụ kiện chăm sóc em bé; đồ dùng cho thú nuôi, vật cảnh. Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn, hàng may mặc, giày dép, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác. Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao (trừ súng đạn thể thao, vũ khí thô sơ). Bán lẻ mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh, hàng gốm sứ, thủy tinh, quần áo, giày dép, đồ dùng gia đình (trừ sách, báo, tạp chí, băng đĩa, dược phẩm, vàng, bạc, đá quý). Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác, văn phòng phẩm, hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da, quần áo, đồ phụ trợ hàng may mặc (thực hiện theo Quyết định số 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 của UBND dân Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt quy hoạch nông sản, thực phẩm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh);
- Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh (thực hiện theo Quyết định số 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt quy hoạch nông sản, thực phẩm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh); và
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (trừ dịch vụ lấy lại tài sản, máy thu tiền xu đổ xe, hoạt động đấu giá độc lập, quản lý và bảo vệ trật tự tại các chợ).

Trong năm, hoạt động kinh doanh chính của các công ty trong Tập đoàn là kinh doanh lữ hành nội địa và quốc tế, đại lý vé máy bay cho các hãng hàng không.

1.4 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của các công ty trong Tập đoàn không quá 12 tháng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

1.5 Cấu trúc Tập đoàn

Các công ty con đã được hợp nhất vào Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn:

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH Indochina Heritage Travel	350Beo, đường Preah Monivong, Phường Bung Keng Kon I, Quận Cham Ka Mon, TP. Phnom Penh, Campuchia	Tổ chức hoạt động du lịch lữ hành	100,00%	100,00%	100,00%
Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại Đầu tư Đảo Ngọc Bích	Số 53, đường 30/04, Khu phố 1, Thị trấn Dương Đông, Huyện Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam	Kinh doanh lữ hành quốc tế và nội địa	51,00%	51,00%	51,00%
Công ty Vietravel Australia Pty. Ltd.	Số 294, đường Hampshire, Sunshine, bang Victoria 3020, Úc	Kinh doanh lữ hành quốc tế và nội địa	70,00%	70,00%	70,00%
Công ty TNHH An Incentives	Số 19, đường Damesme, 75013 Paris – 19 rue Damesme 75013 Paris, Cộng hòa Pháp	Kinh doanh lữ hành quốc tế và nội địa, điều hành tour, bán vé máy bay, kinh doanh dịch vụ vận chuyển khách du lịch	100,00%	100,00%	100,00%
Viet Nam Travel and Marketing Transports Joint Stock Company – Vietravel	Số 9191, phòng 220, đại lộ Bolsa, TP. Westminster, bang California, Hoa Kỳ	Kinh doanh lữ hành quốc tế và nội địa, đại lý vé máy bay	100,00%	100,00%	100,00%
Viet Nam Travel and Marketing Transports Private Limited	Phòng 08-08, Orchard Plaza, số 150 đại lộ Orchard, 238841 Singapore	Kinh doanh lữ hành quốc tế và nội địa, đại lý vé máy bay	100,00%	100,00%	100,00%
Công ty cổ phần Truyền thông & Sự kiện Đan Ong Việt	27-29 Huỳnh Văn Gấm, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Tổ chức, giới thiệu và xúc tiến thương mại	51,00%	51,00%	51,00%
Công ty TNHH MTV Du lịch Vietravel Huế	01 Hùng Vương, Phường Phú Hội, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam	Kinh doanh lữ hành quốc tế và nội địa	100,00%	100,00%	100,00%

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Cấu trúc Tập đoàn (tiếp theo)

Các công ty con không được hợp nhất vào Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn do Công ty mẹ chỉ mới chuyển vốn đầu tư hoặc mới thành lập nên chưa góp vốn và tạm thời chưa hoạt động kinh doanh:

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH MTV Đầu tư và Phát triển Vietravel (*)	90A Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Kinh doanh lữ hành du lịch, bất động sản, ăn uống, nhà hàng, đào tạo trung cấp	100,00%	100,00%	100,00%
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Trip U	90A Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Kinh doanh dịch vụ lữ hành du lịch, cổng thông tin chi tiết dịch vụ thương mại điện tử	100,00%	100,00%	100,00%

(*) Công ty TNHH MTV Đầu tư và Phát triển Vietravel đã giải thể ngày 08/01/2025.

Các công ty liên doanh, liên kết quan trọng được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu, gồm:

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Viet Nam Travel and Marketing Transports Co., Ltd.	752/2 Petch Kasem, 55/2 Alley, Lak Song Subdistrict, Quận Bang Khae, Bangkok Metropolis, Thái Lan	Kinh doanh lữ hành quốc tế và nội địa, đại lý vé máy bay	49,00%	49,00%	49,00%
Công ty cổ phần Lữ hành Sài Gòn Việt Nam (**)	85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Điều hành tour du lịch	21,00%	21,00%	21,00%
Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Vietravel	90A Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	45,45%	45,45%	45,45%
Viet India Travel Private Limited	A-502, Urban Square, Golf, Course Extension Road, Sector 62, Gurgaon City, Haryana State, India	Điều hành tour du lịch; Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tour du lịch.	51,00%	51,00%	51,00%

(**) Tập đoàn nắm giữ 21,00% quyền biểu quyết tại Công ty cổ phần Lữ hành Sài Gòn Việt Nam thông qua Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại Đầu tư Đảo Ngọc Bích.

THUYẾT MINH BẢO CẢO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Công ty cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam – Vietravel – Chi nhánh Bình Dương	317 Đại lộ Bình Dương, Phường Chánh Nghĩa, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
Công ty cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam – Vietravel – Trung tâm Dịch vụ Du lịch Lá Xanh	23B Trường Sơn, Phường 4, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Công ty cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam – Vietravel – Chi nhánh Đồng Nai	59 đường 30/4, Phường Thanh Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
Công ty cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam – Vietravel – Chi nhánh Hải Phòng	4 Trần Hưng Đạo, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng, Việt Nam
Công ty cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam – Vietravel – Chi nhánh Hà Nội	3 Hai Bà Trưng, Phường Tráng Tiễn, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội, Việt Nam
Công ty cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam – Vietravel – Chi nhánh Đà Nẵng	58 Pasteur, Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng, Việt Nam
Chi nhánh Công ty cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam – Vietravel – Xi nghiệp Dịch vụ Vận chuyển Xuyên Á	23B Trường Sơn, Phường 4, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Chi nhánh Công ty cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam – Vietravel – Trung tâm Tư vấn Du học Việt	90A Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Công ty cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam – Vietravel – Chi nhánh An Giang	01 Lý Tự Trọng, Phường Mỹ Long, TP. Long Xuyên, Tỉnh An Giang, Việt Nam
Công ty cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam – Vietravel – Chi nhánh Nha Trang	100 Quang Trung, Phường Lộc Thọ, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
Công ty cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam – Vietravel – Chi nhánh Quảng Ngãi	516 Quang Trung, Phường Nguyễn Nghiêm, TP. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam
Công ty cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam – Vietravel – Chi nhánh Cần Thơ	103 Trần Văn Khéo, Phường Cái Khế, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ, Việt Nam
Công ty cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam – Vietravel – Chi nhánh Vũng Tàu	150 Trương Công Định, Phường 3, TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam
Công ty cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam – Vietravel – Chi nhánh Quy Nhơn	28 Trường Chinh, Phường Lý Thường Kiệt, TP. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam
Công ty cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam – Vietravel – Chi nhánh Xuất khẩu lao động tại Hà Nội	Phòng 502, 2 Trần Thánh Tông, Phường Phạm Đình Hổ, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội, Việt Nam
	23B Trường Sơn, Phường 4, Quận Tân Bình,

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam – Vietravel – Xi nghiệp Xây dựng công trình dân dụng Ngôi Sao	TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Công ty cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam – Vietravel – Chi nhánh Nghệ An	201 Đặng Thái Thân, Phường Quang Trung, TP. Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam
Công ty cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam – Vietravel – Chi nhánh Cà Mau	324 Phan Ngọc Hiển, Phường 9, TP. Cà Mau, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam
Công ty cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam – Vietravel – Chi nhánh Rạch Giá	60 Lạc Hồng, Phường Vĩnh Lạc, TP. Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam
Công ty cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam – Vietravel – Chi nhánh Phú Quốc	53 đường 30/4, Khu phố 1, Thị trấn Dương Đông, Huyện Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam
Công ty cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam – Vietravel – Chi nhánh Đắk Lắk	58 Điện Biên Phủ, Phường Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam
Công ty cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam – Vietravel – Chi nhánh Quảng Ninh	18 đường 25/4, Phường Bạch Đằng, TP. Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam
Công ty cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam – Vietravel – Chi nhánh Lâm Đồng	28 Pasteur, Phường 4, TP. Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam
Công ty cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam – Vietravel – Chi nhánh Thanh Hóa	109 Dương Đình Nghệ, Phường Tân Sơn, TP. Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam
Công ty cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam – Vietravel – Trung tâm Nguồn nhân lực Việt Nam	35 Trần Quốc Toản, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Công ty cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam – Vietravel – Trung tâm Điều hành Hướng dẫn viên Việt Nam	190 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Công ty cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam – Vietravel – Trung tâm Dịch vụ Du lịch Trip U	90A Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Công ty cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam – Vietravel – Xi nghiệp Dịch vụ Vận chuyển Xuyên Á Hà Nội	3 Hai Bà Trưng, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội, Việt Nam
Công ty cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam – Vietravel – Chi nhánh Thái Nguyên	203, tổ 26 Lương Ngọc Quyến, Phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam
Công ty cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam – Vietravel – Chi nhánh Tây Ninh	379 đường 30/4, Khu phố 1, Phường 1, TP. Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
Trung tâm dạy nghề Vietravel	190 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam 35 Trần Quốc Toản, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam – Vietravel – Trung tâm Caravan	90A Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Công ty cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam – Vietravel – Chi nhánh Huế đã giải thể ngày 29/05/2024.	
1.6	Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất
Số liệu trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 so sánh được với số liệu tương ứng của năm trước.	
1.7	Nhân viên
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, tổng số nhân viên của Tập đoàn là 1.190 người (31/12/2023: 1.088 người).	
2.	NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ
2.1	Năm tài chính
Năm tài chính của các công ty trong Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.	
2.2	Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán
Đơn vị tiền tệ được sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.	
3.	CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG
3.1	Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng
Tập đoàn áp dụng các chuẩn mực kế toán, Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.	
3.2	Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực và chế độ kế toán
Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.	

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

4.1 Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Tập đoàn nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Tập đoàn chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một năm tài chính và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Tập đoàn, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích cổ đông không kiểm soát

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và được trình bày riêng biệt với phần vốn chủ sở hữu của các cổ đông của công ty mẹ trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh của bên bị mua đều ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của bên bị mua, phần chênh lệch đó sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng nguyên giá trừ đi giá trị phân bổ lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính là mười (10) năm.

4.2 Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

Các giao dịch bằng ngoại tệ (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi các công ty trong Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi các công ty trong Tập đoàn có giao dịch thường xuyên.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng nơi các công ty trong Tập đoàn có giao dịch thường xuyên.

Tỷ giá sử dụng khi chuyển đổi báo cáo tài chính của công ty con lập bằng đồng ngoại tệ sang đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty mẹ được xác định như sau:

- Tài sản, nợ phải trả và lợi thế thương mại phát sinh khi mua công ty con ở nước ngoài được quy đổi theo tỷ giá mua của ngân hàng tại ngày kết thúc năm tài chính.
- Giá trị tài sản thuần của công ty con do công ty mẹ nắm giữ tại ngày mua được quy đổi theo tỷ giá ghi sổ tại ngày mua.
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phát sinh sau ngày mua công ty con được quy đổi bằng cách tính toán theo các khoản mục doanh thu, chi phí của Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.
- Cổ tức đã trả được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày trả cổ tức.
- Các khoản mục thuộc Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được quy đổi theo tỷ giá bình quân.

Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh khi chuyển đổi báo cáo tài chính của công ty con được phản ánh lũy kế trong phần vốn chủ sở hữu của Bảng cân đối kế toán hợp nhất theo nguyên tắc:

- Phần chênh lệch tỷ giá hối đoái phân bổ cho công ty mẹ được trình bày tại chỉ tiêu "Chênh lệch tỷ giá hối đoái" thuộc phần vốn chủ sở hữu của Bảng cân đối kế toán hợp nhất.
- Phần chênh lệch tỷ giá hối đoái phân bổ cho cổ đông không kiểm soát được trình bày tại chỉ tiêu "Lợi ích cổ đông không kiểm soát".

Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh liên quan đến việc quy đổi khoản lợi thế thương mại chưa phân bổ hết cuối năm được tính toán bộ cho công ty mẹ và được ghi nhận vào chỉ tiêu "Chênh lệch tỷ giá hối đoái" thuộc phần vốn chủ sở hữu của Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

4.3 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá ba tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4.4 Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (tiếp theo)

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Công ty liên kết là công ty mà trong đó Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Tập đoàn. Thông thường, Tập đoàn được coi là có ảnh hưởng đáng kể nếu sở hữu trên 20% quyền bỏ phiếu ở đơn vị nhận đầu tư.

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị tài sản thuần của công ty liên kết sau khi mua. Lợi thế thương mại phát sinh khi mua khoản đầu tư vào công ty liên kết được trình bày gộp vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư. Tập đoàn không được phân bổ dần khoản lợi thế thương mại này. Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất phản ánh phần sở hữu của Tập đoàn trong kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết sau khi mua.

Phần sở hữu của nhà đầu tư trong lợi nhuận/ (lỗ) của công ty liên kết sau khi mua được phản ánh trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất và phần sở hữu của nhà đầu tư trong thay đổi sau khi mua của các quỹ của công ty liên kết được ghi nhận vào các quỹ. Thay đổi lũy kế sau khi mua được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào công ty liên kết. Lợi nhuận được chia từ công ty liên kết được căn trừ vào khoản đầu tư vào công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ với Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán với Tập đoàn. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để bảo đảm các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Tập đoàn trong trường hợp cần thiết.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các năm trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các năm sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được theo mệnh giá.

Dự phòng giảm giá trị các khoản chứng khoán kinh doanh và các khoản đầu tư khác

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tập đoàn so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

4.5 Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

4.6 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc của hàng hóa bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

4.7 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn bao gồm các chi phí sau:

Chi phí tour

Các khoản chi phí đã trả liên quan đến các tour đang thực hiện.

Chi phí công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

4.8 Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

4.9 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá của một tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và các khoản chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đó vào sử dụng. Những chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được chuyển hóa thành tài sản cố định, những chi phí bảo trì và sửa chữa được ghi vào chi phí của năm hiện hành.

Khi bán hay thanh lý tài sản cố định hữu hình, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế của tài sản được xóa sổ trong các báo cáo tài chính và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Khấu hao tài sản cố định hữu hình được tính theo phương pháp khấu hao đường thẳng theo thời gian hữu ích ước tính của các tài sản như sau:

Loại tài sản cố định	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 15
Máy móc thiết bị	03 – 07
Phương tiện vận tải	05 – 07
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 07
Tài sản cố định khác	04 – 07

4.10 Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất không thời hạn nên không tính khấu hao.

Bản quyền

Nguyên giá của bản quyền mua lại từ bên thứ ba bao gồm giá mua, thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí đăng ký. Bản quyền được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 04 năm.

Phần mềm

Giá mua của phần mềm mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 04 đến 08 năm.

Tài sản vô hình khác

Tài sản cố định vô hình khác là giá trị quyền thuê nhà và tên miền. Nguyên giá của giá trị quyền thuê nhà và tên miền là toàn bộ chi phí mà Công ty đã chi ra để có được giá trị quyền thuê nhà và tên miền ở thời điểm hiện tại. Giá trị quyền thuê nhà và tên miền được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 05 đến 25 năm.

4.11 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

4.12 Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

4.13 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty mẹ phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn cổ phần".

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Tập đoàn cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

4.14 Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác);
- Tập đoàn đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn.

4.15 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

4.16 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

4.17 Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Tập đoàn gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và đầu tư tài chính dài hạn.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, chi phí phải trả và các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, trừ nợ phải trả liên quan đến thuê mua tài chính và trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận theo giá phân bổ, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong năm có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Tập đoàn sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Tập đoàn:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

4.18 Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

4.19 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Tập đoàn sau khi trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

4.20 Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cũng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Các đối tượng sau đây được xem là các bên có liên quan:

Bên liên quan	Địa điểm	Mối quan hệ
Công ty cổ phần Tập đoàn Vietravel	Việt Nam	Cổ đông lớn
Công ty TNHH MTV Đầu tư và Phát triển Vietravel	Việt Nam	Công ty con
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Trip U	Việt Nam	Công ty con
Viet Nam Travel and Marketing Transports Co., Ltd.	Thái Lan	Công ty liên kết
Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Vietravel	Việt Nam	Công ty liên kết
Công ty cổ phần Lữ hành Sài Gòn Việt Nam	Việt Nam	Công ty liên kết
Viet India Travel Private Limited	Ấn Độ	Công ty liên doanh
Công ty cổ phần Hàng không Lữ hành Việt Nam	Việt Nam	Công ty có chung cổ đông
Công ty cổ phần Dịch vụ Vận chuyển Thế giới	Việt Nam	Công ty có chung cổ đông
Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Phát triển Văn hóa	Việt Nam	Công ty có chung cổ đông
Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ Viecoms	Việt Nam	Công ty có chung cổ đông
Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc		Thành viên quản lý chủ chốt

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Tiền mặt tồn quỹ	10.595.253.460	8.246.263.137
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	89.457.626.453	66.869.596.417
Các khoản tương đương tiền	16.803.680.701	15.430.000.000
	116.856.560.614	90.545.859.554

5.2 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Giá gốc VND	31/12/2024 Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	01/01/2024 Giá trị ghi sổ VND
<i>Tiền gửi có kỳ hạn dưới 12 tháng</i>				
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	7.640.000.000	7.640.000.000	5.995.000.000	5.995.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	7.379.742.466	7.379.742.466	5.500.000.000	5.500.000.000
Ngân hàng TMCP Quân đội	650.000.000	650.000.000	-	-
Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam	-	-	550.000.000	550.000.000
Các đối tượng khác	33.377.500	33.377.500	33.693.750	33.693.750
	15.703.119.966	15.703.119.966	12.078.693.750	12.078.693.750

5.3 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
<i>Phải thu các bên liên quan</i>		
Công ty cổ phần Hàng không Lữ hành Việt Nam	815.820.089	51.456.731.850
Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Phát triển Văn hóa	93.948.500	146.200.555
Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ Viecoms	-	104.626.530
Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Vietravel	-	4.125.000
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>		
Các khách hàng khác	250.592.474.397	256.986.201.315
	251.502.242.966	308.697.885.250

5.4 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>		
Công ty cổ phần Hàng không Lữ hành Việt Nam	468.288.824.888	208.184.835.739
Công ty cổ phần Dịch vụ Vận chuyển Thế giới	151.053.898.062	138.108.089.840
Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Phát triển Văn hóa	1.195.005.923	415.997.868
Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ Viecoms	-	226.532.460
<i>Trả trước cho các nhà cung cấp khác</i>		
Các nhà cung cấp khác	124.515.831.011	118.285.145.749
	745.053.559.884	465.220.601.656

5.5 Phải thu ngắn hạn, dài hạn khác

5.5.1 Phải thu ngắn hạn khác

	Giá trị VND	31/12/2024 Dự phòng VND	Giá trị VND	01/01/2024 Dự phòng VND
Phải thu các bên liên quan				
Viet Nam Travel and Marketing Transports Co., Ltd. – chi hộ	3.246.969.448	-	2.341.544.649	-
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Trip U – phải thu khác	1.602.743.365	-	1.169.605.465	-
Công ty cổ phần Hàng không Lữ hành Việt Nam - lãi cho vay	-	-	143.013.699	-
Công ty cổ phần Dịch vụ Vận chuyển Thể Giới – thu, chi hộ và các khoản khác	561.121.855	-	538.445.260	-
Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Phát triển Văn hóa – chi hộ	100.000.000	-	100.000.000	-
Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ Viecoms – chi hộ	43.450.000	-	2.200.000	-
Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Vietravel – chi hộ	4.188.933.517	-	1.626.886.135	-
Công ty cổ phần Tập đoàn Vietravel				
• Phải thu tiền chuyển nhượng cổ phần (*)	845.086.266.657	-	922.192.842.000	-
• Lãi cho vay	-	-	393.424.657	-
• Chi hộ	81.109.845.140	-	11.638.232.457	-
Thủ lao Hội đồng quản trị	750.000.000	-	540.000.000	-
Phải thu các tổ chức, cá nhân khác				
Thuế GTGT chờ kê khai	4.353.054.232	-	5.254.457.917	-
Tạm ứng cho nhân viên	66.494.096.915	-	74.961.288.938	-
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	2.391.421.552	-	2.354.985.778	-
Phải thu ngắn hạn khác	58.479.802.975	(5.247.790.807)	62.619.652.696	(5.247.790.807)
	1.068.407.705.656	(5.247.790.807)	1.085.876.579.651	(5.247.790.807)

(*) Phải thu Công ty cổ phần Tập đoàn Vietravel tiền chuyển nhượng cổ phần của Công ty cổ phần Hàng không Lữ hành Việt Nam theo các hợp đồng số 380 – HĐQT – VP ngày 15/12/2021, số 398 – HĐQT – VP ngày 29/12/2021, số 403 – HĐQT – VP ngày 31/12/2021, số 14/HĐ/VTR.CORP ngày 27/12/2022 và các phụ lục.

5.5.2 Phải thu dài hạn khác

	Giá trị VND	31/12/2024 Dự phòng VND	Giá trị VND	01/01/2024 Dự phòng VND
Phải thu các tổ chức, cá nhân khác				
Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản – Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Dầu khí Toàn Cầu – đặt cọc thuê văn phòng	2.117.651.445	-	2.117.651.445	-
Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Thừa Thiên Huế – ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư	1.800.000.000	-	1.800.000.000	-
Ký quỹ, ký cược khác	4.303.155.220	-	4.144.729.220	-
	8.220.806.665	-	8.062.380.665	-

5.6 Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Thời gian quá hạn	Giá gốc VND	31/12/2024 Dự phòng VND	Thời gian quá hạn	Giá gốc VND	01/01/2024 Dự phòng VND
Chi nhánh Nhà máy Phân bón Năm Sao – phải thu thương mại	Trên 3 năm	939.457.250	(939.457.250)	Trên 3 năm	939.457.250	(939.457.250)
Công ty TNHH Lữ hành tin tức Quốc tế Thành Đô – phải thu thương mại	Trên 3 năm	731.983.710	(731.983.710)	Trên 3 năm	731.983.710	(731.983.710)
Công ty cổ phần Hưng Thịnh Phát – phải thu thương mại	Trên 3 năm	637.765.727	(637.765.727)	Trên 3 năm	637.765.727	(637.765.727)
China Travel Service (Shandong) Co., Ltd - phải thu thương mại	1 năm – 3 năm	862.147.287	(431.073.644)		-	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ và Vận tải Vy Phương - phải thu thương mại	Trên 3 năm	400.000.000	(400.000.000)	Trên 3 năm	400.000.000	(400.000.000)
Công ty cổ phần Tiếp thị - Thể thao - Du lịch - Giải trí Việt Nam - phải thu khác	Trên 3 năm	2.737.158.619	(2.737.158.619)	Trên 2 năm	2.737.158.619	(2.737.158.619)
Tạp chí Việt Nam Tennis Lifestyle - phải thu khác	Trên 3 năm	1.194.349.362	(1.194.349.362)	Trên 3 năm	1.194.349.362	(1.194.349.362)
Ông Đặng Nhật Đức – trả trước cho người bán	Trên 3 năm	6.110.000.000	(3.055.000.000)		-	-
Các đối tượng khác		8.535.970.404	(6.523.092.649)		4.790.394.230	(4.741.103.538)
		22.148.832.359	(16.649.880.961)		11.431.108.898	(11.381.818.206)

Tình hình biến động dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	2024 VND	2023 VND
Số dư đầu năm	11.381.818.206	10.407.850.410
Trích lập dự phòng trong năm	5.527.311.105	973.967.796
Xóa sổ	(259.248.350)	-
Số dư cuối năm	16.649.880.961	11.381.818.206

5.7 Hàng tồn kho

	Giá trị VND	31/12/2024 Dự phòng VND	Giá trị VND	01/01/2024 Dự phòng VND
Công cụ, dụng cụ	-	-	12.000.000	-
Hàng hóa	220.973.340	-	56.408.989	-
	220.973.340	-	68.408.989	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

5.8 Chi phí trả trước ngắn hạn, dài hạn

5.8.1 Chi phí trả trước ngắn hạn

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Chi phí tour	324.198.410.019	257.877.270.911
Chi phí công cụ, dụng cụ	2.250.625.122	591.297.175
Chi phí khác	15.203.015.591	13.057.957.911
	<u>341.652.050.732</u>	<u>271.526.525.997</u>

5.8.2 Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Chi phí công cụ, dụng cụ	4.527.068.497	2.415.244.714
Chi phí khác	10.633.158.453	9.533.851.039
	<u>15.160.226.950</u>	<u>11.949.095.753</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

5.9 Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Tài sản cố định hữu hình khác VND	Cộng VND
Nguyên giá						
Tại ngày 01/01/2024	17.989.088.651	6.136.392.989	151.539.206.686	23.656.724.608	3.582.011.911	202.903.424.845
Tăng trong năm	-	120.494.825	-	3.248.245.091	-	3.368.739.916
Thanh lý	-	-	(3.203.961.130)	-	-	(3.203.961.130)
Xóa sổ	-	-	-	(80.903.000)	-	(80.903.000)
Điều chỉnh khác	-	-	-	(550.521.879)	-	(550.521.879)
Tại ngày 31/12/2024	17.989.088.651	6.256.887.814	148.335.245.556	26.173.544.820	3.582.011.911	202.336.778.752
Giá trị hao mòn lũy kế						
Tại ngày 01/01/2024	17.427.983.386	6.136.392.989	140.365.346.421	21.335.597.519	3.582.011.911	188.847.332.226
Khấu hao trong năm	275.401.641	-	8.805.871.355	1.635.536.249	-	10.716.809.245
Thanh lý	-	-	(2.495.545.816)	-	-	(2.495.545.816)
Xóa sổ	-	-	-	(80.903.000)	-	(80.903.000)
Điều chỉnh khác	-	-	-	(577.168.961)	-	(577.168.961)
Tại ngày 31/12/2024	17.703.385.027	6.136.392.989	146.675.671.960	22.313.061.807	3.582.011.911	196.410.523.694
Giá trị còn lại						
Tại ngày 01/01/2024	561.105.265	-	11.173.860.265	2.321.127.089	-	14.056.092.619
Tại ngày 31/12/2024	285.703.624	120.494.825	1.659.573.596	3.860.483.013	-	5.926.255.058
Trong đó:						
Nguyên giá TSCĐ đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng						
Tại ngày 01/01/2024	14.618.357.053	6.136.392.989	73.509.957.278	17.020.858.247	3.582.011.911	114.867.577.478
Tại ngày 31/12/2024	16.464.018.940	6.136.392.989	118.846.948.463	19.273.139.729	3.582.011.911	164.302.512.032
Giá trị còn lại của tài sản thế chấp để bảo đảm các khoản vay						
Tại ngày 01/01/2024	-	-	10.006.109.239	-	-	10.006.109.239
Tại ngày 31/12/2024	-	-	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL
190 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

5.10 Tính hình tăng giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất VND	Bản quyền, bằng sáng chế VND	Nhãn hiệu, tên thương mại VND	Chương trình phần mềm VND	Tài sản cố định khác VND	Cộng VND
<i>Nguyên giá</i>						
Tại ngày 01/01/2024	6.974.774.000	405.799.750	139.140.000	14.967.952.911	9.897.444.452	32.385.111.113
Tăng trong năm	-	-	-	9.350.203.271	-	9.350.203.271
Tại ngày 31/12/2024	6.974.774.000	405.799.750	139.140.000	24.318.156.182	9.897.444.452	41.735.314.384
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>						
Tại ngày 01/01/2024	-	405.799.750	113.051.250	12.824.630.457	7.647.245.865	20.990.727.122
Hao mòn trong năm	-	-	26.088.750	7.174.263.212	497.281.880	7.697.633.642
Tại ngày 31/12/2024	-	405.799.750	139.140.000	19.998.893.669	8.144.527.345	28.688.360.764
<i>Giá trị còn lại</i>						
Tại ngày 01/01/2024	6.974.774.000	-	26.088.750	2.143.322.454	2.250.198.787	11.394.383.991
Tại ngày 31/12/2024	6.974.774.000	-	-	4.319.262.513	1.752.917.107	13.046.953.620

Trong đó:

Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng

Tại ngày 01/01/2024	-	405.799.750	-	4.411.270.911	1.928.506.345	6.745.577.006
Tại ngày 31/12/2024	-	405.799.750	139.140.000	11.864.402.911	1.928.506.345	14.337.849.006

5.11 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Tại ngày 01/01/2024 VND	Chi phí phát sinh trong năm VND	Kết chuyển tài sản cố định VND	Giảm khác VND	Tại ngày 31/12/2024 VND
Xây dựng cơ bản					
• Dự án 01 Nguyễn Huệ	48.650.346.693	22.254.123.187	-	-	70.904.469.880
• Các công trình khác	24.382.980.337	1.661.923.185	(9.350.203.271)	(5.289.314.594)	11.405.385.657
	73.033.327.030	23.916.046.372	(9.350.203.271)	(5.289.314.594)	82.309.855.537

5.12 Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

5.12.1 Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị đầu tư	Giá trị hợp lý	Giá trị đầu tư	Giá trị hợp lý
	VND	VND	VND	VND
Viet Nam Travel and Marketing Transports Co., Ltd.	209.005.736	(*)	209.005.736	(*)
Công ty cổ phần Lữ hành Sài Gòn Việt Nam	524.415.246	(*)	524.415.246	(*)
Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Vietravel	-	-	-	-
Viet India Travel Private Limited	-	-	-	-
	733.420.982		733.420.982	

(*) Tại ngày lập báo cáo này, Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình góp vốn vào công ty liên doanh, liên kết:

Tên công ty	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài	Vốn điều lệ/ Vốn theo giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài	Tại ngày 31/12/2024 Số cổ phần/ Vốn điều lệ Công ty nắm giữ	Tỷ lệ thực góp/VĐL %
Viet Nam Travel and Marketing Transports Co., Ltd.	Số 201900655 ngày 13 tháng 5 năm 2019 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp		980.000,00 THB tương đương 781.902.800 VND	49,00
Công ty cổ phần Lữ hành Sài Gòn Việt Nam	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0314181156 đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 14 tháng 6 năm 2019	2.500.000.000 VND	525.000.000 VND	21,00
Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Vietravel	Số 0317348639 đăng ký lần đầu ngày 21 tháng 6 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp	110.000.000.000 VND	-	-
Viet India Travel Private Limited	Số 202401324 ngày 30 tháng 9 năm 2024 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp	51.000,00 USD	-	-

Thông tin chi tiết về đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết:

	Viet Nam Travel and Marketing Transports Co., Ltd. VND	Công ty cổ phần Lữ hành Sài Gòn Việt Nam VND	Cộng VND
Giá gốc:			
Tại ngày 01/01/2024	781.902.800	525.000.000	1.306.902.800
Tăng giá trị đầu tư	-	-	-
Tại ngày 31/12/2024	781.902.800	525.000.000	1.306.902.800
Phần lãi (lỗ) phát sinh sau ngày đầu tư			
Tại ngày 01/01/2024	(572.897.064)	(584.754)	(573.481.818)
Phần lãi/ (lỗ) trong công ty liên kết	-	-	-
Tại ngày 31/12/2024	(572.897.064)	(584.754)	(573.481.818)
Giá trị đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu			
Tại ngày 01/01/2024	209.005.736	524.415.246	733.420.982
Tại ngày 31/12/2024	209.005.736	524.415.246	733.420.982

Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết (tiếp theo)

Các cam kết góp vốn chưa thực hiện tại ngày kết thúc năm tài chính:

	Vốn điều lệ của đơn vị nhận vốn đầu tư	Vốn cam kết góp	Tỷ lệ (%)	Tình hình thực hiện góp vốn	
				Vốn đã góp đến 31/12/2024	Vốn chưa góp đến 31/12/2024
Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Vietravel	110.000.000.000 VND	50.000.000.000 VND	45,45	-	50.000.000.000 VND
Viet India Travel Private Limited	100.000,00 USD	51.000,00 USD	51,00	-	51.000,00 USD

5.12.2 Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	31/12/2024			01/01/2024		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Viet Nam Travel and Marketing Transports Private Limited (i)	3.776.119.431	-	(*)	3.776.119.431	-	(*)
Công ty cổ phần Hàng không Lữ Hành Việt Nam	178.137.140.000	(178.137.140.000)	(*)	178.137.140.000	(178.137.140.000)	(*)
	181.913.259.431	(178.137.140.000)		181.913.259.431	(178.137.140.000)	

(i) Chi phí đầu tư cho Viet Nam Travel and Marketing Transports Private Limited.

(*) Tại ngày lập báo cáo này, Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình biến động dự phòng đầu tư tài chính dài hạn như sau:

	2024 VND	2023 VND
Số dư đầu năm	178.137.140.000	136.688.391.940
Trích lập dự phòng trong năm	-	41.448.748.060
Số dư cuối năm	178.137.140.000	178.137.140.000

5.13 Lợi thế thương mại

	Công ty TNHH An Incentives VND
Giá gốc	
Tại ngày 01/01/2024	2.405.420.000
Phát sinh từ hợp nhất	-
Tại ngày 31/12/2024	2.405.420.000
Phân bổ lũy kế	
Tại ngày 01/01/2024	1.683.794.000
Phân bổ trong năm	240.542.000
Tại ngày 31/12/2024	1.924.336.000
Giá trị còn lại	
Tại ngày 01/01/2024	721.626.000
Tại ngày 31/12/2024	481.084.000

5.14 Phải trả người bán ngắn hạn

	Giá trị	31/12/2024 Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị	01/01/2024 Số có khả năng trả nợ VND
Phải trả các bên liên quan				
Công ty cổ phần Hàng không Lữ hành Việt Nam	20.668.600	20.668.600	37.810.400	37.810.400
Công ty cổ phần Dịch vụ Vận chuyển Thẻ giới	2.059.516.525	2.059.516.525	3.877.709.002	3.877.709.002
Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ Viecoms	166.290.972	166.290.972	-	-
Phải trả các nhà cung cấp khác				
Golden M Premium Holidays Pte. Ltd.	44.737.844.784	44.737.844.784	37.559.192.836	37.559.192.836
Siam Brothers Enterprise Co., Ltd	70.734.800.699	70.734.800.699	45.228.539.430	45.228.539.430
Beijing Cosmos Travel International Co., Ltd	100.914.678.657	100.914.678.657	49.135.783.620	49.135.783.620
Các nhà cung cấp khác	473.895.706.094	473.895.706.094	463.516.384.738	463.516.384.738
	692.529.306.331	692.529.306.331	599.355.420.026	599.355.420.026

5.15 Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Trả trước của các khách hàng khác		
Các khách hàng khác	328.900.639.363	291.893.031.892
	328.900.639.363	291.893.031.892

5.16 Thuế

Thuế giá trị gia tăng ("GTGT") được khấu trừ

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Thuế GTGT được khấu trừ	35.859.466	1.234.240.342

Tập đoàn nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế GTGT như sau:

Dịch vụ du lịch trong nước và các dịch vụ trong nước khác:	10%
Vé máy bay đi nước ngoài:	0%

Thuế và các khoản phải thu, phải nộp Nhà nước

	Phải thu	31/12/2024 Phải nộp VND	Phải thu	01/01/2024 Phải nộp VND
Thuế GTGT	-	41.237.557.040	30.120.014	20.812.921.418
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	19.921.459.246	-	19.921.591.822
Thuế thu nhập cá nhân	16.762.129	5.800.771.568	68.511.321	7.248.152.211
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	9.602.111	799.302.837	9.602.111	285.478.528
Cộng	26.364.240	67.759.090.691	108.233.446	48.268.143.979

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Tập đoàn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất áp dụng là 20%.

Các loại thuế khác

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

Quyết toán thuế của các công ty trong Tập đoàn sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Theo đó, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

5.17 Phải trả ngắn hạn, dài hạn khác

5.17.1 Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Phải trả các bên liên quan		
Công ty cổ phần Hàng không Lữ hành Việt Nam	-	11.800.000.000
Công ty cổ phần Dịch vụ Vận chuyển Thế giới – phải trả khác	906.192.200	906.192.200
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác		
KPCĐ, BHXH, BHYT, BHTN	2.551.705.147	3.391.941.727
Phải trả cổ tức	617.817.984	617.817.984
Phải trả ngắn hạn khác	143.194.628.178	210.046.310.653
	147.270.343.509	226.762.262.564

5.17.2 Phải trả dài hạn khác

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác		
Nhận kỳ quỹ, kỳ cược dài hạn	1.081.200.000	1.056.400.000
	1.081.200.000	1.056.400.000

5.18 Vay ngắn hạn, dài hạn

5.18.1 Vay ngắn hạn

		31/12/2024		01/01/2024	
		Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
		VND	VND	VND	VND
Vay các tổ chức và cá nhân khác – VND					
• Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	(i)	246.846.958.416	246.846.958.416	227.161.645.196	227.161.645.196
• Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	(ii)	198.711.642.917	198.711.642.917	148.998.949.312	148.998.949.312
• Ngân hàng TMCP Quân đội	(iii)	99.993.510.305	99.993.510.305	49.869.256.347	49.869.256.347
• Ngân hàng TMCP phần Kỹ thương Việt Nam	(iv)	199.891.880.790	199.891.880.790	184.984.385.021	184.984.385.021
• Ngân hàng TMCP Tiên Phong	(v)	49.760.242.609	49.760.242.609	57.064.262.857	57.064.262.857
• Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	(vi)	49.960.406.892	49.960.406.892	-	-
• Các tổ chức, cá nhân khác		35.501.000.000	35.501.000.000	30.501.000.000	30.501.000.000
		880.665.641.929	880.665.641.929	698.579.498.733	698.579.498.733
Vay dài hạn đến hạn trả – VND					
• Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam		-	-	6.027.000.000	6.027.000.000
• Các tổ chức, cá nhân khác		1.749.996.000	1.749.996.000	-	-
		1.749.996.000	1.749.996.000	6.027.000.000	6.027.000.000
		882.415.637.929	882.415.637.929	704.606.498.733	704.606.498.733

Thông tin chi tiết về các khoản vay ngắn hạn như sau:

- (i) Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh 7 Thành phố Hồ Chí Minh
 Hợp đồng hạn mức: Số 1108/2024-HĐCVHM/NHCT924-VIETRAVEL ngày 11/08/2024.
 Hạn mức: 300.000.000.000 VND.
 Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động.
 Thời hạn vay: 05 – 06 tháng.
 Lãi suất: Theo từng khế ước nhận nợ cụ thể.
 Tài sản bảo đảm: Không có.
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, số dư vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh 7 Thành phố Hồ Chí Minh là 246.846.958.416 VND.
- (ii) Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Sở giao dịch 2
 Hợp đồng hạn mức: Số 03/2024/62715/HĐTD ngày 31/10/2024.
 Hạn mức: 300.000.000.000 VND.
 Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động.
 Thời hạn vay: 05 – 06 tháng.
 Lãi suất: Theo từng khế ước nhận nợ cụ thể.
 Tài sản bảo đảm: Không có.
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, số dư vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Sở giao dịch 2 là 198.711.642.917 VND.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

Vay ngắn hạn (tiếp theo)

- (iii) Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Sở giao dịch 2
Hợp đồng tín dụng: Số 236978.24.103.19251936.TD ngày 24/10/2024.
Số tiền vay: 100.000.000.000 VND.
Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động.
Thời hạn vay: 06 tháng.
Lãi suất: Theo từng khế ước nhận nợ cụ thể.
Tài sản bảo đảm: Không có.
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, số dư vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Sở giao dịch 2 là 99.993.510.305 VND.
- (iv) Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam
Hợp đồng tín dụng: Số CIB20231129100/HĐCTD ngày 26/07/2023;
Phụ lục số CIB20231129100/HĐCTD/PL02 ngày 16/10/2024.
Số tiền vay: 200.000.000.000 VND.
Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động.
Thời hạn vay: 04 tháng.
Lãi suất: Theo từng khế ước nhận nợ cụ thể.
Tài sản bảo đảm: Không có.
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, số dư vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam là 199.891.880.790 VND.
- (v) Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Tiên Phong
Hợp đồng tín dụng: Số 14/2024/HĐTD/TTDT KHDNL2 ngày 12/06/2024.
Số tiền vay: 70.000.000.000 VND.
Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động.
Thời hạn vay: 06 tháng.
Lãi suất: Theo từng khế ước nhận nợ cụ thể.
Tài sản bảo đảm: Không có.
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, số dư vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Tiên Phong là 49.760.242.609 VND.
- (vi) Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam – Chi nhánh Sài Gòn
Hợp đồng tín dụng: Số 1039083.24 ngày 14/11/2024.
Số tiền vay: 50.000.000.000 VND.
Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động.
Thời hạn vay: 06 tháng.
Lãi suất: Theo từng khế ước nhận nợ cụ thể.
Tài sản bảo đảm: Không có.
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, số dư vay ngắn hạn Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam – Chi nhánh Sài Gòn 49.960.406.892 VND.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Tại ngày 01/01/2024	Số tiền vay/ Kết chuyển từ vay dài hạn	Thanh toán trong năm	Tại ngày 31/12/2024
	VND	VND	VND	VND
Vay ngắn hạn ngân hàng	668.078.498.733	2.338.244.651.391	(2.161.158.508.195)	845.164.641.929
Vay ngắn hạn tổ chức, cá nhân khác	30.501.000.000	15.000.000.000	(10.000.000.000)	35.501.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả ngân hàng	6.027.000.000	1.197.000.000	(7.224.000.000)	-
Vay dài hạn đến hạn trả các tổ chức, cá nhân khác	-	1.749.996.000	-	1.749.996.000
	704.606.498.733	2.356.191.647.391	(2.178.382.508.195)	882.415.637.929

5.18.2 Vay dài hạn

		31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị	Số có khả năng	Giá trị	Số có khả năng	
	VND	trả nợ	VND	trả nợ	
		VND		VND	
Vay các tổ chức và cá nhân khác – VND					
• Ngân hàng TMCP Công					
thương Việt Nam	(i)	21.189.379.798	21.189.379.798	1.197.000.000	1.197.000.000
• Các tổ chức, cá nhân khác	(ii)	11.958.338.000	11.958.338.000	-	-
		33.147.717.798	33.147.717.798	1.197.000.000	1.197.000.000

Thông tin chi tiết về các khoản vay dài hạn như sau:

(i) Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh 7 Thành phố Hồ Chí Minh

Hợp đồng tín dụng: Số 0310/2024-HĐCVĐAT/NHCT924-VIETRAVEL ngày 28/03/2024.
 Hạn mức vay: 110.000.000.000 VND.
 Mục đích vay: Đầu tư dự án "Xây dựng công trình chuỗi dịch vụ lưu hành và các dịch vụ hỗ trợ có tầm vóc quốc tế tại Thành phố Huế" ("Dự án").
 Thời hạn vay: 120 tháng.
 Lãi suất: 7,5%/năm.
 Tài sản bảo đảm:

- Quyền sử dụng đất và toàn bộ công trình gắn liền với đất đang tồn tại hoặc hình thành trong tương lai của Dự án tại thửa đất số 252, tờ bản đồ số 30, số 01 Nguyễn Huệ, phường Vĩnh Ninh, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế có giá trị thế chấp là 162.424.000.000 VND;
- Toàn bộ quyền tài sản, lợi ích, các khoản bồi hoàn và các khoản thanh toán khác mà Tập đoàn có thể nhận được sau khi hợp đồng thế chấp có hiệu lực liên quan đến Dự án (bao gồm nhưng không giới hạn quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng, quyền được nhận tiền bảo hiểm...) có giá trị thế chấp là 180.000.000.000 VND.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, số dư vay dài hạn Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh 7 Thành phố Hồ Chí Minh là 21.189.379.798 VND.

(ii) Vay dài hạn các tổ chức, cá nhân khác bao gồm các hợp đồng sau:

Vay dài hạn bà Đoàn Minh Khuê

Hợp đồng vay: Số 37/HDTTHT-VT ngày 27/09/2024.

Hạn mức vay: 9.000.000.000 VND.

Thời hạn vay: 24 tháng.

Lãi suất: 6,5%/năm.

Tài sản bảo đảm: Không có.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, tổng số dư vay dài hạn bà Đoàn Minh Khuê là 8.812.500.000 VND. Trong đó:

Vay dài hạn: 7.687.500.000 VND.

Vay dài hạn đến hạn trả: 1.125.000.000 VND.

và

Vay dài hạn bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Hợp đồng vay: Số 38/HDTTHT-VT ngày 27/09/2024

Hạn mức vay: 5.000.000.000 VND.

Thời hạn vay: 24 tháng.

Lãi suất: 6,5%/năm.

Tài sản bảo đảm: Không có.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, tổng số dư vay dài hạn bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh là 4.895.834.000 VND. Trong đó:

Vay dài hạn: 4.270.838.000 VND.

Vay dài hạn đến hạn trả: 624.996.000 VND.

THUYẾT MINH BẢO CẢO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

Vay dài hạn (tiếp theo)

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Tổng nợ VND	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND
Tại ngày 31/12/2024				
Vay dài hạn ngân hàng	21.189.379.798	-	-	21.189.379.798
Vay dài hạn các tổ chức, cá nhân khác	13.708.334.000	1.749.996.000	11.958.338.000	-
	34.897.713.798	1.749.996.000	11.958.338.000	21.189.379.798
Tại ngày 01/01/2024				
Vay dài hạn ngân hàng	7.224.000.000	6.027.000.000	1.197.000.000	-
	7.224.000.000	6.027.000.000	1.197.000.000	-

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	Tại ngày 01/01/2024 VND	Vay trong năm VND	Thanh toán trong năm VND	Kết chuyển nợ dài hạn đến hạn trả VND	Tại ngày 31/12/2024 VND
Vay dài hạn ngân hàng	1.197.000.000	21.189.379.798	-	(1.197.000.000)	21.189.379.798
Vay dài hạn các tổ chức, cá nhân khác	-	14.000.000.000	(291.666.000)	(1.749.996.000)	11.958.338.000
	1.197.000.000	35.189.379.798	(291.666.000)	(2.946.996.000)	33.147.717.798

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

5.19.2 Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số doanh nghiệp 0300465937 đăng ký thay đổi lần thứ 37 ngày 30 tháng 12 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp:

Vốn điều lệ: 292.390.900.000 VND
(Hai trăm chín mươi hai tỷ ba trăm chín mươi triệu chín trăm nghìn đồng)
Mệnh giá cổ phần: 10.000 VND
Tổng số cổ phần: 29.239.090 cổ phần
Mã chứng khoán: VTR
Sàn giao dịch: UPCoM

Chi tiết vốn góp của các cổ đông:

Cổ đông	31/12/2024		01/01/2024	
	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
Công ty cổ phần Tập đoàn Vietravel	4.179.181	14,29	4.179.181	14,27
Công ty cổ phần Tập đoàn Hưng Thịnh	6.000.000	20,52	6.000.000	20,48
Công ty cổ phần Quản lý quỹ VinaCapital	2.857.143	9,77	2.857.143	9,75
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch và Lữ hành Quốc tế Sài Gòn	512.555	1,75	512.555	1,75
Ông Nguyễn Quốc Kỳ	3.203.330	10,96	3.203.330	10,93
Các cổ đông khác	11.906.038	40,72	11.906.038	40,65
Cổ phiếu quỹ	580.843	1,99	636.586	2,17
	29.239.090	100,00	29.294.833	100,00

5.19.3 Cổ phiếu

	31/12/2024	01/01/2024
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	29.239.090	29.294.833
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		
- Cổ phiếu phổ thông	29.239.090	29.294.833
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông	(580.843)	(636.586)
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
- Cổ phiếu phổ thông	28.658.247	28.658.247
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành là 10.000 VND.

5.20 Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất

5.20.1 Ngoại tệ các loại

	31/12/2024	01/01/2024
Dollar Mỹ (USD)	222.369,05	299.867,08
Euro (EUR)	159.441,50	183.205,07
Yên Nhật (JPY)	227.951,00	229.403,00
Dollar Singapore (SGD)	36.684,01	36.684,01
Dollar Úc (AUD)	104.038,91	157.039,82

5.20.2 Nợ khó đòi đã xử lý

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Công ty cổ phần Địa ốc - Vận tải - Du lịch Tín Ngọc Phát	114.248.000	-
Công ty 36.30 (Chi nhánh Tổng công ty 36)	80.070.000	-
Ban Quản lý dự án vệ sinh môi trường Thành phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình	26.135.500	-
Công ty cổ phần Khoáng sản SH	20.500.000	-
Ban Quản lý dự án vệ sinh môi trường và biển đổi khí hậu Thành phố Đồng Hới	18.294.850	-
	<u>259.248.350</u>	<u>-</u>

Lý do xóa nợ: nợ không có khả năng thu hồi.

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

6.1 Doanh thu

6.1.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	2024 VND	2023 VND
Doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành	6.632.452.298.348	5.845.338.927.107
Doanh thu bán vé máy bay	24.156.956.728	24.527.038.212
Doanh thu cung cấp dịch vụ khác	78.188.876.848	79.103.376.060
	<u>6.734.798.131.924</u>	<u>5.948.969.341.379</u>

6.1.2 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Xem Thuyết minh 9.1.2.

6.2 Giá vốn hàng bán

	2024 VND	2023 VND
Giá vốn bán hàng và cung cấp dịch vụ	6.295.349.311.127	5.470.159.462.578
	<u>6.295.349.311.127</u>	<u>5.470.159.462.578</u>

6.3 Doanh thu hoạt động tài chính

	2024 VND	2023 VND
Lãi tiền gửi ngân hàng	1.177.285.537	646.384.947
Lãi cho vay	-	536.438.356
Lãi chênh lệch tỷ giá	20.569.622.404	11.308.473.026
Doanh thu hoạt động tài chính khác	-	239.931.430
	<u>21.746.907.941</u>	<u>12.731.227.759</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

6.4 Chi phí tài chính

	2024 VND	2023 VND
Chi phí lãi vay	63.534.358.118	39.018.401.241
Dự phòng tổn thất đầu tư	-	41.448.748.080
Lỗ chênh lệch tỷ giá	22.627.235.652	10.574.743.404
Chi phí tài chính khác	-	593.700
	86.161.593.770	91.042.486.405

6.5 Chi phí bán hàng

	2024 VND	2023 VND
Chi phí hoa hồng	30.672.369.724	28.611.465.930
Chi phí khác	19.584.890.897	11.196.071.721
	50.257.260.621	39.807.537.651

6.6 Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2024 VND	2023 VND
Chi phí nhân viên	103.049.037.370	104.181.944.049
Chi phí khấu hao tài sản cố định	18.397.306.215	17.983.604.288
Phân bổ lợi thế thương mại	240.542.000	240.542.000
Chi phí khác	176.153.886.183	149.124.819.615
	297.840.771.768	271.530.909.952

6.7 Thu nhập khác

	2024 VND	2023 VND
Lãi thanh lý tài sản cố định	227.039.231	450.454.544
Thưởng doanh số	20.000.000.000	5.000.000.000
Các khoản hoa hồng hỗ trợ từ nhà cung cấp	3.187.597.449	2.860.052.800
Thu nhập khác	10.236.388.226	5.006.201.972
	33.651.024.906	13.316.709.316

6.8 Chi phí khác

	2024 VND	2023 VND
Phạt thuế	3.324.766.071	912.420.941
Chi phí khác	916.616.805	1.737.704.925
	4.241.382.676	2.650.125.866

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

6.9 Lãi trên cổ phiếu

6.9.1 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	2024 VND	2023 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	36.097.738.208	80.750.147.340
Trừ: trích quỹ khen thưởng và phúc lợi	-	(1.035.000.000)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	36.097.738.208	79.715.147.340
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	28.658.247	27.468.477
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	1.260	2.902

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	2024	2023
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	28.658.247	16.658.247
Cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm (từ 12/01/2023 đến 08/02/2023)	-	12.000.000
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	28.658.247	27.468.477

6.9.2 Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.

6.10 Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	2024 VND	2023 VND
Chi phí nhân công	313.710.861.677	302.855.929.362
Chi phí khấu hao tài sản cố định	18.414.442.887	17.996.456.792
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.092.504.622.944	5.298.994.614.960
Chi phí khác	218.817.416.008	161.650.909.067
6.643.447.343.516	5.781.497.910.181	

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

7. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**7.1 Các giao dịch không bằng tiền**

Trong năm, Tập đoàn phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	2024 VND	2023 VND
Hoán đổi vay thành vốn cổ phần	-	168.000.000.000

7.2 Tiền thu từ đi vay

	2024 VND	2023 VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	2.388.434.031.189	1.362.758.623.229
	<u>2.388.434.031.189</u>	<u>1.362.758.623.229</u>

7.3 Tiền trả nợ gốc vay

	2024 VND	2023 VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	2.178.674.174.195	1.210.443.416.410
	<u>2.178.674.174.195</u>	<u>1.210.443.416.410</u>

8. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Tập đoàn có các tài sản tài chính như tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các công cụ tài chính không được niêm yết. Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn chủ yếu bao gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác. Mục đích chính của các khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động các nguồn tài chính phục vụ cho các hoạt động của Tập đoàn.

Tập đoàn chịu rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Tập đoàn chưa thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính.

Ban Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

i. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm rủi ro lãi suất, rủi ro ngoại tệ và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Tập đoàn chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản vay của Tập đoàn.

Tập đoàn quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho mục đích của Tập đoàn và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái. Tập đoàn chịu rủi ro do sự thay đổi của tỷ giá hối đoái liên quan trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Tập đoàn và các khoản vay có gốc ngoại tệ của Tập đoàn.

Tập đoàn chưa sử dụng các công cụ phái sinh để phòng ngừa các rủi ro về ngoại tệ.

Rủi ro về giá

Tập đoàn có rủi ro về giá hàng hóa và dịch vụ do thực hiện việc mua hàng hóa và dịch vụ phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Tập đoàn. Tập đoàn quản lý rủi ro về giá hàng hóa thông qua việc theo dõi chặt chẽ thông tin và tình hình có liên quan về thị trường nhằm quản lý thời điểm, đồng thời tổ chức đấu thầu cho các hợp đồng mua hàng có giá trị lớn với các nhà thầu, nhà cung cấp trên cơ sở đơn giá cố định hoặc giá trọn gói cố định.

II. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Tập đoàn có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với tài khoản phải thu khách hàng), và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng

Tập đoàn thường xuyên theo dõi các khoản phải thu chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Tập đoàn xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Tập đoàn tìm cách duy trì sự kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và bố trí nhân sự kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu khách hàng của Tập đoàn có liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Tập đoàn chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng của số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Tập đoàn theo chính sách của Tập đoàn. Rủi ro tín dụng tối đa của Tập đoàn đối với các khoản mục trên bản cân đối kế toán tại ngày kết thúc năm tài chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 5.1. Tập đoàn nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với khoản tiền gửi ngân hàng là thấp.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

iii. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Tập đoàn sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Tập đoàn chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Tập đoàn giảm thiểu rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Giám đốc cho rằng đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Tập đoàn và giảm thiểu rủi ro do những biến động của luồng tiền.

Bảng dưới đây hợp nhất thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Tập đoàn dựa trên các khoản thanh toán dự kiến trên hợp đồng cơ sở chưa được chiết khấu:

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 31/12/2024				
Các khoản vay và nợ	882.415.637.929	11.958.338.000	21.189.379.798	915.563.355.727
Phải trả người bán	692.529.306.331	-	-	692.529.306.331
Phải trả khác	131.670.393.323	1.081.200.000	-	132.751.593.323
	1.706.615.337.583	13.039.538.000	21.189.379.798	1.740.844.255.381
Tại ngày 31/12/2023				
Các khoản vay và nợ	704.608.498.733	1.197.000.000	-	705.803.498.733
Phải trả người bán	599.355.420.026	-	-	599.355.420.026
Phải trả khác	192.876.733.973	1.066.400.000	-	193.933.133.973
	1.496.838.652.732	2.253.400.000	-	1.499.092.052.732

Tập đoàn cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Tập đoàn có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn cần thiết.

iv. Giá trị hợp lý

So sánh giá trị hợp lý và giá trị ghi sổ

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	31/12/2024 VND	31/12/2023 VND	31/12/2024 VND	31/12/2023 VND
Tài sản tài chính				
Các khoản cho vay và phải thu				
Phải thu khách hàng	244.516.790.219	302.563.857.851	244.516.790.219	302.563.857.851
Phải thu khác	999.602.778.216	1.007.788.138.837	999.602.778.216	1.007.788.138.837
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán				
Đầu tư ngắn hạn	15.703.119.966	12.078.693.750	15.703.119.966	12.078.693.750
Đầu tư dài hạn	3.776.119.431	3.776.119.431	3.776.119.431	3.776.119.431
Tiền và các khoản tương đương tiền	116.856.560.614	90.545.859.554	116.856.560.614	90.545.859.554
Tổng cộng	1.380.455.368.446	1.416.752.669.423	1.380.455.368.446	1.416.752.669.423
Nợ phải trả tài chính				
Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ				
Vay và nợ	915.563.355.727	705.803.498.733	915.563.355.727	705.803.498.733
Phải trả người bán	692.529.306.331	599.355.420.026	692.529.306.331	599.355.420.026
Phải trả khác	132.751.593.323	193.933.133.973	132.751.593.323	193.933.133.973
Tổng cộng	1.740.844.255.381	1.499.092.052.732	1.740.844.255.381	1.499.092.052.732

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

Giá trị hợp lý (tiếp theo)

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý.

Tập đoàn sử dụng các phương pháp và giả định sau đây để ước tính giá trị hợp lý cho mục đích thuyết trình trên Báo cáo tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, các khoản phải trả người bán, chi phí phải trả và các khoản phải trả, phải nộp khác tương đương với giá trị ghi sổ của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn hạn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác được Tập đoàn đánh giá dựa trên các thông tin về khoản trả nợ của từng khách hàng và đối tượng nợ. Trên cơ sở đánh giá này, Tập đoàn ước tính dự phòng cho phần không thu hồi được theo dự tính của các khoản phải thu này. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn đánh giá giá trị ghi sổ của các khoản phải thu sau khi trừ đi dự phòng không khác biệt đáng kể với giá trị hợp lý.
- Giá trị hợp lý của chứng khoán niêm yết được xác định dựa trên giá công bố tại ngày lập báo cáo.
- Giá trị hợp lý của chứng khoán chưa niêm yết, các khoản đầu tư tài chính mà giá trị hợp lý không thể xác định được một cách chắc chắn do không có thị trường có tính thanh khoản cao cho các chứng khoán, các khoản đầu tư tài chính được trình bày bằng giá trị ghi sổ.
- Các khoản vay ngân hàng mà giá trị hợp lý không thể xác định được một cách chắc chắn do không có thị trường có tính thanh khoản cao cho các khoản vay ngân hàng được trình bày bằng giá trị ghi sổ.

Tài sản bảo đảm

Tập đoàn nắm giữ tài sản bảo đảm của các bên khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 1.081.200.000 VND và tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 1.056.400.000 VND.

9. CÁC THÔNG TIN KHÁC

9.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

9.1.1 Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt (tiếp theo)

Thù lao, lương, thưởng và phúc lợi khác của thành viên quản lý chủ chốt

	2024 VND	2023 VND
Thù lao của Hội đồng quản trị		
• Ông Nguyễn Quốc Kỳ	240.000.000	135.000.000
• Ông Trần Đoàn Thế Duy	240.000.000	135.000.000
• Ông Võ Quang Liên Kha	240.000.000	135.000.000
• Bà Nguyễn Thị Lê Hương	240.000.000	135.000.000
• Bà Nguyễn Nguyệt Vân Khanh	240.000.000	135.000.000
• Ông Vũ Đức Biên	45.000.000	135.000.000
• Ông Lê Quốc Khánh	-	45.000.000
• Ông Lê Kiên Thành	-	45.000.000
Lương, thưởng và các khoản phụ cấp khác của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc		
• Ông Nguyễn Quốc Kỳ	3.038.062.885	3.233.923.565
• Ông Trần Đoàn Thế Duy	2.221.774.024	2.372.118.400
• Ông Võ Quang Liên Kha	1.934.736.185	2.059.560.158
• Bà Nguyễn Thị Lê Hương	1.734.856.703	1.992.944.615
• Bà Nguyễn Nguyệt Vân Khanh	880.368.570	929.294.551
• Bà Huỳnh Phan Phương Hoàng	1.732.675.963	1.920.474.975
• Ông Nguyễn Hà Trung	1.792.265.960	1.920.141.815
• Ông Lê Quốc Khánh	360.000.000	360.000.000
• Ông Lê Kiên Thành	240.000.000	240.000.000
	15.179.740.270	15.928.458.079

Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt

Trong năm, Tập đoàn không phát sinh giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

9.1.2 Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*Giao dịch chủ yếu với các bên liên quan khác*

Bên liên quan	Nội dung	2024 VND	2023 VND
Viet Nam Travel and Marketing Transports Co., Ltd.	Chi hộ	630.105.918	-
Công ty TNHH MTV Đầu tư và Phát triển Vietravel	Chi hộ	-	3.000.000
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Trip U	Chi hộ	433.137.900	6.509.000
Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Vietravel	Cung cấp dịch vụ	78.625.386	-
	Chi hộ	2.436.599.966	-
Công ty cổ phần Hàng không Lữ hành Việt Nam	Giao quyền sử dụng nhãn hiệu	30.000.000.000	45.000.000.000
	Cung cấp dịch vụ	3.616.950.708	5.499.261.400
	Mua dịch vụ	172.132.211.451	249.180.332.254
	Thưởng doanh số được hưởng	20.000.000.000	5.000.000.000
	Cho vay	-	23.500.000.000
	Lãi cho vay	-	14.890.372
	Lãi vay	-	143.013.699
	Chi hộ	1.486.635.500	-
Công ty cổ phần Dịch vụ Vận chuyển Thế giới	Cung cấp dịch vụ	9.979.285.482	14.250.197.351
	Mua vé máy bay, dịch vụ	1.367.957.868.272	1.140.008.895.982
	Thu hộ	5.271.050.422	2.968.000
	Phải trả khác	-	68.386.156
Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Phát triển Văn hóa	Cung cấp dịch vụ	-	138.391.995
	Mua hàng hóa	899.486.614	1.141.944.525
	Vay ngắn hạn	-	2.000.000.000
	Chi hộ	-	100.000.000
Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ Viecoms	Cung cấp dịch vụ	168.553.091	-
	Mua hàng hóa	3.882.367.838	2.655.518.982
	Mua tài sản	80.000.000	-
	Chi hộ	43.450.000	2.200.000
Công ty cổ phần Tập đoàn Vietravel	Cung cấp dịch vụ	11.832.843	-
	Cho vay	-	10.000.000.000
	Lãi cho vay	-	393.424.657
	Chi hộ	69.382.519.840	16.336.926.255

Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác (tiếp theo)

Số dư phải thu/ (phải trả) với các bên liên quan khác

Bên liên quan	Nội dung	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Trip U	Phải thu khác	1.602.743.365	1.169.605.465
Viet Nam Travel and Marketing Transports Co., Ltd.	Phải thu khác	3.246.969.448	2.341.544.649
Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Vietravel	Phải thu khách hàng Phải thu khác	- 4.188.933.517	4.125.000 1.626.886.135
Công ty cổ phần Hàng không Lữ hành Việt Nam	Phải thu khách hàng Trả trước cho người bán Phải thu khác Phải trả người bán Phải trả khác	815.820.069 468.288.824.888 - (20.668.600) -	51.456.731.850 208.184.835.739 143.013.699 (37.810.400) (11.800.000.000)
Công ty cổ phần Dịch vụ Vận chuyển Thế giới	Trả trước cho người bán Phải thu khác Phải trả người bán Phải trả khác	151.053.898.062 561.121.855 (2.059.516.525) (906.192.200)	138.108.089.840 538.445.260 (3.877.709.002) (906.192.200)
Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Phát triển Văn hóa	Phải thu khách hàng Trả trước cho người bán Phải thu khác	93.948.500 1.195.005.923 100.000.000	146.200.555 415.997.868 100.000.000
Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ Viecoms	Phải thu khách hàng Trả trước cho người bán Phải thu khác Phải trả người bán	- - 43.460.000 (166.290.972)	104.626.530 226.532.460 2.200.000 -
Công ty cổ phần Tập đoàn Vietravel	Phải thu về chuyển nhượng đầu tư Phải thu khác	845.086.266.657 81.109.845.140	922.192.842.000 12.031.657.114

9.2 Thông tin về bộ phận

Tập đoàn chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là kinh doanh dịch vụ du lịch và chủ yếu ở Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

9.3 Thông tin so sánh

Tập đoàn điều chỉnh lại số liệu Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023. Ảnh hưởng của việc điều chỉnh đến số liệu so sánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh 2023 VND	Điều chỉnh VND	Số liệu sau điều chỉnh 2023 VND	Ghi chú
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất					
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	2.940	(38)	2.902	(i)

(i) Điều chỉnh lãi cơ bản trên cổ phiếu do ảnh hưởng của khoản điều chỉnh lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu:

	Số liệu trước điều chỉnh 2023 VND	Số liệu sau điều chỉnh 2023 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	80.750.147.340	80.750.147.340
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Trừ: Thù lao Hội đồng quản trị	-	(1.035.000.000)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	80.750.147.340	79.715.147.340
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	27.468.477	27.468.477
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	2.940	2.902

9.4 Sự kiện quan trọng phát sinh trong năm tài chính và sau ngày kết thúc năm tài chính

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 197-NQ-ĐHĐCĐ ngày 11 tháng 5 năm 2024, Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án tăng vốn điều lệ Công ty mẹ, số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 48.719.019 cổ phiếu, chi tiết như sau:

Tổ chức phát hành:	Công ty cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam – Vietravel
Mã chứng khoán:	VTR
Loại cổ phiếu phát hành:	cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá:	10.000 VND/cổ phiếu

Phát hành cổ phiếu đợt 1: chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

Số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán: 28.658.247 cổ phiếu

Tỷ lệ thực hiện quyền: Tỷ lệ 1:1

Giá chào bán cổ phiếu: 12.000 VND/cổ phiếu

Phương án sử dụng vốn thu được từ

đợt chào bán:

Thanh toán các khoản vay đến hạn cho các ngân hàng

Tổng giá trị vốn huy động dự kiến: 343.898.964.000 VND

Thời gian dự kiến chào bán: Quý 1 – quý 2 năm 2025

Phát hành cổ phiếu đợt 2:

- Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu: 17.194.948 cổ phiếu, tỷ lệ 15%


- Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP): 2.865.824 cổ phiếu, giá chào bán: 10.000 VND/cổ phiếu, thời gian hạn chế 18 tháng

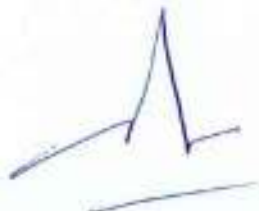
Tại ngày lập báo cáo này, Công ty mẹ chưa hoàn tất việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ nêu trên.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

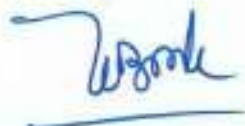
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

Sự kiện quan trọng phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính (tiếp theo)

Ngoài sự kiện trên, không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh trong Báo cáo tài chính hợp nhất. 



PHAN THỊ NGỌC GIAO
Người lập biểu



HỒ QUỐC BÌNH
Quyền Kế toán trưởng



NGUYỄN QUỐC KỲ
Chủ tịch

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v: **Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 và Phân phối lợi nhuận năm 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị GTVT Việt Nam – Vietravel

- Căn cứ báo cáo tài chính tổng hợp đã kiểm toán năm 2024 của Công ty

Hội Đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024, phương án trích lập quỹ và chia cổ tức như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thuyết minh	Số liệu
1	Doanh thu	Đồng	1	6.634.724.745.594
2	Lợi nhuận kế toán trước thuế	Đồng	2	62.088.396.649
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng	3	41.319.337.943
4	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	Đồng	4	0
5	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	Đồng	5 = 3 - 4	41.319.337.943
6	Các khoản làm tăng LNST	Đồng	6	0
7	Các khoản làm giảm LNST	Đồng	7 = 8	1.500.000.000
	- Thù lao của HĐQT	Đồng	8	1.500.000.000
8	Lợi nhuận còn lại để phân phối	Đồng	9 = 5 + 6 - 7	39.819.337.943
9	Trích lập các quỹ:	Đồng	10 = 11 + 12 + 13	0
	- Quỹ khen thưởng	Đồng	11	0
	- Quỹ phúc lợi	Đồng	12	0
	- Quỹ đầu tư phát triển kinh doanh	Đồng	13	0
10	Trích lập quỹ thưởng HĐQT và Ban điều hành vượt kế hoạch	Đồng	14	0
11	Lợi nhuận để trả cổ tức	Đồng	15 = 9 - 10 - 14	39.819.337.943
	- Trả cổ tức 10% trên mệnh giá:	Đồng	16	28.658.247.000
12	Lợi nhuận chưa phân phối hết năm nay	Đồng	17 = 15 - 16	11.161.090.943

13	Lợi nhuận chưa phân phối hết năm trước	Đồng	18	4.585.752.304
14	Lợi nhuận chưa phân phối còn lại	Đồng	19 – 17 + 18	15.746.843.247

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Xin chân thành cảm ơn.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *n*
CHỦ TỊCH



NGUYỄN QUỐC KỲ



TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2024- Kế hoạch trả cổ tức năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị GTVT Việt Nam – Vietravel

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị GTVT Việt Nam – Vietravel;
- Căn cứ báo cáo tài chính đã kiểm toán 2024.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị GTVT Việt Nam – Vietravel kính trình Đại hội cổ đông thông qua việc chi trả cổ tức năm 2024 và kế hoạch trả cổ tức năm 2025 như sau:

1. Chi trả cổ tức năm 2024

Thông qua phương án chia cổ tức bằng tiền từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối của Công ty với các thông tin chi tiết như sau:

- Tỷ lệ cổ tức chi trả dự kiến: 10% (mỗi cổ phần phổ thông nhận được 1.000VND; *Bằng chữ: Một nghìn đồng*)
- Phương thức trả cổ tức: Bằng tiền mặt.
- Thời gian dự kiến thực hiện: Quý II hoặc quý III năm 2025

2. Kế hoạch trả cổ tức năm 2025

Thông qua kế hoạch chi trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận năm 2025 của Công ty dự kiến mức 5% mệnh giá.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin chân thành cảm ơn.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *n*
CHỦ TỊCH



NGUYỄN QUỐC KỲ

TỜ TRÌNH

V/v: Chỉ định Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị GTVT
Việt Nam – Vietravel

Căn cứ vào khoản 7 Điều 15 Điều lệ Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị GTVT Việt Nam – Vietravel quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông về việc chỉ định Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị GTVT Việt Nam – Vietravel kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua việc chỉ định Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty là Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét chỉ định.

Xin chân thành cảm ơn.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN QUỐC KỲ



VIETNAM VOLARE



WORLD TRAVEL AWARDS



TTO TRAVEL AWARDS



TỜ TRÌNH

(V/v Thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2025)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị GTVT Việt Nam – Vietravel

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị GTVT Việt Nam – Vietravel;

Nhằm nâng cao năng lực tài chính, đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động kinh doanh của Công ty, Hội đồng quản trị (“**HDQT**”) kính trình Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCD**”) thông qua các nội dung liên quan đến Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2025 với các nội dung như sau:

A. Báo cáo về tình hình triển khai phương án tăng vốn điều lệ năm 2024

Ngày 11/05/2024, ĐHĐCD thường niên năm 2024 đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ (bao gồm (1) chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, (2) phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu và (3) phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động) theo Tờ trình số 168-TTr/HĐQT-VP ký ngày 11/05/2024.

Trên cơ sở đó, tính đến thời điểm hiện nay, HDQT đã và đang triển khai các thủ tục cần thiết để triển khai chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương án đã được ĐHĐCD thông qua, dự kiến hoàn thành trong Quý 2 – Quý 3/2025.

Đối với đợt (2) phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu và (3) phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động đã được ĐHĐCD thường niên năm 2024 thông qua, HDQT kính trình ĐHĐCD thường niên năm 2025 xem xét và thông qua việc dừng triển khai 02 đợt phát hành này và thông qua phương án tăng vốn điều lệ năm 2025 được trình bày tiếp theo.

B. Phương án tăng vốn điều lệ năm 2025:

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2025 với nội dung như sau:

1. Tổ chức phát hành: **Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị GTVT Việt Nam – Vietravel**
2. Mã chứng khoán: VTR
3. Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông.
4. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.
5. Vốn điều lệ hiện nay: 292.390.900.000 đồng.
6. Số lượng cổ phiếu lưu hành hiện nay: 28.658.247 cổ phiếu
7. Số lượng cổ phiếu quỹ: 580.843 cổ phiếu.
8. Vốn điều lệ dự kiến sau khi hoàn tất đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: 578.973.370.000 đồng.
9. Số lượng cổ phiếu lưu hành dự kiến sau khi hoàn tất đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: 57.316.494 cổ phiếu.
10. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: **11.463.298 cổ phiếu**, trong đó:
 - Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu: **8.597.474 cổ phiếu**, tương ứng tỷ lệ thực hiện quyền là **10:1,5**;
 - Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP): **2.865.824 cổ phiếu**, tương ứng 5% số lượng cổ phiếu lưu hành tại thời điểm phát hành.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xác định số lượng cổ phiếu thực tế phát hành trên cơ sở tỷ lệ thực hiện quyền (phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu) và tỷ lệ phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động nêu trên.
11. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: **114.632.980.000 đồng**.
12. Giá chào bán/nguồn vốn dự kiến:
 - ✓ Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần: từ nguồn thặng dư vốn cổ phần và các quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu căn cứ trên báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán của Công ty theo quy định pháp luật.
 - ✓ Giá phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP): 10.000 đồng/cổ phiếu.
13. Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành: 693.606.350.000 đồng.



14. Mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành: được cân đối sử dụng cho việc bổ sung vốn lưu động của Công ty.
15. Thời gian dự kiến phát hành: Trong năm 2025, thời gian phát hành cụ thể giao cho HĐQT quyết định sau khi được sự chấp thuận của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
16. Ủy quyền thực hiện:

ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc liên quan để hoàn thành phương án phát hành nêu trên bao gồm:

- ✓ Triển khai thực hiện phát hành và phân phối cổ phiếu theo các phương án được ĐHĐCĐ thông qua;
- ✓ Quyết định chi tiết nội dung phương án phát hành cổ phiếu và/hoặc sửa đổi, bổ sung, thay đổi phương án phát hành khi cần thiết theo tình hình thực tế của Công ty hoặc theo yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền để đảm bảo đợt phát hành được thành công cũng như việc huy động vốn của Công ty được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật;
- ✓ Ủy quyền cho HĐQT xác định số lượng cổ phiếu thực tế phát hành trên cơ sở tỷ lệ thực hiện quyền (phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu) và tỷ lệ phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động nêu trên.
- ✓ Lựa chọn thời điểm thích hợp để phát hành cổ phiếu sau khi nhận được sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- ✓ Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
- ✓ Quyết định phương án mua lại cổ phiếu ESOP do cán bộ nhân viên nghỉ việc bao gồm nhưng không giới hạn việc Công ty mua lại làm cổ phiếu quỹ và/hoặc Công đoàn Công ty mua lại cổ phiếu làm nguồn thưởng cho các cán bộ nhân viên và/hoặc các hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật
- ✓ Thực hiện xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu chưa phân phối hết;
- ✓ Cân đối và quyết định nguồn vốn sử dụng để phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu;
- ✓ Quyết định phương án sử dụng vốn cụ thể và chủ động điều chỉnh về việc sử dụng nguồn vốn thu được, thời điểm giải ngân nguồn vốn, mục đích sử dụng vốn trong trường hợp cần thiết và phù hợp với tình hình thực tế của Công ty;
- ✓ Tiến hành các thủ tục sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty để ghi nhận phần vốn điều lệ tăng thêm từ kết quả phát hành;



- ✓ Thông qua việc tăng vốn điều lệ và triển khai các công việc, thủ tục pháp lý cần thiết để thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần thực tế phát hành sau khi hoàn thành đợt phát hành;
- ✓ Thực hiện các thủ tục đăng ký lưu ký bổ sung cổ phiếu phát hành thêm tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo đúng quy định của pháp luật

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin chân thành cảm ơn.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN QUỐC KỲ



PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GTVT VIỆT NAM – VIETRAVEL

(Đính kèm theo Tờ trình số 25, - TT/HDQT-VP ngày 07/5/2025)

I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt thông tin về tổ chức phát hành

- Tên Công ty: : **CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL**
- Tên viết tắt : VIETRAVEL
- Vốn điều lệ hiện nay : 292.390.900.000 đồng.
- Trụ sở chính 190 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp.Hồ Chí Minh.
- Số điện thoại : 028 9999 8686
- Fax : 028 3829 9142
- Website : <https://www.vietravel.com/>
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300465937 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 27/09/2010.
- Ngành nghề kinh doanh chính: Điều hành tua du lịch (7912)
- Sản phẩm/dịch vụ chính:
 - + Đại lý vé máy bay cho các hãng hàng không (5229)
 - + Vận chuyển khách du lịch (4932)
 - + Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống lưu động (5610)

2. Tình hình hoạt động kinh doanh giai đoạn 2022 - 2024

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	2022	2023		2024	
		Giá trị	% tăng trưởng	Giá trị	% tăng trưởng
Tổng giá trị tài sản	1.835,13	2.347,70	27,93%	2.652,46	12,98%

Vốn chủ sở hữu	121,02	436,12	260,38%	470,11	7,80%
Doanh thu từ HĐKD	3.824,01	5.948,97	55,57%	6.734,80	13,21%
Lợi nhuận từ HĐKD	104,95	89,16	-15,04%	26,94	-69,79%
Lợi nhuận khác	0,05	10,67	20754,18%	29,41	175,72%
Lợi nhuận trước thuế	105,00	99,83	-4,93%	56,35	-43,56%
Lợi nhuận sau thuế	105,00	79,95	-23,86%	35,30	-55,84%
EPS (đồng/cổ phiếu)	6.223	2.902	-53,37%	1.269	-56,27%
Giá trị sổ sách (đồng/cp)	1.835,13	2.347,70	27,93%	2.652,46	12,98%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023 và BCTC kiểm toán năm 2024 hợp nhất của Vietravel.

II. PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

1. Cơ sở pháp lý:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam – Vietravel;

2. Sự cần thiết của việc tăng vốn điều lệ

Nhằm nâng cao năng lực tài chính, đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động kinh doanh của Công ty trong giai đoạn sắp tới, Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) kính trình Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) xem xét thông qua phương án tăng vốn điều lệ lên mức 693,61 tỷ trong năm 2025 của Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam – Vietravel. Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt tăng vốn sẽ được cân đối sử dụng cho việc bổ sung vốn lưu động của Công ty tùy theo điều kiện kinh doanh để đảm bảo mục tiêu sử dụng vốn đạt hiệu quả cao nhất.

3. Tổng quan về phương án tăng vốn điều lệ của Công ty

- Tổ chức phát hành : Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam – Vietravel
- Mã chứng khoán : VTR
- Loại cổ phiếu phát hành : Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng/cổ phiếu

- Vốn điều lệ hiện nay : 292.390.900.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 28.658.247 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ : 580.843 cổ phiếu
- Vốn điều lệ dự kiến sau khi hoàn tất đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu : 578.973.370.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu lưu hành dự kiến sau khi hoàn tất đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu : 57.316.494 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành : **11.463.298 cổ phiếu**, trong đó
 - ✓ Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu : **8.597.474 cổ phiếu**, tương ứng tỷ lệ thực hiện quyền là **10:1,5**
 - ✓ Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) : 2.865.824 cổ phiếu, tương ứng 5% số lượng cổ phiếu lưu hành tại thời điểm phát hành.
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá : 114.632.980.000 đồng
- Giá chào bán/nguồn vốn dự kiến :
 - ✓ Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu : từ nguồn thặng dư vốn cổ phần và các quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu căn cứ trên báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán của Công ty theo quy định pháp luật. DHDCĐ ủy quyền cho HĐQT cân đối và quyết định nguồn vốn sử dụng theo quy định pháp luật hiện hành.
 - ✓ Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động : 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành : 693.606.350.000 đồng
- Mục đích của sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành : Bổ sung vốn lưu động của Công ty.

- Thời gian dự kiến phát hành : Trong năm 2025, thời gian phát hành cụ thể giao cho HĐQT quyết định sau khi được sự chấp thuận của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- 4. Phương án tăng vốn điều lệ chi tiết:**
- 4.1 Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (tỷ lệ 15%):**
 - Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành : 8.597.474 phiếu
ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xác định số lượng cổ phiếu thực tế phát hành trên cơ sở tỷ lệ phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu (tỷ lệ 15% từ nguồn vốn chủ sở hữu).
 - Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá : 85.974.740.000 đồng
 - Hình thức phát hành : Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
 - Đối tượng phát hành : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
 - Nguồn vốn thực hiện phát hành : từ nguồn thặng dư vốn cổ phần và các quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu căn cứ trên báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán của Công ty theo quy định pháp luật. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT cân đối và quyết định nguồn vốn sử dụng theo quy định pháp luật hiện hành.
 - Tỷ lệ thực hiện quyền : **Tỷ lệ 10:1,5.** Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 1,5 cổ phiếu mới; Quyền nhận cổ phiếu do phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu không được phép chuyển nhượng. Cổ phiếu phát hành này không bị hạn chế chuyển nhượng.

- Xứ lý cổ phiếu lẻ phát sinh : Cổ phiếu phát hành tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần lẻ thập phân phát sinh (nếu có) sẽ được hủy bỏ.

Ví dụ:

- ✓ Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu: Cổ đông A sở hữu 205 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ thực hiện quyền 10:1,5, cổ đông A sẽ được nhận 30,75 cổ phiếu mới. Theo nguyên tắc tính toán trên, cổ đông sẽ nhận được 30 cổ phiếu mới, phần lẻ 0,75 cổ phiếu sẽ được phân phối cho Công đoàn Công ty.
- Đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài : Giao và ủy quyền cho HĐQT thông qua phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
- Thời điểm phát hành dự kiến : Trong năm 2025, thời gian phát hành cụ thể giao cho HĐQT quyết định sau khi được sự chấp thuận của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Để làm rõ, đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu sẽ được thực hiện đồng thời với đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.

Ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu trước ngày bắt đầu nhận tiền mua cổ phiếu của nhà đầu tư phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP). Theo đó, số lượng ESOP phát hành thêm sẽ không được nhận cổ phiếu theo phương án phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu.

4.2 Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP):

- Số lượng cổ phiếu lưu hành tại thời điểm phát hành dự kiến : 57.316.494 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát : 2.865.824 cổ phiếu, tương ứng 5% số lượng

- hành
- ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xác định số lượng cổ phiếu thực tế phát hành trên cơ sở tỷ lệ phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động nêu trên (5% số lượng cổ phiếu lưu hành tại thời điểm phát hành).
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá : 28.658.240.000 đồng
 - Giá phát hành : 10.000 đồng/cổ phiếu
 - Đối tượng phát hành : Thành viên HĐQT; thành viên Ban kiểm toán nội bộ; thành viên Ban Tổng giám đốc; Lãnh đạo cấp trung; Các cán bộ nhân viên của Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam – Vietravel có ký hợp đồng lao động và thời gian làm việc từ 3 (ba) năm trở lên hiện còn đang làm việc tại Công ty đến thời điểm phát hành.
 - Tiêu chuẩn phát hành :
 - Đối với các đối tượng không phải thực hiện đánh giá xếp loại trong năm 2024: không vi phạm pháp luật và không bị xử lý kỷ luật lao động dưới mọi hình thức;
 - Đối với các đối tượng phải thực hiện đánh giá xếp loại trong năm 2024: phải có kết quả đánh giá xếp loại từ hoàn thành nhiệm vụ trở lên. Không vi phạm pháp luật và không bị xử lý kỷ luật lao động dưới mọi hình thức
 - Danh sách người lao động được tham gia chương trình theo nguyên tắc về xác định số lượng cổ phiếu phát hành cho từng đối tượng và thời gian thực hiện được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định.
 - Phương thức chào bán : Chào bán trực tiếp cho cán bộ nhân viên.
 - Mục đích phát hành : Thu hút và ghi nhận sự đóng góp cho các cán bộ nhân viên có năng lực tiếp tục cống hiến và gắn bó lâu dài với Công ty.
 - Hạn chế chuyển nhượng : Cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty năm 2025, hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 (Một) năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.

PHÒNG
HÀNH
M.EL

Trường hợp cán bộ nhân viên nghỉ việc trong thời gian hạn chế chuyển nhượng, cổ phiếu phát hành sẽ được mua lại theo phương án của HĐQT với giá mua lại là 10.000 đồng/cổ phiếu.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định phương án mua lại cổ phiếu ESOP do cán bộ nhân viên nghỉ việc bao gồm nhưng không giới hạn việc Công ty mua lại làm cổ phiếu quỹ và/hoặc Công đoàn Công ty mua lại cổ phiếu làm nguồn thưởng cho các cán bộ nhân viên và/hoặc các hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật.

- Mục đích sử dụng vốn : Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động được cân đối sử dụng cho việc bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài : Giao và ủy quyền cho HĐQT thông qua phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
- Thời điểm phát hành dự kiến : Trong năm 2025, thời gian phát hành cụ thể giao cho HĐQT quyết định sau khi được sự chấp thuận của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Để làm rõ, đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động sẽ được thực hiện đồng thời với đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. Theo đó, số lượng ESOP phát hành thêm sẽ không được nhận cổ phiếu theo phương án phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu.

5. Đăng ký lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung

Toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành nêu trên (bao gồm đợt (1) phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và (2) phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động) sẽ được đăng ký bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ

Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký giao dịch bổ sung trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) sau khi kết thúc đợt phát hành theo đúng quy định.

6. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT

ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc liên quan để hoàn thành phương án phát hành nêu trên, bao gồm:

- Triển khai thực hiện phát hành và phân phối cổ phiếu theo các phương án được ĐHĐCĐ thông qua;
- Quyết định chi tiết nội dung phương án phát hành cổ phiếu và/hoặc sửa đổi, bổ sung, thay đổi phương án phát hành khi cần thiết theo tình hình thực tế của Công ty hoặc theo yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền để đảm bảo đợt phát hành được thành công cũng như việc huy động vốn của Công ty được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật;
- Ủy quyền cho HĐQT xác định số lượng cổ phiếu thực tế phát hành trên cơ sở tỷ lệ thực hiện quyền (phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu) và tỷ lệ phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động nêu trên.
- Lựa chọn thời điểm thích hợp để phát hành cổ phiếu sau khi nhận được sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
- Thực hiện xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu chưa phân phối hết;
- Quyết định phương án mua lại cổ phiếu ESOP do cán bộ nhân viên nghỉ việc bao gồm nhưng không giới hạn việc Công ty mua lại làm cổ phiếu quỹ và/hoặc Công đoàn Công ty mua lại cổ phiếu làm nguồn thưởng cho các cán bộ nhân viên và/hoặc các hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật;
- Cân đối và quyết định nguồn vốn sử dụng để phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu;
- Quyết định phương án sử dụng vốn cụ thể và chủ động điều chỉnh về việc sử dụng nguồn vốn thu được, thời điểm giải ngân nguồn vốn, mục đích sử dụng vốn trong trường hợp cần thiết và phù hợp với tình hình thực tế của Công ty;
- Tiến hành các thủ tục sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty để ghi nhận phần vốn điều lệ tăng thêm từ kết quả phát hành;
- Thông qua việc tăng vốn điều lệ và triển khai các công việc, thủ tục pháp lý cần thiết để thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần thực tế phát hành sau khi hoàn thành đợt phát hành;

- Thực hiện các thủ tục đăng ký lưu ký bổ sung cổ phiếu phát hành thêm tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo đúng quy định của pháp luật.

TP. HCM, Ngày tháng năm 2025

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Lưu VP.



NGUYỄN QUỐC KỲ

TỜ TRÌNH

Thù lao, tiền lương của HĐQT năm 2024 & Kế hoạch năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật doanh nghiệp hiện hành.
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty CP Du lịch và Tiếp thị GTVT Việt Nam – Vietravel;
- Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty CP Du lịch và Tiếp thị GTVT Việt Nam – Vietravel;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và các quyết định liên quan;
- Căn cứ Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024.

Hội đồng Quản trị kính trình báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả chi thù lao, tiền lương/ thưởng năm 2024 và kế hoạch năm 2025 như sau:

1/ Thù lao, tiền lương của HĐQT năm 2024:

- Thù lao, tiền lương, HĐQT theo kế hoạch: 4,850,000,000 đồng
- Thù lao, tiền lương, HĐQT đã chi: 5,138,062,885 đồng

2/ Thù lao, tiền lương của HĐQT năm 2025:

2.1 Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua tổng mức chi trả thù lao, lương và thưởng cho Hội đồng Quản trị trong năm 2025 là **tối đa 01% Lãi gộp năm 2025**.

2.2 Giao Hội đồng Quản trị căn cứ vào các tiêu chí sau để xây dựng phương án phân bổ cụ thể:

1. Chức danh và vai trò thực tế của từng thành viên trong HĐQT (Chủ tịch HĐQT hoạt động chuyên trách, thành viên độc lập, thành viên có tham gia điều hành...);
2. Mức độ tham gia điều hành, giám sát và định hướng chiến lược;
3. Hiệu quả hoạt động và đóng góp cá nhân trong các dự án, hoạt động trọng điểm;
4. Tuân thủ quy định pháp luật và các nguyên tắc quản trị công ty minh bạch.

2.3 Kiến nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt: Ủy quyền cho HĐQT quyết định việc phân bổ cụ thể cho từng thành viên theo nguyên tắc nêu trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua tiền lương, thù lao, thưởng của HĐQT đã chi năm 2024 và kế hoạch năm 2025 nêu trên..

Nơi nhận:

- ĐHCĐ thường niên 2025;
- Thành viên HĐQT;
- Lưu VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Quốc Kỳ



TỜ TRÌNH

V/v ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua các hợp đồng, giao dịch với Người nội bộ, các bên liên quan và cổ đông của Công ty

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM - VIETRAVEL

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel;
- Căn cứ tình hình thực tế tại Công ty.

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc hoàn thành kế hoạch đã đề ra cũng như tận dụng tài nguyên, thế mạnh sẵn có của các Công ty con, Công ty liên kết, các công ty trong hệ thống Tập đoàn Vietravel và người liên quan của Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua nội dung sau:

1. Thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị được phê duyệt các hợp đồng, giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 (mười hai) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trên cơ sở đánh giá rủi ro, đảm bảo an toàn cho Công ty.

a) *Đối tượng ký kết hợp đồng, giao dịch:*

- Người có liên quan với Công ty, người có liên quan với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm toán nội bộ, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người nội bộ, người quản lý của Công ty và người có liên quan của họ. Các đối tượng theo danh sách tại **PHỤ LỤC 1** đính kèm Tờ trình này.

- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ.

b) *Nội dung chủ yếu ký kết các hợp đồng, giao dịch gồm:*

- Các giao dịch vay/cho vay, bảo lãnh vay vốn và các biện pháp bảo đảm vay vốn khác (cầm cố thế chấp);

- Các giao dịch, hợp đồng thuê, cho thuê tài sản, mua bán sản phẩm;

- Các hợp đồng dịch vụ/cung cấp dịch vụ; các hợp đồng dân sự và thương mại

khác;



- Thỏa thuận gia hạn thanh toán khoản nợ và các vấn đề phát sinh liên quan đến các Hợp đồng đã chuyển cổ phần các Công ty: Công ty cổ phần Hàng không Lữ hành Việt Nam (Hợp đồng số 380-HĐ/HĐQT-VP ngày 15/12/2021 và các Phụ lục đính kèm), Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu và Phát triển Văn hóa (Cdimex) (Hợp đồng số 398-HĐ/HĐQT-VP ngày 29/12/2021 và các Phụ lục đính kèm), Công ty Cổ phần vận chuyển Thế giới (Hợp đồng số 403-HĐ/HĐQT-VP ngày 31/12/2021 và các Phụ lục đính kèm) lên Công ty Vietravel Corporation sở hữu theo kế hoạch tái cấu trúc hệ thống Vietravel đã được Đại Hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 25 tháng 05 năm 2021.

2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua vấn đề nêu trên có hiệu lực thi hành đối với các giao dịch của Công ty được thực hiện trong năm 2025 và đến thời điểm tiến hành Đại hội đồng cổ đông năm 2026.

Hội đồng quản trị đính kèm theo Tờ trình này Phụ lục các giao dịch với các bên liên quan dự kiến thực hiện trong năm 2025 và đến thời điểm tiến hành Đại hội đồng cổ đông năm 2026 và có trách nhiệm báo cáo về tình hình thực hiện các giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên vào năm tiếp theo.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- DHDCTĐ;
- Lưu: VP. HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



NGUYỄN QUỐC KỲ

0300468937
CÔNG TY
CỔ PHẦN
DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ
GIAO THÔNG VẬN TẢI
VIỆT NAM -
VIETRAVEL
QUẬN 3, TP. HCM

PHỤ LỤC 1: CÁC GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN DỰ KIẾN THỰC HIỆN TRONG NĂM 2025 VÀ ĐẾN THỜI ĐIỂM TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2026

(Đính kèm Tờ trình số ...08.TTa./HĐQT-VL... ngày 22/04/2024)

STT	CÁC BÊN LIÊN QUAN/ ĐỐI TƯỢNG CÓ LỢI ÍCH LIÊN QUAN
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn Vietravel - Là cổ đông lớn của Vietravel - Thành viên HĐQT là người nội bộ của Vietravel
2	Công ty Cổ phần Hàng không Lữ hành Việt Nam - Vietravel là cổ đông lớn của Vietravel Airlines - Có Thành viên HĐQT là người nội bộ của Vietravel
3	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Phát triển Văn hóa (Cdimex) - Có Thành viên HĐQT là người nội bộ của Vietravel
4	Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận chuyển Thế Giới (Worldtrans) - Có Thành viên HĐQT là người nội bộ của Vietravel
5	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Vietravel (Vietravel Invest) - Có Thành viên HĐQT là người nội bộ của Vietravel
6	Công ty Cổ phần Truyền thông và Sự kiện Dân Ong Việt - Là công ty con của Vietravel - Có Thành viên HĐQT là người nội bộ của Vietravel
7	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch TRIPU - Có Thành viên HĐQT là người nội bộ của Vietravel
8	Công ty TNHH MTV Du lịch Vietravel Huế - Là công ty con của Vietravel

- Danh sách người liên quan của Vietravel, người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ của Công ty Vietravel được công bố tại báo cáo quản trị năm 2024 và báo cáo thường niên 2024 của Công ty.
- Danh sách cổ đông nắm giữ trên 10%, danh sách người liên quan khác của Công ty được xác định theo quy định của pháp luật hiện hành tại thời điểm phát sinh các giao dịch có liên quan.

**QUY CHẾ BẦU CỬ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GTVT VIỆT NAM VIETRAVEL**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel.

Để đảm bảo tuân thủ pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam – Vietravel; Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả Cổ đông; Đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của phiên họp Đại hội đồng cổ đông

Tại Đại hội Đồng Cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị GTVT Việt Nam - Vietravel, xin thông qua Quy chế bầu cử bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ (2024-2029) như sau:

1. Tiêu chuẩn của những người được ứng cử, đề cử và số lượng thành viên Hội đồng Quản trị bầu tại Đại hội này phải tuân thủ theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị GTVT Việt Nam – Vietravel.
2. Mỗi Cổ đông sẽ có 01 phiếu bầu để bầu thành viên Hội đồng Quản trị. Việc bầu thành viên Hội đồng Quản trị được thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ đông sẽ có tổng số quyền được bầu cử HĐQT tương ứng với tổng số cổ phần nắm giữ nhân với số thành viên cần bầu vào Hội đồng Quản trị. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số quyền bầu của mình cho một ứng cử viên hoặc chia cho một số ứng cử viên mỗi người một số phiếu nhất định trong phạm vi tổng số quyền bầu cử của mình. (Đính kèm theo quy chế này là Phụ lục 1: Hướng dẫn bầu dồn phiếu)
3. Phiếu bầu cử của mỗi Cổ đông ghi rõ số cổ phần mà Cổ đông đó đại diện nắm giữ tương ứng với số quyền được bầu cử HĐQT (có đóng dấu treo của Công ty) do Ban bầu cử phát ra. Việc bầu cử thực hiện bằng cách Cổ đông ghi rõ số quyền bầu cử vào ô “số quyền bầu” tương ứng với từng ứng cử viên mà mình lựa chọn. Tổng số quyền bầu cho các ứng cử viên không được lớn hơn số quyền được bầu cử HĐQT tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết.
4. Phiếu bầu hợp lệ và không hợp lệ

a. Phiếu bầu cử hợp lệ:



VIETNAM AIRLINES



WORLD TRAVEL AWARDS



TTG TRAVEL AWARDS



- Là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do Ban Tổ chức phát ra có đóng dấu treo Công ty, không bị tẩy xóa, chỉnh sửa, hư hỏng, biến dạng, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của Cổ đông tham dự và phải là những phiếu:

- Bầu đủ hoặc ít hơn số thành viên Hội đồng Quản trị đã được Đại hội thông qua.
- Bầu cho những Người có tên trong danh sách đề cử và ứng cử đã được Đại hội thông qua.

b. Phiếu bầu cử không hợp lệ:

- Phiếu không phải của Ban bầu cử phát ra.
- Phiếu có tẩy, sửa chữa nội dung (trường hợp viết sai phải đổi lại phiếu mới và huỷ phiếu cũ).
- Phiếu bầu quá số thành viên Hội đồng Quản trị mà Đại hội quy định.
- Phiếu bầu có tên những người ngoài danh sách đề cử và ứng cử đã được Đại hội thông qua.
- Phiếu bầu có tổng số quyền bầu lớn hơn tổng số phiếu được biểu quyết.

5. Thành viên Hội đồng Quản trị trúng cử được lựa chọn từ người có số phiếu cao đến người có số phiếu thấp cho đến khi đủ số lượng thành viên cần bầu theo quy định của Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị GTVT Việt Nam - Vietravel và được Đại hội thông qua. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc Chủ tịch đoàn quyết định biểu quyết.

6. Đại hội bầu ra Ban bầu cử để điều hành việc bầu cử theo quy định của Quy chế này. Ban bầu cử phải bảo đảm tính trung thực của việc bầu cử và kiểm phiếu phải đảm bảo bí mật, nếu có sai phạm Ban bầu cử phải chịu trách nhiệm. Sau khi kiểm phiếu, Ban bầu cử phải lập Biên bản kết quả kiểm phiếu, công bố trước Đại hội, sau đó phải niêm phong các phiếu bầu cử, xóa các dữ liệu liên quan đến bầu cử trên máy vi tính và chỉ được mở niêm phong khi có Quyết định của Đại hội Đồng Cổ đông.

7. Mọi khiếu nại về kết quả bầu cử chỉ được xem xét ngay tại Đại hội. Cổ đông không được phản đối tính hợp lệ này bất kỳ lúc nào khác. Trường hợp có bất đồng về thủ tục bầu cử hoặc kết quả bầu cử, Ban bầu cử sẽ kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội quyết định.

Quy chế bầu cử này được công bố công khai và có hiệu lực ngay khi được thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên ngày 17 tháng 05 năm 2025 và áp dụng bắt buộc đối với tất cả các Cổ đông tham dự Đại hội.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN QUỐC KỲ

PHỤ LỤC 1: HƯỚNG DẪN BẦU DÒN PHIẾU

(Ban hành kèm theo Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel)

1. Quy định về việc bầu đồn phiếu

Việc bầu cử thành viên HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông được tiến hành theo nguyên tắc bầu dồn phiếu, trong đó Cổ đông có quyền sử dụng tổng số quyền được bầu cử HĐQT của mình cho một hoặc một số ứng cử viên với số quyền bầu cho mỗi ứng cử viên không bắt buộc phải bằng nhau; hoặc chỉ bầu một phần trong tổng số quyền được bầu cử HĐQT của mình cho một hoặc một số ứng cử viên, số quyền được bầu cử HĐQT còn lại có thể không bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào.

2. Cách thức bầu

a) Xác định tổng số quyền được bầu cử HĐQT của một Cổ đông (hoặc đại diện Cổ đông)

Tổng số quyền được bầu cử HĐQT của Cổ đông/đại diện Cổ đông được xác định theo công thức sau:

Tổng số quyền được bầu cử HĐQT = Tổng số phiếu có quyền biểu quyết của Cổ đông (số cổ phần nắm giữ và/hoặc đại diện) x (nhân) số thành viên được bầu tại Đại hội.

Ví dụ: Giả định danh sách ứng cử viên để bầu HĐQT được Đại hội đồng cổ đông thông qua là 05 người và số lượng thành viên bầu vào HĐQT được Đại hội đồng cổ đông thông qua là 03 người. Ông A là Cổ đông nắm giữ 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Như vậy, tổng số quyền được bầu cử HĐQT của ông A là $(1.000 \times 3) = 3.000$ phiếu.

b) Cách thức bỏ phiếu:

Thực chất việc bầu cử là phân phối toàn bộ hoặc một phần **tổng số quyền được bầu cử HĐQT** của Cổ đông/đại diện Cổ đông cho một hoặc một số ứng cử viên, trong đó số quyền bầu phân phối cho mỗi ứng cử viên có thể khác nhau, tùy thuộc vào sự tín nhiệm đối với ứng cử viên đó.

Cũng theo ví dụ trên, khi bầu cử HĐQT, ông A chia tổng số quyền được bầu cử HĐQT của mình là 3.000 phiếu cho các ứng cử viên, chẳng hạn :

STT	Danh sách bầu cử	Số quyền bầu
1	Nguyễn Văn B	3.000
2	Nguyễn Thị C	0
3	Nguyễn Văn C	0
4	Nguyễn Văn D	0

5	Nguyễn Thị E	0
Tổng cộng		3.000

Lưu ý:

- Ông A có thể chỉ sử dụng **bằng hoặc ít hơn tổng số quyền được bầu cử HĐQT của mình** (ở ví dụ này, tổng số quyền được bầu cử HĐQT của ông A là 3.000 phiếu) để bầu cho các ứng cử viên. Nếu dùng quá 3.000 phiếu thì tờ phiếu bầu cử của ông A là không hợp lệ.

- Trên mỗi tờ phiếu bầu có ghi rõ tổng số quyền được bầu cử HĐQT của người cầm phiếu, số này trên từng tờ phiếu của mỗi Cổ đông/đại diện Cổ đông là khác nhau tùy theo số cổ phần có quyền biểu quyết hiện đang nắm giữ và/hoặc đại diện của Cổ đông đó. Tổng số quyền bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số quyền được bầu cử HĐQT.



